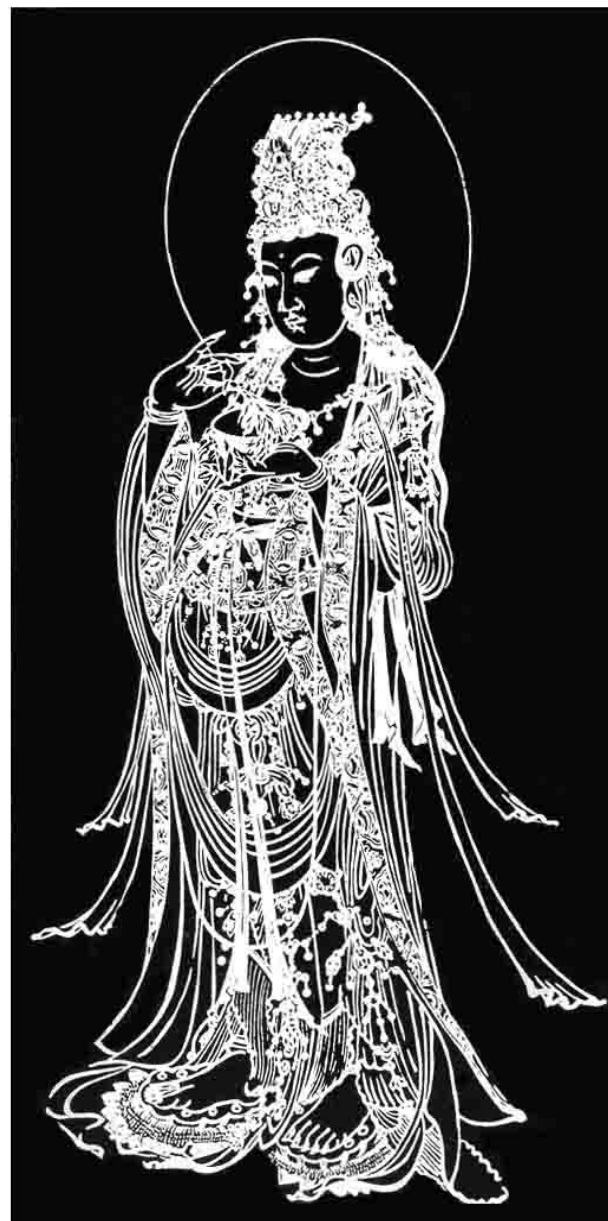


Dược sư kinh sám

Trí Quang dịch

DƯỢC SƯ KINH SÁM
Trí Quang dịch * 2538 - 1994



Mục lục

Mục lục.....	1
Tiểu dẫn	4
Lời đề khóa tụng kinh Dược sư, của Ngọc Lâm quốc sư	7
Kinh Dược sư	9
Sám Dược sư	
cuốn trước.....	37
cuốn giữa.....	52
cuốn sau	70
Lược giải kinh Dược sư (có mục lục riêng).....	84



Tiểu dẫn

1. Hiệu quả của kinh sám Dược sư là do tín tâm. Nhưng tin được là nhờ uy thần của Phật. Huống chi mọi hiệu quả đều "do năng lực phước đức và uy thần" của đức Dược sư. Kinh này không khinh thị đồ ăn, đồ mặc, đồ dùng, nhà cửa, bà con, bạn bè. Sống lâu, giàu có, quan chức và con cái, kinh này trọng thị. Nói tóm, kinh này quý sự sống và phương tiện để sống, cho cá nhân và cả tập thể. Không những như thế, kinh này còn cho sự sống và phương tiện để sống là công cụ đạt đến tuệ giác bồ đề tức làm Phật. Đừng nói rằng đó là trước câu bằng dục lạc, sau hóa bằng chánh pháp (tiên dĩ dục câu hậu dĩ pháp trị). Dược sư nghĩa là thầy thuốc chữa bệnh, rất hiểu cái khổ của bệnh, lại càng rất quý thuốc chữa bệnh. Mà bệnh với thuốc đều có ý nghĩa vừa thực vừa rộng. Thiên tông có công án tôi nhớ như sau. Một hôm Văn thù đại sĩ bảo Thiện tài đồng tử, hãy coi cái gì là thuốc thì lấy đưa đây. Đồng tử nhìn khắp vũ trụ, thừa, không có cái gì là thuốc

cả. Đại sĩ lại bảo, vậy cái gì không phải thuốc thì lấy đưa đây. Đồng tử lại nhìn khắp vũ trụ, thừa, không có cái gì là không phải thuốc. Thuốc hay không phải thuốc, hiệu quả Dược sư có hay không có, căn bản là có hay không có "phát sanh tâm không dơ bẩn, tâm không giận dữ tác hại, nghĩa là đối với hết thảy chúng sanh khởi lên cái tâm lợi ích an lạc... "

2. Sám Dược sư, quan trọng ở chỗ cho ta thấy tội lỗi và quả báo của tội lỗi đều không thật. Không thật mới hy vọng sám hối và sám hối được. Trong Phật giáo nguyên thủy, câu chuyện A xà thế vương và Ương quật ma la chứng minh cái lẽ ấy⁽¹⁾. Nhưng vẫn chưa nói rõ tội tánh bản không. Phật giáo đại thừa nói rõ như vậy. Sám văn Dược sư càng nói rõ như vậy.

3. "Xá lợi phát, ông nên biết ta đã ở trong giai đoạn dữ dội đầy cả 5 thứ dơ bẩn mà làm việc khó làm, ấy là thực hiện tuệ giác vô thượng, lại vì toàn thể thế gian nói cái pháp khó tin này (pháp môn tịnh độ Cực lạc) thì đó là việc rất khó". Hoặc "công đức đức Dược sư là chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của Phật, tiếp nhận được là do uy lực Như lai"⁽²⁾. Chỉ khi nào thấm thía những lời dạy như vậy của Phật, hơn là những biện lý chứng minh, mới thấy thích thú kinh và sám Dược sư.

4. (a) Sách này mang tên "kinh sám Dược sư" là vì có cả kinh và sám Dược sư. (b) Tài liệu chính, dùng để đối chiếu, là kinh Dược sư của Đại tạng (Chính 14/404-408) và sám Dược sư của Tục tạng (Vạn 129/55b-62a). (c) Nghi thức khai kinh và hoàn kinh là do tôi chiêm chước trích soạn. (d) Sự dịch nghĩa của tôi, những chữ dịch âm Phạn tự, phần nhiều dùng chữ thông thường, như Bí số thì dùng Tỷ kheo, Dược xoa thì dùng Dạ xoa, vân vân.

5. Sau đây là bảng viết tắt : 1. Đại tạng kinh bản Đại

chính, thì thí dụ Chính 14/401, là đại tạng ấy, tập 14, trang 401 ; 2. Tục tạng kinh bản chữ Vạn, thì thí dụ Vạn 129/55a, là tục tạng ấy, tập 129, tờ 55 mặt trước ; 3. Thái hư đại sư toàn thư (tập 28), thì thí dụ TH 28/2241, là toàn thư ấy, tập 28, trang 2241 ; Phật học đại từ điển của Đinh Phúc Bảo, thì thí dụ Pđ 123t, là đại từ điển ấy, trang 123, phần trên. Ngoài những tài liệu và ký hiệu này, phần lược giải kinh Dược sư sẽ kê tài liệu riêng.

6. Khác với bản in cũ, bản chữa và in này không còn để phần Hoa văn và phần dịch âm của kinh và sám Dược sư. Bản chữa và in này là định bản.



Lời đề khóa tụng kinh Dược Sư của Ngọc lâm quốc sư.

Tôi từ lúc bái biệt công ơn cha mẹ, đoạn tuyệt bụi bặm phiền não, thì không rảnh để coi đọc gì hết. Nhưng tình cờ coi vào Đại tạng kinh, đọc kinh Dược sư như lai bản nguyện công đức, thì bất giác tay nâng ngang trán, thất thanh mà cầu nguyện mọi người cùng nhập vào biển cả đại nguyện của Như lai. Có kẻ hỏi tại sao đối với kinh ấy tôi kinh động tán thán đến như vậy, tôi trả lời, thấy thế nhân vì cảnh ngộ thuận tiện mà đắm chìm không ít. Nên giàu với sang đáng sợ hơn là nghèo và hèn. Nay, Dược sư như lai làm cho người ta sở cầu như nguyện, để rồi từ đó mà vĩnh viễn không còn lụi mất đạo tâm, thẳng tới bồ đề. Vậy, đối với hàng vương thần, trưởng giả, và hết thảy mọi người, muốn làm cái hạnh đồng sự trong 4 nhiếp pháp mà không dùng thuyền tàu đại nguyện của Dược sư như lai, thì làm sao đạt đến cho được.

Đại phạm tu trì, phải tự lượng lấy mình, tự lượng lấy pháp, rồi thẳng một đường mà nghĩ, thẳng một đường mà làm. Thật chán sợ ba cõi, quyết chí vãng sanh, thì hãy chuyên tâm y theo kinh Di đà mà thâm nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục, tức là chấp trì danh hiệu, nhất tâm bất loạn, thì quyết định vãng sanh. Đó là việc làm của người tự lợi trước để sau lợi tha. Còn hiện tiền phú quý công danh toàn chưa quên nghĩ, dục vọng gái trai ăn uống cũng chưa biết chán, thì với pháp môn vãng sanh Cực lạc chưa dễ thâm tín. Có tin đi nữa thì thân tu tịnh độ mà tâm luyến Sa bà, phỏng có ích gì.

Như vậy, muốn cầu cái pháp môn không rời lưới câu dục lạc mà vẫn thành tựu tuệ giác Phật đà, ở trong cảnh thuận tiện mà không đến nỗi chìm đắm, thì cố nhiên không có chi hơn tu trì theo sự đặc biệt, siêu đẳng, và khó nghĩ bàn cho thấu, của đại nguyện Dược sư như lai. Nếu tin và làm được, mãi hoài mà không nhác, thì sẽ thấy chẳng những phú quý công danh, chuyển gái thành trai, thoát ly nguy khốn, đạt đến tốt lành, tất cả đều như được ngọc như ý, tùy ý thành tựu, mà còn được điều này : là chính nơi cái chỗ thành tựu mọi sự đó mà thẳng tới bồ đề, không còn thoái chuyển. Như vậy còn sự may mắn nào sánh bằng.

Nhân gian cũng có hạc Dương châu, chỉ cần đi bằng thuyền công đức của Như lai là kiếm được.



Kinh Dược sư

南無藥師琉璃光如來



Khai kinh

(Tán lễ Phật)

Đại từ đại bi
thương xót chúng sanh,
đại hỷ đại xả
cứu vớt muôn loài,
hào quang diệu tướng
dùng tự trang nghiêm,
chúng con chí thành
qui y đảnh lễ.

Nhất tâm đảnh lễ Phật bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đảnh lễ Pháp bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đảnh lễ Tăng bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đảnh lễ bốn sư Thích ca mâu ni Phật.

Nhất tâm đảnh lễ Dược sư lưu ly quang như lai.

Nhất tâm đánh lễ kinh Bản nguyện công đức của
đức Dược sư lưu ly quang như lai.

Nhất tâm đánh lễ chư Phật Bồ tát trong pháp hội
Dược sư.

(cúng hương)

Hương thơm tâm tánh
đủ cả năm phần,
vừa được đốt lên
bởi lửa bản thể,
thì cả pháp giới
đều được chan hòa,
phàm cùng với thánh
xông ướp tất cả ;
chính trong hương thơm
quyện lên như vậy,
mà các đức Phật
hiển lộ toàn thân.
Nam mô hương cúng dường bồ tát ma ha tát (x3).

(Chân ngôn làm sạch ngoại cảnh)

Án lam sa ha (x21).

(Chân ngôn làm sạch thân miệng ý)

Án sa phạ bà phạ thuật đà, sa phạ đạt ma sa phạ, bà
phạ thuật độ hám (x7).

(Phát nguyện)

Kính lạy chư Thế tôn,
qui y các Phật đà,
nay con phát đại nguyện,
trì tụng kinh Dược sư,
trên trả bốn ơn nặng,
dưới giúp ba đường khổ,
những người thấy nghe được,
đều phát tâm bồ đề,
báo thân này kết thúc,
cùng sanh các tịnh độ.

(Niệm hiệu Phật)

Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật (x3)

(Kệ khai kinh)

Phật pháp tuyệt diệu,
cực kỳ cao xa,
trăm ngàn vạn kiếp,
khó mà gặp được ;
nay con thấy nghe,
lại được thọ trì,
nguyện cầu thấu hiểu,
ý thật của Phật.
Nam mô Dược sư hội thượng Phật Bồ tát (x3).



kinh

Bản nguyện công đức của đức

Dược sư lưu ly quang như lai

*Thời đại nhà Đường, Tam tạng
pháp sư Huyền trảng dịch*

Tôi nghe như vậy.

Một thời, đức Thế tôn du hóa các nước, đến thành Quảng nghiêm, dừng ở dưới cây Tiếng nhạc. Tám ngàn vị đại tỷ kheo, ba vạn sáu ngàn vị đại bồ tát, và các quốc vương, đại thần, đạo sĩ, cư sĩ, tám bộ thiên long, loài người và loài không phải người, đại chúng vô lượng như vậy, cung kính vây quanh đức Thế tôn để được Ngài thuyết pháp cho.

Lúc ấy, Mạn thù pháp vương tử vâng theo uy thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai áo bên trái, gối bên phải quì xuống sát đất hướng về đức Phật, cong mình, chắp tay mà thưa, bạch đức Thế tôn, con xin ngài nói về tướng loại như thế này, đó là danh hiệu, bản nguyện vĩ đại và công đức thù thắng của chư Phật, làm cho người nghe tiêu trừ những sự chướng ngại do nghiệp lực tạo ra.

Là vì con muốn lợi lạc cho mọi người trong thời kỳ Phật pháp tương tự xuất hiện. Đức Thế tôn tán dương Mạn thù đồng tử, lành thay Mạn thù, lành thay, ông đem lòng thương rộng lớn thỉnh cầu Như lai nói về danh hiệu, bản nguyện và công đức của chư Phật để cứu vớt những kẻ bị nghiệp chướng buộc thắt, lợi lạc mọi người trong thời kỳ Phật pháp tương tự. Ông hãy nghe kỹ, suy nghĩ rất khéo, Như lai sẽ nói cho. Mạn thù bạch Phật, dạ, xin Phật chỉ dạy, chúng con thích thú mà nghe.

Phật dạy Mạn thù, phía đông, cách thế giới hệ này bởi những thế giới hệ bằng số cát hơn mười sông Hằng, có một thế giới hệ tên Tịnh lưu ly. Đức Phật ở đó danh hiệu là Dược sư lưu ly quang như lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thế, thế gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư, Phật : thế tôn.

Mạn thù, đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, xưa kia, khi làm hạnh bồ tát, đã phát ra mười hai đại nguyện, cốt làm cho mọi người thực hiện mọi sự mong ước.

Đại nguyện thứ nhất, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì bản thân ánh sáng rực rỡ, chiếu soi vô số thế giới hệ. Thân ấy lại được trang hoàng bằng bām hai tướng tốt của bậc đại trượng phu, và tám mươi tướng phụ. Lại làm cho mọi người không khác gì với con.

Đại nguyện thứ hai, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì thân như ngọc lưu ly, trong ngoài trong suốt, không chút vẩn đục, ánh sáng to lớn và chiếu

tỏa xa rộng. Công đức đồ sộ, lại khéo an trú. Những tia sáng rực rỡ, dệt nhau như mạng lưới, và tráng lệ quá hơn nhật nguyệt. Chúng sanh tối tăm được soi sáng cả, nên tùy ý hướng mà làm mọi sự nghiệp.

Đại nguyện thứ ba, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì vận dụng vô lượng trí tuệ và phương tiện, làm cho mọi người cùng được vô tận những vật hưởng dụng, không để cho ai có sự thiếu thốn.

Đại nguyện thứ tư, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì những kẻ đi theo tà đạo đều được làm cho ở yên trong đạo giác ngộ, những người tu theo thanh văn duyên giác đều được xây dựng bằng pháp đại thừa.

Đại nguyện thứ năm, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì vô số người tu hành phạn hạnh trong chánh pháp của con, con làm cho tất cả được giới thể không thiếu sót, trọn vẹn giới pháp ba loại. Giả sử phạm đi nữa, nghe danh hiệu con rồi là phục hồi thanh tịnh, không rơi vào đường dữ.

Đại nguyện thứ sáu, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ thân hình thấp kém, giác quan không đủ, xấu xí, u mê, mù điếc, câm ngọng, tay quắp, chân queo, lưng gù, phung lác, điên cuồng, đủ thứ bệnh khổ, nhưng nghe danh hiệu con rồi, tất cả đều đẹp đẽ, thông minh, giác quan hoàn bị, hết mọi bệnh khổ.

Đại nguyện thứ bảy, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ bị mọi thứ bệnh khổ hành hạ mà không ai cứu giúp không nơi nương tựa, không có y

sĩ, không có dược liệu, không có thân thuộc, không có nhà cửa, nghèo nàn lắm khổ, thì danh hiệu của con, một khi đi qua thính giác của họ, là bệnh khổ tan biến, thân tâm an lạc, nhà cửa, thân thuộc và đồ dùng, đầy đủ tất cả, cho đến thực hiện được tuệ giác vô thượng.

Đại nguyện thứ tám, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, nếu có nữ nhân nào bị hành hạ bởi cả trăm thứ khổ sở của nữ nhân, nên cùng cực chán ngán, muốn thoát thân ấy, thì nghe danh hiệu con rồi, tất cả đều chuyển thân nữ nhân thành thân nam tử, đủ tướng trượng phu, cho đến thực hiện được tuệ giác vô thượng.

Đại nguyện thứ chín, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì làm cho mọi người thoát khỏi mạng lưới của ma vương, cởi mở thắt buộc của ngoại đạo. Sa vào rừng rậm ác kiến thì sẽ được dẫn ra, đem đặt vào chánh kiến, và dần dần làm cho họ thực tập các hạnh bồ tát, để thực hiện một cách mau chóng tuệ giác vô thượng.

Đại nguyện thứ mười, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì những kẻ bị phép vua ghi sớ, xích trói đánh khảo, giam nhốt lao ngục, sắp bị hành hình, cọng với vô lượng tai nạn khổ nhục và bi thảm sầu muộn khác nữa, ngâm nấu bức bách, làm cho cả cơ thể lẫn tâm trí đều chịu thống khổ, nhưng nghe danh hiệu của con, thì vì năng lực phước đức và uy thần của con mà họ thoát hết mọi sự lo sợ khổ sở.

Đại nguyện mười một, nguyện con sau này, khi được

tuệ giác vô thượng, những kẻ bị đói khát hành hạ, vì cầu cái ăn mà làm mọi ác nghiệp, nhưng nghe được danh hiệu của con, nhất tâm thọ trì, thì trước hết con làm cho họ no đủ cơ thể bằng thực phẩm tuyệt diệu, sau đó con sẽ đem cái vui cứu cánh của pháp vị mà xây dựng cho họ.

Đại nguyện mười hai, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ nghèo thiếu y phục, ngày đêm khổ sở vì muỗi mòng lạnh nóng, nếu nghe danh hiệu của con mà nhất tâm thọ trì, thì như sở thích của họ, họ được liền những thứ y phục tuyệt diệu, lại được những đồ trang sức bằng vàng ngọc. Hoa vòng, hương hoa, âm nhạc hòa tấu và mọi kỹ thuật biểu diễn, tùy ý họ thích, con làm cho đầy đủ tất cả.

Mạn thù, đó là mười hai đại nguyện tối thượng, nhiệm mầu, của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, ứng cúng, chánh biến tri, đã lập ra khi còn làm hạnh bồ tát.

Mạn thù, những đại nguyện tối thượng của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai đã lập ra khi còn làm hạnh bồ tát, và những công đức trang nghiêm của thế giới hệ đức Phật ấy, Như lai diễn tả trong một đại kiếp, hay hơn một đại kiếp, cũng không thể cùng tận. Thế giới hệ của đức Phật ấy hoàn toàn thanh tịnh, không có nữ nhân, không có ác đạo không có cả đến cái tiếng thống khổ. Đất làm bằng ngọc lưu ly. Đường ngăn bằng giây vàng. Thành, cửa thành, cung điện, lầu gác, mái hiên, cửa sổ, lưới giăng, toàn bằng bảy thứ quý báu. Y như thế giới hệ Cực lạc ở phía tây, công đức trang nghiêm không khác gì

cả. Thế giới hệ ấy có hai vị đại bồ tát, thứ nhất danh hiệu Nhật quang biến chiếu, thứ hai danh hiệu Nguyệt quang biến chiếu. Đó là hai vị đứng đầu chúng bồ tát nhiều vô số lượng của thế giới hệ ấy, thứ lớp kế vị thành Phật, và cùng có khả năng nắm giữ kho tàng ngọc báu chánh pháp của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai. Thế nên, Mạn thù, những thiện nam hay thiện nữ có đức tin hãy nguyện sanh thế giới hệ của đức Phật ấy.

Lúc ấy, đức Thế tôn lại bảo Mạn thù đồng tử, Mạn thù, có những kẻ không nhận thức cái lẽ thiện ác, chỉ giữ thói tham lẫn mà không biết bố thí và phước báo bố thí. Ngu muội, không có trí tuệ, thiếu cả đức tin. Dồn chứa tài sản vàng ngọc cho nhiều, nỗ lực mà giữ. Thấy người xin đến, lòng họ không vui. Giả sử bắt đực dĩ mà bố thí, thì lúc đó đau tiếc sâu xa như cắt thịt mình. Lại còn lắm kẻ tham lẫn, dồn chứa tài sản mà đối với bản thân của họ, họ còn không hưởng dụng, hưởng chi có thể đem cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, người làm hay kẻ đến xin. Những kẻ ấy, sinh mạng kết thúc ở đây thì sanh trong thế giới quỷ đói hay súc vật. Nhưng xưa kia, khi ở trong loài người, từng được thoáng nghe danh hiệu của đức Dược sư lưu ly quang như lai, nên ngày nay, dầu ở trong ác đạo, vẫn thoáng nhớ danh hiệu của đức Như lai ấy, và ngay khi nhớ thì chết ở ác đạo mà sanh lại loài người, được sự nhớ đời trước nên sợ nỗi khổ ác đạo mà không ham dục lạc, thích bố thí và ca tụng người bố thí. Có gì cũng không tiếc. Dần dần tiếp theo, đầu mắt, tay chân, máu thịt và

những bộ phận khác của cơ thể, còn có thể đem cho người đến xin, hưởng chi những thứ tiền tài sản vật khác.

Mạn thù, có kẻ dẫu thọ giới pháp với Như lai mà lại phá giới pháp ấy. Có kẻ không phá giới pháp mà phá qui tắc. Có kẻ đối với giới pháp và qui tắc tuy được sự không phá hoại, nhưng lại phá hoại chánh kiến. Có kẻ không phá hoại chánh kiến mà bỏ phê đa văn, nên đối với nghĩa lý sâu xa của kinh Phật nói không thể lý giải. Có kẻ tuy đa văn mà thượng mạn : vì thượng mạn úp che tâm trí nên cho mình phải, bảo người trái, ghét chê cả chánh pháp, làm bè đảng với ma. Những kẻ ngu si như vậy tự mình đã làm theo tà kiến, lại làm cho vô số người khác rơi xuống hố lớn nguy hiểm. Những kẻ ấy đáng lý trôi lăn vô cùng trong địa ngục, súc sanh và loài quỷ. Nhưng nếu được nghe danh hiệu của đức Dược sư lưu ly quang như lai, thì bỏ ngay tánh ác, tu các pháp lành, và sẽ không sa vào các ác đạo. Giả sử có kẻ vẫn không thể bỏ ngay tánh ác, tu các pháp lành, và phải sa vào các ác đạo đi nữa, thì nhờ uy lực đại nguyện của đức Dược sư lưu ly quang như lai mà làm cho họ thoáng nghe được danh hiệu của ngài, sinh mạng kết thúc ở ác đạo, sanh lại trong loài người, được chánh kiến, tinh tiến, và ý thích khéo thuần hóa, nên thoát ly gia đình, đi đến phi gia đình, ở trong pháp Như lai mà thọ giới, giữ giới, không có phạm giới mà lại chánh kiến, đa văn, lý giải nghĩa lý cực kỳ sâu xa mà lại viễn ly thượng mạn, không chê chánh pháp, không làm bạn ma, dần dần tu hành các hạnh bồ tát và đầy đủ một cách mau

chóng.

Mạn thù, có những kẻ tham lẫn ganh ghét, tán tụng bản thân, công kích kẻ khác, nên sẽ sa vào ba ác đạo, nhiều lần ngàn năm chịu mọi sự khổ sở khốc liệt. Chịu khổ sở khốc liệt rồi, sinh mạng kết thúc ở đó mà đến sanh trong loài người, thì làm trâu bò, lừa ngựa, lạc đà, thường bị đánh đập, đói khát hành hạ, lại luôn luôn mang nặng, chở nhiều, và đi theo đường phải đi, hoặc được làm người thì sinh nơi hèn hạ, làm tôi tớ người, bị người sai sử, thường mất tự do. Nhưng nếu xưa kia, khi còn làm người, từng nghe danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, thì do nhân lành ấy mà nay nhớ lại, chí tâm qui y, nhờ thần lực của Ngài mà thoát hết khổ sở, giác quan tinh nhuệ, trí tuệ đa văn, thường cầu thắng pháp, thường gặp thiện hữu, dứt hẳn lưới ma, đập vỡ vô minh, khô sông phiền não, giải thoát hết thủy sinh lão bệnh tử, lo buồn khổ não.

Mạn thù, có những kẻ tính thích chống đối, ly gián, đấu tranh, kiện tụng, gây bực tức và rối loạn cho bản thân và kẻ khác. Dem cả thân thể, lời nói và ý nghĩ mà tạo ra và thêm lớn đủ thứ ác nghiệp. Gây mãi cho nhau những sự bất lợi để mưu hại lẫn nhau. Cáo triệu những vị thần rừng núi, cây cối, mồ mả ; giết sinh vật lấy máu huyết mà cúng tế dạ xoa, la sát ; viết tên người mình oán, làm hình và ảnh của người ấy, đem chú thuật tàn ác mà thư ; ếm phù chú, dùng thuốc độc, chú quỷ khởi thi - dùng mọi cách này mà làm đứt sinh mạng người ấy, làm chết thân

họ. Người ấy nếu được nghe danh hiệu của đức Dược sư lưu ly quang như lai thì mọi việc dữ trên không cách nào hại được. Lại cùng kẻ kia, tất cả đôi bên đều nổi dậy từ tâm đối với nhau, làm lợi ích an lạc mà không còn ý thức thương tổn hay tâm lý ghét giận. Đôi bên cùng vui đẹp. Đối với những thứ mình hưởng thụ, ai cũng thích vừa đủ thì thôi, không muốn lẫn nhau, chỉ làm ích lợi cho nhau.

Mạn thù, trong bốn chúng tử kheo, tử kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, và những thiện nam thiện nữ khác có đức tin thuần tịnh, nếu ai có khả năng thọ trì Bát quan trai giới, bằng cách hoặc cả năm hoặc ba tháng, thọ trì giới ấy. Rồi đem thiện căn này nguyện sanh thế giới hệ Cực lạc ở phía tây, chỗ A di đà phật, để được nghe chánh pháp của ngài, nhưng chưa quyết định. Nếu nghe danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, thì đến khi sinh mạng kết thúc, có tám vị đại bồ tát, danh hiệu Văn thù sư lợi bồ tát, Quan thế âm bồ tát, Đắc đại thế bồ tát, Vô tận ý bồ tát, Bảo đàn hoa bồ tát, Dược vương bồ tát, Dược thượng bồ tát và Di lạc bồ tát, tám vị đại bồ tát này lướt không gian mà đến, chỉ đường cho người ấy. Tức thì người ấy tự nhiên hóa sinh trong hoa sen bằng các thứ ngọc, và đủ mọi màu sắc xen lẫn với nhau, của thế giới hệ Cực lạc. Cũng có người nhờ sự ấy mà sanh lên cõi trời. Tuy sanh lên cõi trời, nhưng thiện căn xưa cũng chưa cùng tận, và không còn sanh lại tại các ác đạo. Mà sự sống lâu trên cõi trời chấm hết thì sanh lại trong nhân gian. Bằng cách hoặc sanh làm luân vương, thống nhiếp

cả bốn đại châu, uy đức tự tại, xây dựng vô lượng trăm ngàn chúng sanh vào mười thiện nghiệp. Hoặc sanh vào dòng sát đế lợi, bà la môn, cư sĩ, đại gia, nhiều tiền tài, lăm vàng ngọc, kho bò tràn đầy, thân hình và tướng mạo đều đẹp đẽ trang nghiêm, bà con và bạn bè cùng đầy đủ, trí tuệ thông minh, sức lực mạnh mẽ như đại lực sĩ. Nếu là phụ nữ mà được nghe danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, nhất tâm thọ trì thì về sau không còn chịu lại thân thể phụ nữ.

⁽³⁾Mạn thù, khi đức Dược sư lưu ly quang như lai thành tựu tuệ giác vô thượng bồ đề, thì do năng lực đại nguyện xưa mà quán sát chúng sanh bị mọi bệnh khổ, như những bệnh gây ốm, co quắp, tiêu khô, vàng nóng, hoặc bị trúng bùa êm, thuốc độc, hoặc chết non, chết ngang trái. Muốn làm cho họ tiêu trừ những bệnh khổ ấy, sở cầu mãn nguyện, nên bấy giờ đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai nhập định danh hiệu Diệt trừ mọi khổ não của chúng sanh. Nhập định ấy rồi, từ trong nhục kế phóng ra ánh sáng lớn. Trong ánh sáng này diễn ra đà la ni vĩ đại sau đây : Nam mô, Bạc già phật đế, bệ sát xã lữ rô - bệ lưu ly bát lạt bà - hát ra xà đã, đất tha yết đa đã, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đất diệt tha : Ân, bệ sát thế, bệ sát thế - bệ sát xã - tam một yết đế, sa ha. Khi trong ánh sáng diễn ra đà la ni vĩ đại ấy rồi, đại địa chấn động, phóng ánh sáng lớn, hết thấy chúng sanh bệnh khổ tiêu trừ, hưởng được cái vui yên ổn. Mạn thù, nếu thấy nam tử hay nữ nhân, ai bị bệnh khổ, thì nên nhất tâm vì bệnh nhân

ấy mà luôn luôn tinh khiết, tắm rửa, súc miệng, rồi đem thực phẩm, dược phẩm, hay nước không có trùng, trì chú này một trăm lễ tám biến, cho họ uống, ăn, thì bệnh khổ họ có tiêu tan tất cả. Nếu có cầu gì, chí tâm tụng niệm thì cũng được như vậy, lại không bệnh, thêm tuổi, và sau khi sinh mạng kết thúc thì sanh thế giới hệ của đức Dược sư lưu ly quang như lai, được sự không còn thoái chuyển cho đến tuệ giác bồ đề. Vì vậy Mạn thù, nếu có nam tử nữ nhân nào đối với đức Dược sư lưu ly quang như lai mà chí tâm, tha thiết, cung kính, cúng dường, thì hãy thường trì chú này, đừng để bỏ phế, quên mất.

Mạn thù, nếu nam tử hay nữ nhân có đức tin thuần tịnh, được nghe danh hiệu của đức Dược sư lưu ly quang như lai, ứng cúng, chánh biến trì, nghe rồi trì niệm. Sáng sớm đánh răng, tắm rửa, súc miệng sạch sẽ, đem các thứ hương hoa, trong đó có hương đốt, hương xoa, và diễm tấu kỹ nhạc mà cúng dường hình tượng của ngài. Đối với kinh này, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, nhất tâm thọ trì, nghe học nghĩa lý. Đối với pháp sư giảng giải kinh này, cũng nên cúng dường, mọi đồ giúp sống thân thể mà mình có, hãy cúng dường đầy đủ, đừng để vị ấy thiếu thốn. Như vậy thì được chư Phật hộ niệm, sở cầu mãn nguyện, cho đến thực hiện tuệ giác bồ đề⁽⁴⁾.

Lúc ấy Mạn thù đồng tử bạch Phật, bạch đức Thế tôn, con nguyện khi thời kỳ Phật pháp tương tự xuất hiện, thì dùng mọi cách làm cho những thiện nam hay thiện nữ có đức tin thuần tịnh được nghe danh hiệu của đức thế tôn

Dược sư lưu ly quang như lai. Cho đến trong lúc ngủ, con cũng đem danh hiệu Ngài thức tỉnh tinh thức giác của họ. Bạch đức Thế tôn, đối với kinh này thì thọ trì đọc tụng hay tuyên thuyết khai thị cho người, tự chép hay bảo người chép, cung kính tôn trọng, đem hiến cúng những thứ hương hoa, hương xoa, hương vụn, hương đất, vòng hoa, chuỗi ngọc, tràng phan, bảo cái, và kỹ thuật biểu diễn, trong đó có âm nhạc. Lấy tơ lụa có năm màu sắc làm bao mà đựng. Quét rưới chỗ thanh tịnh, trần thiết đá cao mà để. Thì khi ấy bốn đại thiên vương, cùng tùy thuộc của họ, và vô số trăm ngàn thiên chúng, đều đến chỗ đó mà cúng dường, hộ vệ. Bạch đức Thế tôn, những chỗ kinh bảo này lưu hành, có ai thọ trì được, thì vì bản nguyện, công đức, và danh hiệu được nghe, của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, mà nên biết người ấy không còn chết ngang trái, không còn bị những quỷ thần ác đoạt mất tinh chất. Đã bị đoạt thì được lại như cũ, thân tâm an lạc.

Phật dạy, Mạn thù, đúng như vậy, đúng như ông nói. Mạn thù, nếu có thiện nam thiện nữ đức tin thuần tịnh, muốn cúng dường đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, thì trước hết, hãy tạo lập hình tượng của Ngài, trần thiết tòa thanh tịnh mà đặt để. Rải các thứ hoa, đốt các thứ hương, đem các thứ tràng phan mà trang hoàng chỗ ấy. Bảy ngày đêm thọ Bát quan trai giới, ăn đồ ăn thanh tịnh. Tắm gội cho sạch và thơm, mặc y phục sạch sẽ. Nên phát sanh tâm không dơ bẩn, tâm không giận dữ tác hại.

Nghĩa là đối với hết thầy chúng sanh khởi lên cái tâm lợi ích an lạc, từ bi hỷ xả và bình đẳng. Rồi tấu nhạc và ca tụng, nhiều quanh tụng phật Dược sư lưu ly quang như lai theo chiều hướng bên phải. Lại nên tưởng niệm bản nguyện và công đức của đức Như lai ấy, đọc tụng kinh này, tư duy nghĩa ý và diễn giảng khai thị. Như vậy thì mọi sở cầu đều toại ý : cầu sống lâu được sống lâu, cầu giàu có được giàu có, cầu quan chức được quan chức, cầu con trai được con trai, cầu con gái được con gái. Nếu ai bỗng nhiên bị ác mộng, thấy đủ cảnh tượng khủng khiếp, hoặc bị những giống chim quái dị đến tập hợp lại, hoặc chỗ ở có cả trăm sự quái dị xuất hiện, kể ấy nếu đem những đồ tuyệt diệu cung kính cúng dường đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, thì những ác mộng và những cảnh tượng khủng khiếp, những sự không cát tường, ần mất tất cả, không thể tác hại. Nếu ai bị những sự hãi sợ như thủy tai, hỏa hoạn, khí giới, độc chất, chơi voi giữa chùng, sa xuống chỗ hiểm, voi dữ, sư tử, cọp, sói, gấu, bi, rắn độc, bò cạp, rít, sâu, muỗi, nhặng, mà chí tâm tưởng niệm được đức phật Dược sư lưu ly quang như lai, cung kính cúng dường, thì mọi sự hãi sợ đều thoát được cả. Nếu ai bị nước khác xâm lăng, quấy nhiễu, nội bộ trộm cướp, phản loạn, tưởng niệm cung kính đức Như lai ấy cũng thoát hết thảy.

Mạn thù, nếu có thiện nam thiện nữ đức tin thuần tịnh, cho đến hết đời, không thờ vị trời nào khác chỉ nhất tâm qui y Phật Pháp Tăng, thọ trì giới pháp, như năm giới,

mười giới, bốn trăm giới của bồ tát, hai trăm năm mươi giới của tỷ kheo, năm trăm giới của tỷ kheo ni. Nhưng đối với giới pháp của họ thọ trì, hoặc có kẻ phá phạm nên sợ đọa lạc ác đạo. Nếu biết chuyên tâm trì niệm danh hiệu đức phật Dược sư lưu ly quang như lai, cung kính cúng dường, thì quyết chắc không phải lãnh chịu đời sống trong ba ác đạo.

Nếu có nữ nhân nào, lúc gần sinh sản, chịu đựng đau đớn cùng cực, mà biết chí tâm trì niệm danh hiệu, lễ bái, ca tụng, cung kính, cúng dường đức Như lai ấy, thì mọi nỗi đau đớn tan biến tất cả. Đưa con sinh ra, mọi bộ phận của thân hình đều hoàn bị, sắc tướng của thân hình ấy đẹp và nghiêm, ai thấy cũng hoan hỷ, giác quan tinh nhuệ, trí tuệ thông minh, yên ổn, ít bệnh, không có một kẻ không phải người đoạt mất tinh chất của đứa con ấy.

Lúc ấy đức Thế tôn bảo tôn giả A nan, công đức mà đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai có mà Như lai đã ca tụng, là chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật, khó mà lý giải, ông tin được không ? Tôn giả A nan bạch Phật, bạch đức Thế tôn uy đức cao cả, đối với khế kinh Ngài dạy, con không sinh tâm nghi ngờ. Tại sao, vì thân thể, lời nói và ý nghĩ của các đức Như lai, không động tác nào mà không thanh tịnh. Bạch đức Thế tôn, vàng nhật nguyệt kia có thể làm cho rơi rụng, và Tu di, hòn núi chúa tể trong các hòn núi, cũng có thể làm cho nghiêng đổ, nhưng lời nói của chư Phật thì không thể làm cho khác đi được. Tuy nhiên, bạch đức Thế tôn, có những kẻ đức tin

không đủ nghe nói chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật thì nghĩ, tại sao chỉ trì niệm một danh hiệu Phật của đức Dược sư lưu ly quang như lai mà thu hoạch bao nhiêu công đức và ích lợi vượt bậc như vậy. Vì sự không tin này mà quay lại phỉ báng. Những kẻ ấy suốt đêm trường mất lợi lạc lớn, đọa lạc ác đạo trôi lăn không cùng. Phật dạy tôn giả A nan, những kẻ ấy nếu nghe được danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, chí tâm thọ trì, không sinh nghi hoặc, mà vẫn đọa lạc ác đạo là điều không có. A nan, đó là chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật, khó thể tin và hiểu. Nay ông tiếp nhận được, phải biết toàn là do uy lực Như lai. A nan, hết thấy Thanh văn, Độc giác và các vị Bồ tát chưa bước lên thập địa, đều không thể tin và hiểu một cách đúng như sự thực, chỉ trừ các vị Bồ tát còn hệ thuộc một đời mà thôi. A nan, thân thể loài người khó mà có được, sự tin tưởng tôn kính Tam bảo càng khó mà có được, nhưng nghe danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai lại khó được hơn những sự khó được ấy. A nan, vô lượng bồ tát hạnh, vô lượng thiện phương tiện, và vô lượng quảng đại nguyện, của đức Dược sư lưu ly quang như lai, trong một đại kiếp hay hơn một đại kiếp, Như lai nói một cách đầy đủ, thì đại kiếp ấy có thể kết thúc mau chóng, còn hạnh nguyện và phương tiện của đức Phật này vẫn không cùng tận.

Lúc ấy trong chúng hội có một vị đại sĩ danh hiệu Cứu thoát, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai áo bên phải, gối

bên phải quì xuống sát đất, cong mình, chắp tay mà bạch Phật, bạch đức Thế tôn uy đức cao cả, khi thời kỳ Phật pháp tương tự xuất hiện, có những kẻ bị mọi thứ bịnh hoạn làm cho nguy khốn. Bịnh mãi, gầy ốm, ăn uống không được, cổ và môi đều khô nóng. Nhìn mọi phía đều đen tối. Tướng chết xuất hiện. Cha mẹ, anh em, bà con, bạn bè, quen biết, khóc lóc vây quanh. Nhưng bản thân bịnh nhân thì tuy vẫn nằm chỗ của mình, mà lại thấy sứ giả Diêm vương dẫn thân thức của mình đến trước vị vua chấp pháp này. Nguyên mọi người đều có vị thần cùng sanh, tùy việc họ làm, tội cũng như phước, ghi chép đầy đủ, và bấy giờ trao cả cho Diêm vương. Diêm vương tra hỏi kẻ ấy, tính việc họ làm, tùy tội và phước mà xử phán. Chính trong lúc này, thân thuộc hay quen biết của bịnh nhân, nếu biết vì họ mà quì y đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, cung thỉnh chư Tăng đọc tụng kinh này, đốt cây đèn bảy tầng, treo phan thần "tiếp nối mạng sống" bằng năm màu, thì hoặc có kẻ nơi đây thân thức về được, và như trong chiêm bao, tự thấy rõ ràng ; hoặc trải qua bảy ngày, hoặc hai mươi một ngày, hoặc ba mươi lăm ngày, hoặc bốn mươi chín ngày, khi thân thức về được thì như từ chiêm bao thức dậy, tự nhớ biết tất cả quả báo của thiện nghiệp ác nghiệp. Nhờ tự chứng kiến nghiệp báo, nên đến nỗi gặp phải tai nạn cho sinh mạng, cũng không tạo tác ác nghiệp. Vì vậy, những thiện nam thiện nữ đức tin thuần tịnh, hãy thọ trì danh hiệu của đức Dược sư lưu ly quang như lai, tùy sức có thể mà cung kính cúng

dường.

Lúc ấy tôn giả A nan hỏi bồ tát Cứu thoát, thiện nam tử, nên bằng cách nào cúng kính cúng dường đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai ? Phan và đèn "tiếp nối mạng sống" nên làm cách nào ? Bồ tát Cứu thoát nói, đại đức, nếu bệnh nhân muốn thoát bệnh khổ, nên vì họ mà bảy ngày đêm thọ trì Bát quan trai giới. Nên đem đồ ăn, đồ uống và đồ dùng, tùy sức liệu biện mà cúng dường Tỷ kheo tăng. Ngày đêm sáu buổi lễ bái cúng dường đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai. Đọc tụng kinh này bốn mươi chín biến. Đốt bốn mươi chín ngọn đèn. Tạo hình tượng đức Như lai ấy bảy vị. Trước mỗi hình tượng để bảy ngọn đèn, cái lượng mỗi ngọn đèn lớn như bánh xe. Và đến bốn mươi chín ngày đêm, ánh sáng không dứt. Còn làm phan năm màu thì dài bốn mươi chín gang tay. Nên phóng sanh đến bốn mươi chín giống khác nhau. Như vậy thì có thể qua được tai nạn nguy khốn, không bị mọi thứ ngang trái và qui dữ tác hại.

Đại đức A nan, nếu giai cấp Sát đế lợi, các vị vua đã làm lễ quán đảnh, khi tai nạn nổi dậy, như dân chúng bệnh dịch, nước khác lấn ép, nước mình phản nghịch, tinh tú quái dị, nhật thực nguyệt thực gió mưa trái thì, quá thì không mưa, thì giai cấp Sát đế lợi, các vị vua đã làm lễ quán đảnh, lúc ấy, hãy phát khởi tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh, ân xá những người bị giam bị nhốt, và theo cách cúng dường tôi đã nói trên mà cúng dường đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai. Nhờ thiện căn như vậy,

và nhờ năng lực bản nguyện của đức Như lai ấy, mà làm cho quốc độ của họ tức khắc yên ổn, gió mưa điều hòa, lúa má thành thực, mọi người vô bệnh, vui vẻ. Trong quốc độ của họ không có những loại thần Dạ xoa bạo ác, tác hại chúng sanh. Mọi hiện tượng dữ ẩn mất tất cả và tức thì. Còn giai cấp Sát đế lợi, và những vị vua đã làm lễ quán đảnh, thì sự sống, tướng tốt, sức mạnh, vô bệnh và tự do, đều được tăng thêm. Nếu hoàng hậu, hoàng phi, đông cung, vương tử, đại thân, phụ chánh, thế nữ, bách quan và dân chúng, bị bệnh làm khổ, và bị những tai nạn khác, cũng nên làm phan thân năm màu và đốt đèn sáng liên tục, phóng các loại có sinh mạng, rải những bông hoa đủ màu, đốt những hương thơm nổi tiếng, thì bệnh hết, nạn khỏi.

Lúc ấy tôn giả A nan lại hỏi bồ tát Cứu thoát, thiện nam tử, tại sao mạng sống đã hết mà có thể làm cho tăng thêm ? Bồ tát Cứu thoát nói, đại đức, ngài không nghe đức Thế tôn nói có chín sự chết ngang trái hay sao. Vì chín sự chết này mà tôi khuyên làm phan và đèn "tiếp nối mạng sống", tu các phước đức. Nhờ tu các phước đức mà trọn đời không trải qua một cơn đau đớn hoạn nạn nào cả. Tôn giả A nan hỏi, chín sự chết ngang trái là gì ? Bồ tát Cứu thoát nói, có kẻ bị bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc, không ai coi sóc. Gặp thầy thì lại bị cho thuốc không đúng, nên thật không đáng chết mà chết một cách ngang trái. Lại tin thầy bà yêu nghiệt của tà ma ngoại đạo thuộc phạm vi thế gian nói vớ vẩn về họa

phước, nên đâm ra sợ hãi, dao động. Tâm thì không tự chánh nó lại, lại đi bói hỏi để tìm lấy tai họa. Giết hại sinh vật mà giải tấu thần minh, van vái yêu quái để xin làm phước giúp đỡ mong muốn thêm tuổi nhưng chung cục không thể đạt được. Ngu si mê lầm, tin theo cái thấy cong và ngược, nên làm chết mình một cách ngang trái, nhập vào địa ngục, không có kỳ hạn thoát ra. Đó là sự chết ngang trái thứ nhất. Thứ hai, một cách ngang trái bị phép vua giết. Thứ ba, săn bắn, chơi bời, đam mê tửu sắc, phóng túng vô độ, một cách ngang trái bị những kẻ không phải người đoạt mất tinh chất. Thứ tư, một cách ngang trái bị lừa đốt. Thứ năm, một cách ngang trái bị nước chìm. Thứ sáu, một cách ngang trái bị các giống thú dữ ăn. Thứ bảy, một cách ngang trái rơi xuống sườn núi. Thứ tám, một cách ngang trái trúng chết bởi thuốc độc, ếm vái, chú thư, quỷ khởi thi. Thứ chín, chết một cách ngang trái vì đói khát nguy khốn, không được đồ ăn thức uống. Đó là sự chết ngang trái mà đức Thế tôn nói vắn tắt có chín thứ như vậy. Ngoài ra còn có vô số những sự ngang trái khác, khó nói cho đủ.

Đại đức A nan, Diêm vương lãnh xét sự ghi chép về sách tịch của thế gian. Ai bất hiếu cha mẹ, làm năm tội nghịch, hủy nhục Tam bảo, phá phép vua tôi, làm hỏng tánh giới, thì Diêm vương theo tội nặng nhẹ xét mà phạt. Vì lý do ấy, nay tôi khuyên cáo mọi người đốt đèn, treo phan, phóng sanh, tu phước, làm cho họ qua khỏi khổ khổ, không gặp mọi sự hoạn nạn.

Lúc ấy trong chúng hội có mười hai vị đại tướng Dạ xoa, cùng có mặt ở đó, là đại tướng Cung tỳ la, đại tướng Phật chiết la, đại tướng Mê xí la, đại tướng An đề la, đại tướng Ngạch nễ la, đại tướng San đề la, đại tướng Nhân đạt la, đại tướng Ba di la, đại tướng Ma hô la, đại tướng Chân đạt la, đại tướng Chiêu đồ la, đại tướng Tỳ yết la. Mười hai vị đại tướng Dạ xoa này, mỗi vị có bảy ngàn Dạ xoa làm tùy thuộc, cùng lúc cất tiếng bạch Phật, bạch đức Thế tôn, chúng con bây giờ nhờ uy lực của Ngài mà nghe được danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, không còn nỗi sợ hãi về ác đạo nữa. Chúng con đóc suốt nhau, cùng nhau nhất tâm, suốt đời qui y Phật Pháp Tăng, thệ nguyện gánh vác hết thầy chúng sanh, tạo cho họ cái lợi chân thật, cái vui lợi ích. Tùy thôn làng, thị thành, thủ đô, và trong rừng thanh vắng, của bất cứ xứ nào, mà hoặc có kinh này lưu hành, hoặc có kẻ trì niệm danh hiệu của đức Dược sư lưu ly quang như lai, cung kính cúng dường Ngài, thì chúng con, và tùy thuộc của chúng con, hộ vệ người ấy, làm cho họ thoát mọi khổ nạn, mọi ước nguyện đều thỏa mãn. Hoặc ai bị bệnh khổ mà cầu thoát qua, thì cũng nên đọc tụng kinh này, dùng tơ sợi năm màu mà kết tên chúng con. Được toại nguyện rồi mới tháo kết ấy.

Lúc ấy đức Thế tôn tán dương các đại tướng Dạ xoa, rằng lành thay các tướng Đại dạ xoa, lành thay, các người nghĩ báo ân đức của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, thì thường nên như vậy mà lợi ích an lạc hết thầy

chúng sanh.

Bấy giờ tôn giả A nan bạch Phật, bạch đức Thế tôn, nên mệnh danh như thế nào về pháp môn này, và chúng con nên phụng trì kinh này như thế nào ? Phật dạy tôn giả A nan, pháp môn này nên mệnh danh Nói về bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai, cũng nên mệnh danh Nói về sự kết nguyện thần chú để lợi ích chúng sanh của mười hai thần tướng, lại nên mệnh danh Bạt trừ hết thảy nghiệp chướng. Nên phụng trì như vậy.

Khi đức Thế tôn nói lời này rồi, các vị đại bồ tát cùng các vị đại thanh văn, quốc vương, đại thần, đạo sĩ, cư sĩ, thiên chúng, long chúng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, loài người và loài không phải người, toàn thể đại chúng như vậy nghe những điều Phật dạy, ai cũng cực kỳ hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Nam mô Dược sư hội thượng Phật Bồ tát (x3).

Hoàn kinh

(Đánh lễ)

Nhất tâm đánh lễ bốn sư Thích ca mâu ni phật.

Nhất tâm đánh lễ Dược sư lưu ly quang như lai.

Nhất tâm đánh lễ kinh Bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai.

Nhất tâm đánh lễ chư Phật Bồ tát trong pháp hội

Dược sư.

Nhất tâm đánh lễ Nhật quang biến chiếu bồ tát.

Nhất tâm đánh lễ Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.

Nhất tâm đánh lễ Văn thù sư lợi bồ tát.

Nhất tâm đánh lễ Quan thế âm bồ tát.

Nhất tâm đánh lễ Đắc đại thế bồ tát.

Nhất tâm đánh lễ Vô tận ý bồ tát.

Nhất tâm đánh lễ Bảo đàn hoa bồ tát.

Nhất tâm đánh lễ Dược vương bồ tát.

Nhất tâm đánh lễ Dược thượng bồ tát.

Nhất tâm đánh lễ Di lạc bồ tát

(cầu nguyện.- I. Cầu nguyện cho bản thân)

Đệ tử tên x x pháp danh x x, đem công đức thọ trì kinh Bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai, cầu nguyện bình chương tiêu trừ, phước thọ tăng trưởng, đời này thiện căn không bị trở ngại, kiếp sau đích thân tiếp nhận sự thọ ký tối thượng của Phật.

(2. cầu nguyện cho người khác)

Đệ tử tên xx pháp danh xx, chí thành vì xx, pháp danh xx, thọ trì kinh Bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai, cầu nguyện xx nhờ công đức này mà bình chương tiêu tan, phước thọ tăng trưởng, chánh tín không bị phá hoại, thiện căn không bị trở ngại, đời này thân cận phụng sự Tam bảo, kiếp sau đích thân nhận được

sự thọ ký của Phật.

(Hồi hướng)

Nguyện đem công đức này
hướng về khắp tất cả,
nguyện con và chúng sanh
đều trọn thành Phật đạo.

(Qui y Tam bảo)

Tự qui y Phật,
xin nguyện chúng sanh,
thể theo đạo cả,
phát lòng vô thượng.

Tự qui y Pháp,
xin nguyện chúng sanh,
thấu rõ kinh tạng,
trí tuệ như biển.

Tự qui y Tăng,
xin nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng,
hết thảy không ngại.



Sám Dược sư
cuốn trước

Khai kinh

(Tán lễ Phật)

Đại từ đại bi
thương xót chúng sanh,
đại hỷ đại xả
cứu vớt muôn loài,
hào quang diệu tướng
dùng tự trang nghiêm,
chúng con chí thành
qui y đánh lễ.

Nhất tâm đánh lễ Phật bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đánh lễ Pháp bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đánh lễ Tăng bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đánh lễ bốn sư Thích ca mâu ni phật.

Nhất tâm đánh lễ Dược sư lưu ly quang như lai.

Nhất tâm đánh lễ kinh Bản nguyện công đức của
đức Dược sư lưu ly quang như lai.

Nhất tâm đánh lễ chư Phật Bồ tát trong pháp hội
Dược sư.

(cúng hương)

Hương thơm tâm tánh
đủ cả năm phần,
vừa được đốt lên
bởi lửa bản thể,
thì cả pháp giới
đều được chan hòa,
phàm cùng với thánh
xông ướp tất cả,
chính trong hương thơm
quyện lên như vậy,
mà các đức Phật
hiển lộ toàn thân.
Nam mô hương cúng dường bồ tát ma ha tát(x3)

(chân ngôn làm sạch ngoại cảnh)

Án lam sa ha. (x21)

(Chân ngôn làm sạch thân miệng ý)

Án sa phạ bà phạ thuật đà,
sa phạ đạt ma sa phạ, bà phạ thuật độ hám. (x7)

(Phát nguyện)

Kính lạy chư Thế tôn,
 qui y các **Phật** đà,
 nay con phát đại nguyện,
 lễ bái Dược sư sám,
 trên trả bốn ơn nặng,
 dưới giúp ba đường khổ,
 những người thấy nghe được,
 đều phát tâm bồ đề,
 báo thân này kết thúc,
 cùng sanh các tịnh độ.

(Niệm hiệu Phật)

Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật. (x3)
 Nam mô Dược sư hội thượng Phật Bồ tát. (x3)

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối "đạo tràng Dược sư", chúng con ngày nay nên đem tánh mạng mà qui y đánh lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai :

Nam mô quá khứ Tỳ bà thi phật.
 Nam mô Thi khí phật.
 Nam mô Tỳ xá phù phật.
 Nam mô Cầu lưu tôn phật.
 Nam mô Câu na hàm mâu ni phật.
 Nam mô Ca diếp phật.

Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật.
 Nam mô đương lai Di lạc tôn phật
 Nam mô Dược sư lưu ly quang như lai.
 Nam mô Dược sư hải hội Phật Bồ tát.

Phương pháp sám hối "Dược sư tiêu tai diên thọ"(5). cuốn trước

Hết thầy chư Phật thương tưởng chúng sanh, nên đã dạy cho phương pháp sám hối "đạo tràng Dược sư". Là vì con người dơ bẩn quá nặng, bóng tối vô minh che khuất tâm trí, không hiểu nhân quả không siêng sám hối. Phóng túng tham lam sân hận ngu si, buông thả sát sanh trộm cắp dâm dục. Tội lỗi dơ bẩn đã tạo vô lượng vô biên, ác nghiệp oán cừu đã kết vô cùng vô tận, không hay không biết, ngày càng sâu dày. Đến nỗi thúc ngăn đời sống lâu dài mà thành chết yếu chết oan, cách mất chức vị quan quyền mà thành thấp thỏi nghèo hèn, tước bỏ giàu sang sung túc mà thành nghèo khổ khôn cùng, chết non con trai con gái mà thành cô đơn lẻ chiếc. Mắc vào chín cái chết ngang trái, sa xuống ba con đường ác đạo. Khổ quả nhiều mối, tự tạo tác, tự lãnh chịu. ác báo nhiều cách, hoặc đời này, hoặc kiếp sau. Tơ tóc không sai, dầu mau dầu chậm chắn chắn phải trả.

Nên xưa kia, đức Thích ca đã từ bi cứu vớt, bằng

cách nói bản kinh về Bản nguyện và công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai⁽⁶⁾, dạy người đọc tụng hãy tạo hình tượng đức Như lai bảy vị, trước mỗi vị đặt bảy ngọn đèn, cái lượng mỗi ngọn đèn lớn như bánh xe, đốt đến bốn mươi chín ngày, ánh sáng không tắt. Nhưng việc ấy chỉ vua quan⁽⁷⁾, cư sĩ đại gia, nhiều tiền lắm của, kho bồ tràng đầy mới làm nổi, còn người kém sức, lòng dầu ưng muốn mà không có khả năng làm cho trang nghiêm đúng cách. Vì lý do ấy mà căn cứ chính trong kinh Bản nguyện công đức nói trên, diễn ra phương pháp sám hối "Tiêu tai diên thọ", tiện cho mọi người tắm gội trai giới, hoặc trong chùa chiền, hoặc nơi nhà cửa, hoặc mời các vị xuất gia, hoặc cùng những người thiện niệm, rưới quét sửa dọn, hương hoa đèn nến, tùy sức hiến cúng, y văn đọc tụng, chí thành lễ bái, như thế thì không có sự mong cầu nào không ứng nghiệm, không có sự ước nguyện nào không hoàn thành.

Trong kinh dạy rằng, bộc bạch sám hối tội ác đã làm, là điều mà Tịnh danh đại sĩ ưa chuộng. Vì vậy mà sửa chữa quá khứ, tu tỉnh tương lai, tẩy giặt thân tâm, đoạn tuyệt ác pháp, thề không làm lại, tội lỗi nhiều kiếp sạch hết không còn, nên tùy nguyện cầu thỏa mãn tất cả. Đệ tử chúng con chí tâm đánh lễ khẩn cầu sám hối :

Nam mô Tỳ lô giá na phật.

Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật.

Nam mô Dược sư lưu ly quang như lai.

Nam mô Vô lượng thọ phật.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì quá khứ.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì hiện tại.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì vị lai.

Kính lạy kinh Bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai.

Nam mô Nhật quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Văn thù sư lợi bồ tát.

Nam mô Quan thế âm bồ tát.

Nam mô Đắc đại thế bồ tát.

Nam mô Vô tận ý bồ tát.

Nam mô Bảo đàn hoa bồ tát.

Nam mô Dược vương bồ tát.

Nam mô Dược thượng bồ tát.

Nam mô Di lạc bồ tát.

Nam mô tiêu tai chương bồ tát.

Nam mô tăng phước thọ bồ tát⁽⁸⁾.

Kính lạy ba vạn sáu ngàn vị đại bồ tát dưới cây Tiếng nhạc.

Kính lạy các vị đại thánh tăng là tôn giả A nan và tám ngàn vị tỷ kheo.

Nam mô Cứu thoát bồ tát.

Đảnh lễ chư Phật rồi lại sám hối tiếp. Nghĩ lại thời kỳ Phật pháp tương tự xuất hiện, nếu mọi người vì muốn lợi ích an lạc, nhổ trừ tất cả nghiệp chướng, xây dựng công đức hơn lạ ; muốn tu tập một cách đầy đủ đại nguyện của chư Phật, và thọ trì một cách trọn vẹn danh hiệu và kho báu chánh pháp của chư Phật ; muốn được vô thượng chánh biến giác, tâm hai tướng tốt và tám mươi tướng phụ trang hoàng cơ thể ; muốn được vô lượng trí tuệ phương tiện để làm cho chúng sanh đứng yên trong pháp đại thừa ; muốn tu hành phạn hạnh, được giới thể không thiếu sót, trọn vẹn giới pháp ba loại, tuyệt đối thanh tịnh không có phá phạm ; muốn được các giác quan đều hoàn bị, không mọi tật nguyên và bệnh khổ, nhà cửa, thân thuộc và đồ dùng đều đủ và nhiều ; muốn phá rách mạng lưới của ma vương, cởi mở ràng buộc của ngoại đạo, phát nhổ rừng rậm của mọi thứ ác kiến⁽⁹⁾ ; nếu có nữ nhân muốn chuyển nữ thành nam, đầy đủ hình tướng trượng phu ; muốn cầu con trai được con trai, cầu con gái được con gái, cầu sống lâu được sống lâu ; hoặc bị phép vua làm tội mà muốn giải thoát mọi sự lo sợ thống khổ ; muốn được đồ ăn đồ uống tuyệt diệu, pháp vị no đủ, mọi thứ y phục tuyệt diệu và tất cả đồ trang sức bằng vàng ngọc ; muốn thực hành bố thí, mọi thứ mình có toàn không ham tiếc, hiến cả cho người đến xin ; muốn được chánh kiến, tinh tiến và ý thích khéo thuận hóa, đa văn

thông lợi, lý giải nghĩa lý cực kỳ sâu xa, thường cầu thắng pháp, thường gặp thiện hữu ; muốn thọ trì giới pháp, nguyện sanh thế giới hệ Cực lạc ở phía tây, chỗ A di đà Phật, để được nghe chánh pháp của ngài ; nếu có giới pháp đã phá hủy mà muốn phục hồi thanh tịnh, sinh mạng đã hết mà muốn cứu muốn nối ; cho đến quốc độ và dân chúng bị mọi sự ngang trái và mọi sự tai nạn mà muốn tiêu trừ cho ẩn mất để mưa gió thuận thời, dân chúng vui vẻ, thì hãy trang nghiêm đúng cách, qui y và đảnh lễ đức Dược sư lưu ly quang như lai, nhất tâm tinh tiến, tu tập chánh định. Tại sao, vì đức Như lai ấy, khi làm hạnh bồ tát, đã phát mười hai đại nguyện tối thượng và nhiệm mầu, tạo ra công đức thù thắng, nên làm cho những người nghe được thì nghiệp chướng tiêu trừ, hết thấy sở cầu đều được mãn nguyện. Điều này chỉ các vị bồ tát còn hệ thuộc một đời mới có khả năng tin và hiểu đúng như sự thực, tu hành đúng như Phật dạy. Nên phải đem thân thể, tính mạng⁽¹⁰⁾ và tài sản ra, không lẩn tránh, tận lực trang nghiêm, thì quyết chắc được kết quả và toại nguyện. Vì nghĩ lại như vậy, nên ngày nay đệ tử cùng những người hiện diện, tất cả đều chí tâm qui mạng đảnh lễ :

Nam mô Tỳ lô giá na Phật.

Nam mô bổn sư Thích ca mâu ni Phật.

Nam mô Dược sư lưu ly quang như lai.

Nam mô Vô lượng thọ Phật.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì quá khứ.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì hiện tại.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì vị lai.

Kính lạy kinh Bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai.

Nam mô Nhật quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Văn thù sư lợi bồ tát.

Nam mô Quan thế âm bồ tát.

Nam mô Đắc đại thế bồ tát.

Nam mô Vô tận ý bồ tát.

Nam mô Bảo đàn hoa bồ tát.

Nam mô Dược vương bồ tát.

Nam mô Dược thượng bồ tát.

Nam mô Di lạc bồ tát.

Nam mô tiêu tai chướng bồ tát.

Nam mô tăng phước thọ bồ tát.

Kính lạy ba vạn sáu ngàn vị đại bồ tát dưới cây
Tiếng nhạc.

Kính lạy các vị đại thánh tăng là tôn giả A nan và
tám ngàn vị tỷ kheo.

Nam mô Cứu thoát bồ tát.

Đảnh lễ chư Phật rồi lại sám hồi tiếp. Nguyện xin chư Phật Bồ tát đồng vận từ bi, giáng lâm đạo tràng ; toàn thể tám bộ thiên long, các tướng Dạ xoa, cùng sinh thương tướng, đi đến đạo tràng. Các thánh chúng như vậy, xin cùng chứng minh. Chúng con ngày nay, muốn vì chúng sanh khắp cả mười phương và toàn thể lục đạo, mà tu hành tuệ giác vô thượng, đoạn trừ hết thảy nghiệp chướng, cùng vào biển cả đại nguyện của đức Như lai, để hiện sắc thân khắp nơi, nơi trong một niệm mà cúng dường hết thảy Tam bảo khắp cả mười phương, nơi trong một niệm mà hóa độ cùng khắp tất cả chúng sanh trong lục đạo, làm cho họ nhập vào tuệ giác vĩ đại và bình đẳng. Vì muốn như vậy nên ngày nay nhất tâm tinh tiến, tu hành đúng như Phật dạy. Nguyện xin chư Phật, Bồ tát, đức Dược sư như lai, đem năng lực bản nguyện mà nhận cho sự sám hối của con, làm cho việc con làm quyết định phá trừ nghiệp chướng, viên thành hạnh nguyện. Như kinh đã dạy, nguyện xin chứng minh, "Nam mô Dược sư lưu ly quang như lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh viên mãn, quang minh quảng đại. Công đức đồ sộ thân khéo an trú. Lưới sáng tráng lệ quá hơn nhật nguyệt. Chúng sanh tối tăm được soi sáng cả... Tùy mong cầu gì cũng đều toại nguyện... Bao nhiêu bịnh khổ đều tiêu tan cả... Vô lượng bồ tát hạnh, vô lượng thiện phương tiện, và vô lượng quảng đại nguyện, của đức Phật Dược sư, trong một đại kiếp hay hơn một đại kiếp, ta, Thích ca như lai, nói một cách đầy đủ thì đại kiếp ấy có thể kết thúc mau

chóng, còn hạnh nguyện và phương tiện của đức Phật này vẫn không cùng tận". Vì thế mà chúng con chí tâm qui mạng đánh lễ :

Nam mô, Bạc già phật đê, bệ sát xã lữ rô - bệ lưu ly bát lạt bà - hát ra xà dĩa, đát tha yết đa dĩa, a ra hát đê, tam miệu tam bột đà da, đát điệt tha : Ân, bệ sát thệ, bệ sát thệ - bệ sát xã – tam một yết đê, sa ha. (x3)

Nam mô Dược sư hội thượng Phật Bồ tát. (x3)

Hoàn kinh

(Tán Phật)

Kính lạy đức Dược sư,
chánh giác rất vi diệu,
ở cõi Tịnh lưu ly,
thuộc phía đông cõi này ;
Ngài thật khó nghĩ bàn,
đủ ba vô số kiếp,
và không ai sánh bằng,
với mười hiệu tôn xưng.
Trong nhân đã phát ra
mười hai môn đại nguyện
trong quả đã viên mãn
trăm ngàn loại tướng hảo ;
biển từ bi rộng lớn

khó ai lường cho nổi,
núi công đức cao cả
không thể khen cho cùng.

Nam mô đông phương Tịnh lưu ly giới, Dược sư lưu ly quang như lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thệ, thế gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư, phật : thế tôn⁽¹¹⁾.

(Niệm Phật)

Nam mô Dược sư lưu ly quang phật. (30 đến 108 tiếng)

Nam mô Nhật quang biến chiếu bồ tát. (từ đây sắp xuống, mỗi danh hiệu 3 tiếng)

Nam mô Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Văn thù sư lợi bồ tát.

Nam mô Quan thế âm bồ tát.

Nam mô Đắc đại thế bồ tát.

Nam mô Vô tận ý bồ tát.

Nam mô Bảo đàn hoa bồ tát.

Nam mô Dược vương bồ tát.

Nam mô Dược thượng bồ tát.

Nam mô Di lạc bồ tát.

(cầu nguyện 1. Cầu nguyện cho bản thân)

Đệ tử tên xx pháp danh xx, đem công đức bái sám theo phương pháp sám hồi "đạo tràng Dược sư", cầu

nguyện bình chương tiêu trừ, phước thọ tăng trưởng, đời này thiện căn không bị trở ngại, kiếp sau đích thân tiếp nhận sự thọ ký tối thượng của Phật.

(2. cầu nguyện cho người khác)

Đệ tử tên xx pháp danh xx, chí thành vì xx, pháp danh xx, bái sám theo phương pháp sám hối "đạo tràng Dược sư", cầu nguyện xx nhờ công đức này mà bình chương tiêu tan, phước thọ tăng trưởng, chánh tín không bị phá hoại, thiện căn không bị trở ngại, đời này thân cận phụng sự tam bảo, kiếp sau đích thân nhận được sự thọ ký của Phật.

(Hồi hướng)

Nguyện đem công đức này
 hướng về khắp tất cả,
 nguyện con và chúng sanh
 đều trọn thành Phật đạo.

(Qui y Tam bảo)

Tự qui y Phật,
 xin nguyện chúng sanh,
 thể theo đạo cả,
 phát lòng vô thượng.
 Tự qui y Pháp,
 xin nguyện chúng sanh,
 thấu rõ kinh tạng,

trí tuệ như biển.
 Tự qui y Tăng,
 xin nguyện chúng sanh,
 thống lý đại chúng,
 hết thấy không ngại.



Sám Dược sư
cuốn giữa

Khai kinh

(Tán lễ Phật)

Đại từ đại bi
thương xót chúng sanh,
đại hỷ đại xả
cứu vớt muôn loài,
hào quang diệu tướng
dùng tự trang nghiêm,
chúng con chí thành
qui y đánh lễ.

Nhất tâm đánh lễ Phật bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đánh lễ Pháp bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đánh lễ Tăng bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đánh lễ bốn sư Thích ca mâu ni phật.

Nhất tâm đánh lễ Dược sư lưu ly quang như lai.

Nhất tâm đánh lễ kinh Bản nguyện công đức của

đức Dược sư lưu ly quang như lai.
Nhất tâm đánh lễ chư Phật Bồ tát trong pháp hội
Dược sư.

(cúng hương)

Hương thơm tâm tánh
đủ cả năm phần,
vừa được đốt lên
bởi lửa bản thể,
thì cả pháp giới
đều được chan hòa,
phàm cùng với thánh
xông ướp tất cả ;
chính trong hương thơm
quyện lên như vậy,
mà các đức Phật
hiển lộ toàn thân.
Nam mô hương cúng dường bồ tát ma ha tát. (x3)

(Chân ngôn làm sạch ngoại cảnh)

Án lam sa ha. (x21)

(Chân ngôn làm sạch thân miệng ý)

Án sa phạ bà phạ thuật đà,
sa phạ đạt ma sa phạ, bà phạ thuật độ hám. (x7)

(Phát nguyện)

Kính lạy chư Thế tôn,
qui y các Phật đà,
nay con phát đại nguyện,
lễ bái Dược sư sám,
trên trả bốn ơn nặng,
dưới giúp ba đường khổ,
những người thấy nghe được,
đều phát tâm bồ đề,
báo thân này kết thúc,
cùng sanh các tịnh độ.

(Niệm hiệu Phật)

Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật. (x3)
Nam mô Dược sư hội thượng Phật Bồ tát. (x3)

**Phương pháp sám hối Dược sư tiêu tai
diên thọ, cuốn giữa.**

Hết thầy chư Phật thương tưởng chúng sanh, dạy cho
phương pháp sám hối "đạo tràng Dược sư", nên ngày nay
chúng con đem tánh mạng mà qui y đánh lễ hết thầy chư
Phật :

Nam mô Tỳ lô giá na phật.
Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật.

Nam mô Dược sư lưu ly quang như lai.
 Nam mô Vô lượng thọ phật.
 Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì quá khứ.
 Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì hiện tại.
 Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì vị lai.
 Kính lạy kinh Bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai.
 Nam mô Nhật quang biến chiếu bồ tát.
 Nam mô Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.
 Nam mô Văn thù sư lợi bồ tát.
 Nam mô Quan thế âm bồ tát.
 Nam mô Đắc đại thế bồ tát.
 Nam mô Vô tận ý bồ tát.
 Nam mô Bảo đàn hoa bồ tát.
 Nam mô Dược vương bồ tát.
 Nam mô Dược thượng bồ tát.
 Nam mô Di lạc bồ tát.
 Nam mô tiêu tai chướng bồ tát.
 Nam mô tăng phước thọ bồ tát.
 Kính lạy ba vạn sáu ngàn vị đại bồ tát dưới cây Tiếng nhạc.
 Kính lạy các vị đại thánh tăng là tôn giả A nan và

tám ngàn vị tử kheo.
 Nam mô Cứu thoát bồ tát.
 Đánh lễ chư Phật rồi lại sám hối tiếp. Đệ tử chúng con khắp vì bốn ơn⁽¹²⁾ ba cõi⁽¹³⁾ và pháp giới chúng sanh, nguyện đoạn trừ cả ba thứ chướng ngại⁽¹⁴⁾, nên qui tánh mạng về nơi Phật, đánh lễ mà sám hối. Con với chúng sanh, vô thì đến giờ, do ái và kiến⁽¹⁵⁾ mà trong chấp nhân ngã, ngoài vì bạn xấu, nên không tùy hỷ ai cả, dầu là một điều thiện bằng tơ tóc, chỉ biết khắp cả thân miệng ý cùng làm đủ các ác nghiệp. Việc tuy không rộng mà ác ý bủa khắp. Ngày đêm liên tục, không có gián đoạn. Che giấu lỗi lầm, không muốn ai hay. Không sợ ác đạo, không hổ không thẹn. Bài bác, cho rằng không có nhân quả. Tội chướng như vậy mà chưa hề trải qua sự sám hối nào cả. Chúng con ngày nay đối trước chư Phật khắp cả mười phương, trước đức Dược sư như lai, tin tưởng sâu xa nguyên lý nhân quả, phát sanh hổ thẹn hệ trọng và phát sanh sợ hãi to lớn mà bộc bạch sám hối. Đoạn tâm liên tục mà phát tâm bồ đề. Đoạn ác tu thiện, siêng năng thúc dục cả thân miệng ý. Đổi bỏ tánh xấu nặng nề ngày xưa mà tùy hỷ đối với người phạm cũng như bậc thánh, dầu chỉ một điều thiện bằng tơ tóc mà thôi. Nghĩ nhớ đức phật Dược sư có cái sức của thế nguyện to lớn, có thể cứu vớt con, đem con ra khỏi biển hai chết⁽¹⁶⁾ mà đặt lên trên bờ ba đức⁽¹⁷⁾, nên nguyện xin Ngài từ bi, thương xót nhiếp thọ. Tất cả đều chí tâm qui mạng đánh lễ :

Nam mô Tỳ lô giá na phật.
 Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật.
 Nam mô Dược sư lưu ly quang như lai.
 Nam mô Vô lượng thọ phật.
 Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì quá khứ.
 Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì hiện tại.
 Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì vị lai.
 Kính lạy kinh Bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai.
 Nam mô Nhật quang biến chiếu bồ tát.
 Nam mô Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.
 Nam mô Văn thù sư lợi bồ tát.
 Nam mô Quan thế âm bồ tát.
 Nam mô Đắc đại thế bồ tát.
 Nam mô Vô tận ý bồ tát.
 Nam mô Bảo đàn hoa bồ tát.
 Nam mô Dược vương bồ tát.
 Nam mô Dược thượng bồ tát.
 Nam mô Di lạc bồ tát.
 Nam mô tiêu tai chướng bồ tát
 Nam mô tăng phước thọ bồ tát.
 Kính lạy ba vạn sáu ngàn vị đại bồ tát dưới cây

Tiếng nhạc.

Kính lạy các vị đại thánh tăng là tôn giả A nan và tám ngàn vị tỷ kheo.

Nam mô Cứu thoát bồ tát.

Đảnh lễ chư Phật rồi lại sám hối tiếp. Đệ tử chúng con từ vô thi đến ngày nay, có cái bệnh tham lam sân hận và tật đố, cái bệnh kiêu mạn ngạo ngược, cái bệnh không biết thiện ác, cái bệnh không tin tội phước, cái bệnh bất hiếu ngũ nghịch⁽¹⁸⁾, cái bệnh phá phạm trai giới, cái bệnh phá phạm thi la⁽¹⁹⁾, cái bệnh khen mình chê người, cái bệnh ham được không chán, cái bệnh say mê tiếng hay và chạy theo sắc đẹp, cái bệnh ham hồ hơi thơm và ưa thích đụng chạm, cái bệnh tin theo sự thấy cong và ngược⁽²⁰⁾ cái bệnh đam mê tửu sắc mà phóng túng vô độ, cái bệnh dẫu gặp thầy mà lại cho thuốc không đúng, cái bệnh vô lượng tai nạn, khổ nhục, và bi thảm sâu muợn khác nữa, ngâm nấu bức bách, làm cho cả cơ thể lẫn tâm trí đều chiu thống khổ. Muốn làm cho những bệnh khổ ấy tiêu trừ, sở cầu mãn nguyện, nên bấy giờ đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai nhập định danh hiệu Diệt trừ mọi khổ não của chúng sanh. Nhập định ấy rồi, từ trong nhục kế phóng ra ánh sáng lớn. Trong ánh sáng này diễn ra đà la ni vĩ đại sau đây : Nam mô, Bạc già phật đế, bệ sát xã lũ rô - bệ lưu ly bát lạt bà - hát ra xà đã, đất tha yết đa đã, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đất diệt tha : Ân, bệ sát thế, bệ sát thế - bệ sát xã - tam một yết đế, sa ha. Khi trong

ánh sáng diễn ra ða la ni vĩ ðại ấy rồi, ðại ðịa chân ðộng, phóng ánh sáng lớn, hết thấy chúng sanh bịnh khổ tiêu trừ, hưởng ðược cái vui yên ổn.

Do ðó mà biết công năng sám hồi là tễ thuốc linh nghiệm làm lành bịnh thân tâm, là toa thuốc thần kỳ làm thoát khổ sinh tử. Có vị ðại y vương theo bịnh ðặt thuốc : từ bi hỷ xả là thuốc, nhẫn nhục nhu hòa là thuốc, chánh tín Tam bảo là thuốc, siêng tu phước tuệ là thuốc, sáu ba la mật là thuốc, ăn no cam lộ là thuốc, ham cầu pháp vị là thuốc, tu chân ðưỡng khí là thuốc, phẫn bản hoàn nguyên là thuốc, có lỗi ðổi ðược là thuốc, phương tiện khôn khéo là thuốc, không ðộng vì tiếng hay sắc ðẹp là thuốc, lắng lòng tuyệt ðục là thuốc. Thường dùng những thứ thuốc như vậy giã ra, giã ði, rồi hợp lại mà thường thường ðem uống.

Nhưng, chúng sanh nêu bịnh lẽ ra cùng một bịnh, chúng sanh cần thuốc lẽ ra cùng một thuốc. Nếu nói có nhiều pháp thì thế là ðiên ðảo. Nếu căn cứ thật tướng của nhất thừa⁽²¹⁾ mà nói, thì ðâu có thêm có bớt, có dư có sạch, có lành có dư, có tội có phước, có bịnh có thuốc. Nhìn lại phương tiện trước ðã áp dụng, thật như người trong chiêm bao : chiêm bao thấy thân bị bịnh nên tìm thầy uống thuốc mà ðược hết ðược lành ; ðến lúc tỉnh giấc chiêm bao thì rõ ra vốn là không bịnh, sự không bịnh cũng không, huống chi thầy với thuốc. Nên bịnh của chúng sanh toàn là bịnh huyễn, thuốc của chư Phật toàn là thuốc huyễn. Do ðó mà biết, pháp mà Như lai thuyết ra

toàn là một tướng một vị, tướng vị giải thoát, tách rời, diệt sạch, cứu cánh niết bàn, chung qui về Không⁽²²⁾. Ví như từ một ðám mây mà mưa xuống, thì cây thuốc lớn nhỏ gì cũng ðược tốt tươi, chúng con ngày nay nhờ ơn Phật mà ðược nghe danh hiệu của ðức thế tôn Được sư lưu ly quang như lai, không còn có nữa cái nạn bịnh khổ, mới có khả năng ðạt ðến một cách trọn vẹn tuệ giác vô thượng bồ ðề. Vì vậy, ngày nay chúng con ðốc suất nhau, cùng nhau nhất tâm, suốt ðời qui y Phật Pháp Tăng. Và bây giờ qui y ðảnh lễ hết thấy chư Phật :

Nam mô Tỳ lô giá na phật.

Nam mô bồn sư Thích ca mâu ni phật.

Nam mô Được sư lưu ly quang như lai.

Nam mô Vô lượng thọ phật.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì quá khứ.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì hiện tại.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì vị lai.

Kính lạy kinh Bản nguyện công ðức của ðức Được sư lưu ly quang như lai.

Nam mô Nhật quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Văn thù sư lợi bồ tát.

Nam mô Quan thế âm bồ tát.

Nam mô Đắc đại thế bồ tát.

Nam mô Vô tận ý bồ tát.

Nam mô Bảo đàn hoa bồ tát.

Nam mô Dược vương bồ tát.

Nam mô Dược thượng bồ tát.

Nam mô Di lạc bồ tát.

Nam mô tiêu tai chướng bồ tát.

Nam mô tăng phước thọ bồ tát.

Kính lạy ba vạn sáu ngàn vị đại bồ tát dưới cây
Tiếng nhạc.

Kính lạy các vị đại thánh tăng là tôn giả A nan và
tám ngàn vị tử kheo.

Nam mô Cứu thoát bồ tát.

Đảnh lễ chư Phật rồi lại sám hối tiếp. Nếu người nào muốn thoát bệnh khổ, nên vì họ mà bảy ngày đêm thọ trì Bát quan trai giới. Nên đem đồ ăn, đồ uống và đồ dùng, tùy sức liệu biện mà cúng dường Tỷ kheo tăng. Ngày đêm sáu buổi lễ bái hành đạo, cúng dường đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai. Đọc tụng bản kinh tôn qui⁽²³⁾ bốn mươi chín biến. Đốt bốn mươi chín ngọn đèn. Đến bốn mươi chín ngày đêm, ánh sáng không dứt. Như vậy thì có thể qua được tai nạn nguy khốn, không bị mọi thứ ngang trái và qui dữ tác hại. Vì vậy, ngày nay đệ tử cùng với những người hiện diện, tất cả đều cùng cực tinh

tiên⁽²⁴⁾, đốt hương rãi hoa, thắp đèn treo phan⁽²⁵⁾, phóng sanh tu phước, để được qua khỏi khốn khổ, không gặp mọi sự hoạn nạn. Nguyện xin đức Như lai chứng minh cho sự sám hối của con.

Đệ tử chúng con từ vô thi đến ngày nay, làm gì cũng không vừa ý. Nên biết tất cả đều vì quả báo sót lại của ác nghiệp từ quá khứ đến nay, mà gây ra. Vì vậy, ngày nay cần phải nỗ lực mà cầu xin sám hối. Sám hối quả báo ác mộng, những cảnh tượng khủng khiếp, những sự không cát tường của trong loài người. Sám hối quả báo bịnh dữ liên năm, lăm tháng không lành, gỏi giường nằm chiếu, không thể đứng đi của trong loài người. Sám hối quả báo đông ôn hạ dịch⁽²⁶⁾, sốt ác tính và thương hàn của trong loài người. Sám hối quả báo thủy tai hỏa hoạn, trộm cướp giặc giả, chiến tranh nguy khốn của trong loài người. Sám hối quả báo bị sư tử, cọp, sói, rắn độc, bò cạp, rít và sâu làm hại của trong loài người. Sám hối quả báo sanh lão bịnh tử, lo buồn khổ não của trong loài người. Sám hối quả báo thân miệng và ý toàn là công cụ tạo tác và tăng trưởng đủ thứ ác nghiệp của cả chúng sanh. Sám hối quả báo sẽ sa vào ba ác đạo, nhiều lần ngàn năm chịu mọi sự khổ sở khốc liệt của cả chúng sanh. Sám hối quả báo hay bị trôi lăn vô cùng trong địa ngục, súc sanh và loài qui⁽²⁷⁾ của cả chúng sanh. Sám hối quả báo lại sanh nữa trong các ác đạo của cả chúng sanh. Sám hối quả báo làm tôi tớ người, bị người sai sử của cả chúng sanh. Sám hối quả báo hoặc làm trâu bò, lừa ngựa, lạc đà, thường bị đánh

dập, lại còn quả báo luôn luôn mang nặng chở nhiều, đi theo đường phải đi mà bị đói khát hành hạ, của cả chúng sanh. Sám hối quả báo bị bùa ếm, thuốc độc và qui khởi thi⁽²⁸⁾ nguy tạo yêu dị của trong loài người. Cùng loại như vậy, trong hiện tại cũng như vị lai, loài người cũng như chư thiên, quả báo có vô lượng tai họa, ngang trái, biến cố, thời khí, chết chóc, hoạn nạn, suy tôn và quấy phá. Chúng con ngày nay chí thành hướng về đức phật Dược sư, về thánh chúng qui tụ như biển cả, mà cầu xin sám hối, nguyện tiêu diệt cả.

Trước đã cứu xét cái lẽ cứu cánh là bệnh này thuộc này đồng là huyễn ảo, lại cứu xét mà sám hối trọn vẹn hết thấy báo chướng do ác nghiệp gây ra. Nay nên tuân tự phát nguyện hồi hướng. Đệ tử chúng con nguyện đem công đức được phát sanh bởi sự sám hối ba thứ chướng ngại mà hồi hướng cả, hiến cho hết thấy chúng sanh để cùng sám hối. Nguyện cùng chúng sanh, từ nay sắp đi, cho đến ngày thực hiện tuệ giác vô thượng, nhớ khổ sanh tử mà phát bồ đề tâm. Đồi ác làm lành, bỏ tà về chánh. Thân tâm an lạc, sống lâu vô cùng, áo cơm sung túc, nhà cửa, thân thuộc, đồ dùng và kho nãi tràn đầy. Hình tướng đoan chánh, trí tuệ thông minh, uy nghiêm dũng liệt. Các tướng Dạ xoa hộ vệ, chư Phật thánh chúng nhiếp thọ. Làm gì cũng được ân trạch của đức Từ bi.

Đệ tử chúng con lại nguyện từ nay sắp đi, mau chứng tuệ giác bồ đề, tướng tốt tướng phụ và ánh sáng đều tráng lệ, lạ và hơn cả. Nguyện chúng sanh được ánh sáng soi

sáng, tùy ý hướng mà làm mọi sự nghiệp. Nguyện chúng sanh cùng được vô tận những vật hưởng dụng, không có sự thiếu thốn. Nguyện chúng sanh xây dựng đại thừa, cùng được ở yên trong đạo giác ngộ⁽²⁹⁾. Nguyện chúng sanh được giới thể không thiếu sót, giả sử phá phạm thì phục hồi thanh tịnh. Nguyện chúng sanh đẹp đẽ, thông minh, giác quan hoàn bị, hết mọi bệnh khổ. Nguyện chúng sanh bệnh khổ tan biến, nhà cửa, thân thuộc và đồ dùng, đầy đủ tất cả. Nguyện chúng sanh chuyển thân nữ nhân thành thân nam tử, đủ tướng trượng phu, cho đến thực hiện tuệ giác vô thượng. Nguyện chúng sanh thoát khỏi mạng lưới của ma vương, cởi mở tất buộc của ngoại đạo. Nguyện chúng sanh, phép vua làm tội, bị thăm sâu muợn ngâm nấu bức bách, đều thoát được cả. Nguyện chúng sanh ăn uống no đủ, sau đó lại được xây dựng bằng cái vui cứu cánh của pháp vị. Nguyện chúng sanh, như sở thích của họ, mọi thứ y phục tùy ý mong muốn đầy đủ tất cả⁽³⁰⁾.

Lại nguyện tất cả chúng sanh, sống lâu, giàu có, quan chức, con trai con gái, cầu gì cũng toại nguyện cả. Nguyện tất cả quốc độ, trăm sự quái dị, chín cái chết ngang trái, tám thứ chướng nạn, ba thứ tai họa⁽³¹⁾, nước khác xâm lăng quấy nhiễu, đạo tặc làm phản làm loạn, hết thấy nạn dữ như vậy tiêu mất tất cả ; quốc độ yên ổn, gió mưa điều hòa, lúa má thành thực, mọi người vô bệnh, vui vẻ, hạnh nguyện bồ đề sáng chói hơn lên trong từng ý nghĩ, cứu giúp người khác đau khổ thì luôn luôn tưởng

như cứu vớt bản thân.

Lại nguyện đời đời kiếp kiếp, sanh ra ở đâu cũng không rơi nhằm những chỗ biên thù, mọi rợ, mà lại sinh vào gia đình chánh tín ; tướng mạo đoan nghiêm, trí tuệ biện tài ; viễn ly ác pháp, thân cận thiện hữu ; kiên trì giới hạnh, kiến lập đại thừa. Lại nguyện đời đời kiếp kiếp, sanh ra ở đâu cũng chấn hưng pháp Phật, phá hủy lưới ma ; phấn chí mà tu hành đầy đủ sáu ba la mật ; quảng tu cúng dường để trang nghiêm hai thứ phước tuệ, nhẫn nhục tinh tiến để thực hiện tuệ giác bồ đề.

Chúng con ngày nay nên nghĩ báo ân đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai, bằng cách thường nên như vậy mà lợi ích an lạc hết thấy chúng sanh. Vì thế mà chúng con chí tâm qui y đảnh lễ :

Nam mô, Bạc già phạt đế, bệ sát xã lữ rô - bệ lưu ly bát lạt bà - hát ra xà đã, đát tha yết đa đã, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đát diệt tha : Án, bệ sát the, bệ sát the - bệ sát xã – tam một yết đế, sa ha. (x3)

Nam mô Dược sư hội thượng Phật Bồ tát. (x3)

Hoàn kinh

(Tán Phật)

Kính lạy đức Dược sư,
chánh giác rất vi diệu,
ở cõi Tịnh lưu ly,
thuộc phía đông cõi này ;

Ngài thật khó nghĩ bàn,
đủ ba vô số kiếp,
và không ai sánh bằng,
với mười hiệu tôn xưng.
Trong nhân đã phát ra
mười hai môn đại nguyện,
trong quả đã viên mãn
trăm ngàn loại tướng hảo ;
biển từ bi rộng lớn
khó ai lường cho nổi,
núi công đức cao cả
không thể khen cho cùng.

Nam mô đông phương Tịnh lưu ly giới, Dược sư lưu ly quang như lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thế, thế gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư, phật : thế tôn.

(Niệm Phật)

Nam mô Dược sư lưu ly quang phật. (30 đến 108 tiếng)

Nam mô Nhật quang biến chiếu bồ tát. (từ đây sắp xuống, mỗi danh hiệu 3 tiếng)

Nam mô Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Văn thù sư lợi bồ tát.

Nam mô Quan thế âm bồ tát.

Nam mô Đắc đại thế bồ tát.

Nam mô Vô tận ý bồ tát.
 Nam mô Bảo đàn hoa bồ tát.
 Nam mô Dược vương bồ tát.
 Nam mô Dược thượng bồ tát.
 Nam mô Di lạc bồ tát.

(câu nguyện I. Cầu nguyện cho bản thân)

Đệ tử tên XX pháp danh xx, đem công đức bái sám theo phương pháp sám hối "đạo tràng Dược sư", cầu nguyện bệnh chướng tiêu trừ, phước thọ tăng trưởng, đời này thiện căn không bị trở ngại, kiếp sau đích thân tiếp nhận sự thọ ký tối thượng của Phật.

(2. cầu nguyện cho người khác)

Đệ tử tên xx pháp danh xx, chí thành vì xx, pháp danh xx, bái sám theo phương pháp sám hối "đạo tràng Dược sư", cầu nguyện xx nhờ công đức này mà bệnh chướng tiêu tan, phước thọ tăng trưởng, chánh tín không bị phá hoại, thiện căn không bị trở ngại, đời này thân cận phụng sự Tam bảo, kiếp sau đích thân nhận được sự thọ ký của Phật.

(Hồi hướng)

Nguyện đem công đức này
 hướng về khắp tất cả,
 nguyện con và chúng sanh
 đều trọn thành Phật đạo.

(Qui y Tam bảo)

Tự qui y Phật,
 xin nguyện chúng sanh,
 thể theo đạo cả,
 phát lòng vô thượng.
 Tự qui y Pháp,
 xin nguyện chúng sanh,
 thấu rõ kinh tạng,
 trí tuệ như biển.
 Tự qui y Tăng,
 xin nguyện chúng sanh,
 thống lý đại chúng,
 hết thấy không ngại.



Sám Dược sư
cuốn sau

Khai kinh

(Tán lễ Phật)

Đại từ đại bi
thương xót chúng sanh,
đại hỷ đại xả
cứu vớt muôn loài,
hào quang diệu tướng
dùng tự trang nghiêm,
chúng con chí thành
qui y đánh lễ.

Nhất tâm đánh lễ Phật bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đánh lễ Pháp bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đánh lễ Tăng bảo thường trú khắp cả
mười phương.

Nhất tâm đánh lễ bốn sư Thích ca mâu ni phật.

Nhất tâm đánh lễ Dược sư lưu ly quang như lai.

Nhất tâm đánh lễ kinh Bản nguyện công đức của
đức Dược sư lưu ly quang như lai.
Nhất tâm đánh lễ chư Phật Bồ tát trong pháp hội
Dược sư.

(cúng hương)

Hương thơm tâm tánh
đủ cả năm phần,
vừa được đốt lên
bởi lửa bản thể,
thì cả pháp giới
đều được chan hòa,
phàm cùng với thánh
xông ướp tất cả,
chính trong hương thơm
quyện lên như vậy,
mà các đức Phật
hiển lộ toàn thân.
Nam mô hương cúng dường bồ tát ma ha tát. (x3)

(Chân ngôn làm sạch ngoại cảnh)

Án lam sa ha. (x21)

(Chân ngôn làm sạch thân miệng ý)

Án sa phạ bà phạ thuật đà, sa phạ đạt ma sa phạ, bà
phạ thuật độ hám. (x7)

(Phát nguyện)

Kính lạy chư Thế tôn,
qui y các Phật đà,
nay con phát đại nguyện,
lễ bái Dược sư sám,
trên trả bốn ơn nặng,
dưới giúp ba đường khổ,
những người thấy nghe được,
đều phát tâm bồ đề,
báo thân này kết thúc,
cùng sanh các tịnh độ.

(Niệm hiệu Phật)

Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật. (x3)
Nam mô Dược sư hội thượng Phật Bồ tát. (x3)

Phương pháp sám hối Dược sư tiêu tai Diên thọ", cuốn sau

Chư Phật trong ba thì gian thương tưởng chúng sanh,
dạy cho phương pháp sám hối đạo tràng Dược sư", nên
ngày nay chúng con đem tánh mạng mà qui y đánh lễ hết
thảy chư Phật :

Nam mô Tỳ lô giá na phật.
Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni Phật.
Nam mô Dược sư lưu ly quang như lai.

Nam mô Vô lượng thọ phật.
 Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới thuộc thì quá khứ.
 Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới thuộc thì hiện tại
 Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới thuộc thì vị lai.
 Kính lạy kinh Bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai.
 Nam mô nhật quang biến chiếu bồ tát.
 Nam mô Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.
 Nam mô Văn thù sư lợi bồ tát.
 Nam mô Quan thế âm bồ tát.
 Nam mô đấng đại thế bồ tát.
 Nam mô Vô tận ý bồ tát.
 Nam mô Bảo đàn hoa bồ tát.
 Nam mô Dược vương bồ tát.
 Nam mô Dược thượng bồ tát.
 Nam mô Di lạc bồ tát.
 Nam mô tiêu tai chướng bồ tát.
 Nam mô tăng phước thọ bồ tát.
 Kính lạy ba vạn sáu ngàn vị đại bồ tát dưới cây Tiếng nhạc.
 Kính lạy các vị đại thánh tăng là tôn giả A nan và tám ngàn vị tỷ kheo.

Nam mô Cứu thoát bồ tát.

Đảnh lễ chư Phật rồi lại sám hối tiếp. Đệ tử chúng con, từ trên đến đây, đã sám hối rồi, bây giờ nên phát sanh tâm không dơ bẩn, tâm không giận dữ tác hại, nghĩa là đối với hết thảy chúng sanh khởi lên cái tâm lợi ích an lạc, từ bi hỷ xả và bình đẳng. Chính trong tâm nguyện như vậy mà nhiếp niệm chánh quán. Bằng cách không tuyệt kiết sử mà cũng không giữ kiết sử⁽³²⁾, quán các pháp không, như thật tướng.

Quán các pháp không là thế nào ? Hành giả xét kỹ, hiện tại một tâm niệm đây, chỉ là vọng tâm tùy duyên hiện khởi. Tâm như vậy, là do tâm mà thành tâm ? là không do tâm mà thành tâm ? là cũng do tâm, cũng không do tâm mà thành tâm ? là không phải do tâm, không phải không do tâm mà thành tâm ? là ở quá khứ, ở hiện tại hay ở vị lai ? là ở trong, ở ngoài hay ở trung gian ? có dấu vết gì ? ở phương chỗ nào ? Trong mọi sự tương quan như vậy mà tìm tâm, vẫn thấy cứu cánh không thể tìm được, như huyền như mộng, không danh không tướng. Bây giờ hành giả còn không thấy tâm là sinh tử, đâu có thấy tâm là niết bàn. Và không tìm được cái bị xét thì cũng không tìm được cái hay xét, không lấy không bỏ, không dựa không bám, cũng không trú ở nơi sự yên lặng, con đường ngôn ngữ đã tuyệt⁽³³⁾, hết thể trình bày nói phô. Xét tâm không thật là tâm thì tội phước không có chủ thể. Tội phước tánh không thì hết thảy các pháp toàn là không. Tâm không phải tâm, pháp chẳng ở pháp. Sám hối như

vậy gọi là sự sám hối to lớn, là sự sám hối phá hủy tâm thức. Vì lý do này, tâm này cũng như tâm khác thực sự lặng mát, niệm trước cùng với niệm sau toàn không trú ở. Như hư không mà hư không cũng không thể tìm được, sự không thể tìm được cũng không thể tìm được, tự nhiên siêu việt trên các tam muội, ánh sáng chiếu sáng, vạn pháp hiển hiện, thấu suốt tất cả, không còn chướng ngại, quảng đại như pháp tánh, cứu cánh như hư không. Nguyên xin được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện. Đệ tử chúng con, ai nấy vận dụng tất cả tâm trí mà qui y đảnh lễ :

Nam mô Tỳ lô giá na phật.

Nam mô bản sư Thích ca mâu ni phật.

Nam mô Dược sư lưu ly quang như lai.

Nam mô Vô lượng thọ phật.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì quá khứ.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì hiện tại.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì vị lai.

Kính lạy kinh Bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai.

Nam mô Nhật quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Văn thù sư lợi bồ tát

Nam mô Quan thế âm bồ tát.

Nam mô Đắc đại thế bồ tát.

Nam mô Vô tận ý bồ tát.

Nam mô Bảo đàn hoa bồ tát.

Nam mô Dược vương bồ tát.

Nam mô Dược thượng bồ tát.

Nam mô Di lạc bồ tát.

Nam mô tiêu tai chướng bồ tát.

Nam mô tăng phước thọ bồ tát.

Kính lạy ba vạn sáu ngàn vị đại bồ tát dưới cây
Tiếng nhạc.

Kính lạy các vị đại thánh tăng là tôn giả A nan và
tám ngàn vị tỷ kheo.

Nam mô Cứu thoát bồ tát.

Đảnh lễ chư Phật rồi, lại kế tiếp xét thật tướng của tâm. Bất cứ lúc nào, bất cứ làm gì, dầu đi dầu đứng, dầu ra dầu vào, đại tiện tiểu tiện, rưới quét rửa giặt, thi vi cử động, cúi ngược xem nghe, đều nên một lòng tưởng niệm Tam bảo, xét tâm tánh không. Không được, dầu trong khoảnh khắc mà thôi, nhớ đến ngũ dục, đến việc đời, sinh tâm tà niệm.

Không cùng người nói năng bàn tán, buông thả giỡn cợt, nhìn sắc đẹp, nghe tiếng hay, bám dính cảnh trần, nổi nghiệp bất thiện, nổi ý niệm tạp mà thực chất là phiền não

vô ký, không thể tu hành đúng như Phật pháp. Nếu quả tâm tâm liên tục, không rời phật tướng, không tiếc thân mạng, vì toàn thể chúng sanh mà tu hành phương pháp sám hối, thì thế gọi là chân thật, là nhất tâm tinh tiến, lấy Phật pháp mà trang hoàng. Do đó, chúng con lại chí thành, năm bộ phận gieo xuống sát đất mà qui y đánh lễ Tam bảo thường trú :

Nam mô Tỳ lô giá na phật.

Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật.

Nam mô Dược sư lưu ly quang như lai.

Nam mô Vô lượng thọ phật.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì quá khứ.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì hiện tại.

Kính lạy tất cả chư Phật cùng mười phương, khắp pháp giới, thuộc thì vị lai.

Kính lạy kinh Bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai.

Nam mô Nhật quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Văn thù sư lợi bồ tát.

Nam mô Quan thế âm bồ tát.

Nam mô Đắc đại thế bồ tát.

Nam mô Vô tận ý bồ tát.

Nam mô Bảo đàn hoa bồ tát.

Nam mô Dược vương bồ tát.

Nam mô Dược thượng bồ tát.

Nam mô Di lạc bồ tát.

Nam mô tiêu tai chướng bồ tát.

Nam mô tăng phước thọ bồ tát.

Kính lạy ba vạn sáu ngàn vị đại bồ tát dưới cây
Tiếng nhạc.

Kính lạy các vị đại thánh tăng là tôn giả A nan và tám ngàn vị tử kheo.

Nam mô Cứu thoát bồ tát.

Đánh lễ chư Phật rồi lại chí tâm sám hối. Đệ tử chúng con cùng với pháp giới hết thấy chúng sanh, từ vô thủy đến bây giờ, vì ba thứ chướng ngại vắn tắt và úp che tâm trí, nên đối với mọi cảnh tượng vọng sinh tham trước ; ngu si vô trí, thiếu mất tín tâm, đem thân miệng ý tạo đủ ác nghiệp, đến nỗi phi báng Phật pháp, phá phạm thi la, triển chuyển thường làm những việc bất lợi. Hoặc ở tịnh địa⁽³⁴⁾ nhưng thánh quả chưa tròn đầy, lưu chú⁽³⁵⁾ nhỏ nhiệm nên tam muội khó kết quả. Nay gặp đức Dược sư lưu ly quang như lai là có thể trừ diệt tội chướng mau chóng, thành tựu quả vị diệu giác⁽³⁶⁾. Nên con chí tâm qui hướng, cúi đầu trán, gieo chân thành, bộc bạch tội lỗi, cầu xin sám hối. Nguyện xin đấng Biền cả đại nguyện đại từ bi⁽³⁷⁾ bình đẳng nhiếp thọ, làm cho con, và pháp giới chúng sanh, nghiệp chướng cũ tự tiêu mất, mọi tai nạn đều thoát

qua. Đập vỡ vô minh, khô sông phiền não. Chánh kiến mở tỏ, diệu tâm sáng suốt. Ở yên nơi tuệ giác bồ đề, nên ánh sáng của bản thể luôn luôn vắng lặng⁽³⁸⁾ được hiện tiền. Không bệnh, yên vui, đúng như sở thích mong cầu, mọi đồ trang sức⁽³⁹⁾ tùy ý muốn gì có nấy. Giác quan tinh nhuệ, đa văn và lý giải thấu suốt. Giữ phạn hạnh một cách tinh thuần, nhập vào tam ma địa. Vận dụng vô lượng phương tiện của trí tuệ mà làm cho chúng sanh được mọi đồ dùng, không thiếu chi cả. Khéo tu đủ thứ bồ tát pháp hạnh, mau chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề. Đến lúc gần chết thì minh mẫn, yên lành, vui đẹp, quyết định sanh thế giới hệ Cực lạc của đức phật A di đà, thuộc về phía tây. Bằng sự chỉ đường của tám vị đại bồ tát. Tự nhiên hóa sinh trong hoa quý báu. Rồi tiếp nhận sự thọ ký của Phật, thực hiện vô lượng đà la ni môn. Nên hết thầy công đức đều thành tựu được cả. Sau đó phân hóa thân hình ra vô số, khắp cả thế giới hệ trong mười phương. Trong một niệm mà cúng dường hết thầy chư Phật khắp cả pháp giới, trong một niệm mà hiện đủ sức thân, độ thoát hết thầy chúng sanh khắp cả pháp giới, thành bậc vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Hư không mà cùng tận đi nữa, thệ nguyện của con trên đây cũng vẫn vô cùng. Sám hối phát nguyện rồi, chúng con qui y đánh lễ hết thầy Tam bảo thường trú.

Nam mô, Bạc già phạt đế, bệ sát xã lữ rô - bệ lưu ly bát lạt bà - hát ra xà đã, đát tha yết đa đã, a ra hát đế, tam miệu tam bô đà da, đát diệt tha : Ân, bệ sát thệ, bệ sát thệ

- bệ sát xã - tam một yết đế, sa ha. (x3)

Nam mô Dược sư hội thượng Phật Bồ tát. (x3)

Hoàn kinh

(Tán Phật)

Kính lạy đức Dược sư,
chánh giác rất vi diệu,
ở cõi Tịnh lưu ly,
thuộc phía đông cõi này,
Ngài thật khó nghĩ bàn,
đủ ba vô số kiếp,
và không ai sánh bằng,
với mười hiệu tôn xưng.
Trong nhân đã phát ra
mười hai môn đại nguyện,
trong quả đã viên mãn
trăm ngàn loại tướng hảo ;
biển từ bi rộng lớn
khó ai lường cho nổi,
núi công đức cao cả
không thể khen cho cùng.

Nam mô đông phương Tịnh lưu ly giới, Dược sư lưu ly quang như lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thệ, thế gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư,

phật : thể tôn.

(Niệm Phật)

Nam mô Dược sư lưu ly quang phật. **(30 đến 108 tiếng)**

Nam mô Nhật quang biến chiếu bồ tát. **(từ đây sắp xuống, mỗi danh hiệu 3 tiếng)**

Nam mô Nguyệt quang biến chiếu bồ tát.

Nam mô Văn thù sư lợi bồ tát.

Nam mô Quan thế âm bồ tát.

Nam mô Đắc đại thế bồ tát.

Nam mô Vô tận ý bồ tát.

Nam mô Bảo đàn hoa bồ tát.

Nam mô Dược vương bồ tát.

Nam mô Dược thượng bồ tát.

Nam mô Di lạc bồ tát.

cầu nguyện.- I. cầu nguyện cho bản thân)

Đệ tử tên XX pháp danh xx, đem công đức bái sám theo phương pháp sám hồi "đạo tràng Dược sư", cầu nguyện bình chương tiêu trừ, phước thọ tăng trưởng, đời này thiện căn không bị trở ngại, kiếp sau đích thân tiếp nhận sự thọ ký tối thượng của Phật.

(2. cầu nguyện cho người khác)

Đệ tử tên xx pháp danh xx, chí thành vì xx, pháp danh xx, bái sám theo phương pháp sám hồi "đạo tràng Dược sư", cầu nguyện xx nhờ công đức này mà bình chương

tiêu tan, phước thọ tăng trưởng, chánh tín không bị phá hoại, thiện căn không bị trở ngại, đời này thân cận phụng sự tam bảo, kiếp sau đích thân nhận được sự thọ ký của Phật.

(Hồi hướng)

Nguyện đem công đức này,
hướng về khắp tất cả,
nguyện con và chúng sanh,
đều trọn thành Phật đạo.

(Qui y Tam bảo)

Tự qui y Phật,
xin nguyện chúng sanh,
thể theo đạo cả,
phát lòng vô thượng.
Tự qui y Pháp,
xin nguyện chúng sanh,
thấu rõ kinh tạng,
trí tuệ như biển.
Tự qui y Tăng,
xin nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng,
hết thấy không ngại.



Lược giải kinh dược sư

Mục lục Lược giải

Tài liệu.....	86
Dịch giả	88
Mệnh đề	89
Cương yếu	90
Lược giải	91
A1 mở đầu.....	91
A2 nội dung, có 3 B	93
B1. Danh hiệu	93
B2. Bán nguyện	96
B3. Công đức, có 7C	100
C1. nói về y chánh trang nghiêm	100
C2. nói về đại dụng của danh hiệu, có 5 D	102
D1. diệt sự tham lẫn mà được sự bố thí	102
D2. diệt sự phạm tội mà được sự giữ giới	103
D3. diệt sự ganh ghét mà được sự giải thoát	105
D4. diệt sự hại nhau mà được sự thương nhau ..	106
D5. được sanh Cực lạc hay các sự chuyển sanh khác.....	107
C3. nói về đại dụng của chú.....	109
C4. nói về đại dụng của sự phụng trì, có 3 D	115
D1. Phật dạy tổng quát và ngài Văn thù phát nguyện	115
D2. Phật chỉ cách thức và nói ích lợi.....	117
D3. Phật nói ích lợi trong sự khởi nạn	118
C5. nói là chỗ hiểu biết sâu xa của Phật.....	120
C6. nói cách tiêu tai diên thọ, có 5 D	122
D1. chỉ cách tiêu tai diên thọ	123
D2. chỉ thêm cách tiêu tai diên thọ, đặc biệt tiêu bịnh khổ	125
D3. lại còn tiêu quốc nạn	126
D4. tiêu bất định nghiệp.....	128
D5. tiêu cả định nghiệp.....	129
C7. nói sự hộ vệ của Dạ xoa.....	130
A3 kết thúc.....	133
B1. nói tên kinh	133
B2. chúng hội phụng hành.....	133
Ghi chú.....	135

Tài liệu

Tài liệu dùng để dịch giải kinh này gồm có :

1. Phật thuyết quán đánh bạt trừ quá tội sanh tử đắc độ kinh quyền đệ thập nhị (Chính 21/532-536) ;
2. Phật thuyết Dược sư như lai bản nguyện kinh (Chính 14/401-404) ;
3. Dược sư lưu ly quang như lai bản nguyện công đức kinh (Chính 14/404-408) ;
4. Dược sư lưu ly quang thất Phật bản nguyện công đức kinh (Chính 14/409-418) ;
5. Dược sư kinh cổ tích (Vạn 35/172-178) ;
6. Dược sư kinh trực giải (Vạn 35/179-196) ;
7. Dược sư lưu ly quang như lai bản nguyện công đức kinh giảng ký (TH 28/2229-2408) ;
8. Dược sư lưu ly quang như lai bản nguyện công đức kinh (bản in riêng, của cơ quan Lưu thông sách Phật ở Hương cảng) ;
9. Dược sư lưu ly quang như lai bản nguyện công đức kinh (Trung Anh hợp san, của cơ quan Lưu thông sách Phật ở Hương cảng).

Ngoài 9 tài liệu trên đây, còn có Dược sư đăng diệm (Vạn 59/145-146) và 10 bản Nghi quỹ (Chính 19/20 - 67). Điều đáng nói và đáng tiếc là, theo Pđ 2838d, còn có tài liệu gọi là Dược sư kinh số của ngài Khuy cơ (đệ tử ngài Huyền tráng). Tài liệu này, nếu có, tất nhiên quan trọng bậc nhất. Nhưng hiện trong Đại tạng kinh bản Đại chính tân tu và Tục tạng kinh bản chữ Vạn đều không có.

Sau đây là những điều cần biết :

A. Kinh này trước sau có 5 bản dịch : bản dịch 1 là tài liệu 1, dịch giả Cát hữu, dịch quãng 317 ; bản dịch 2 là Dược sư lưu ly quang kinh, dịch giả Tuệ giản, dịch quãng 457, bản này thất lạc ; bản dịch 3 là tài liệu 2, dịch giả Pháp hạnh, dịch năm 615 ; bản dịch 4 là tài liệu 3, dịch giả Huyền tráng, dịch năm 650 ; bản dịch 5 là tài liệu 4, dịch giả Nghĩa tịnh, dịch năm 707.

B. Đối chiếu đại khái về 4 bản dịch hiện còn trên đây thì cần ghi ngay ở đây là 2 chỗ : (1) tên 8 vị bồ tát là trích tài liệu 1 (Chính 21/533d) ; (2) chú là trích tài liệu 4 (Chính 14/414). Đối chiếu này còn phải nói rõ hơn nơi mục dịch giả dưới đây.

C. Bản văn tôi dịch là tài liệu 8, đối chiếu với bản chính là tài liệu 3 (bản dịch 4) và các tài liệu đã kê. Sự đối chiếu này sẽ nói rõ trong lược giải. Sở dĩ tôi chọn tài liệu 8 là vì bản này mới thường tri tụng.

Dịch giả

Thời đại nhà Đường, Tam tạng pháp sư Huyền tráng dịch.

Niên đại của ngài Huyền tráng là 569-664. Kinh này dịch vào lúc ngài 55 tuổi, năm 650. Trên đây là tham khảo PHNC bài 18 trang 59-81. Bài này là bản niên phổ quý nhất của ngài Huyền tráng.

Nhưng, bản tài liệu 8 mà tôi căn cứ để dịch giải, đúng ra còn phải kê thêm các dịch giả Cát hữu và Nghĩa tịnh. Vì lẽ, như khoản B cần biết ở mục tài liệu trên đã nói, bản này có bổ túc 2 chỗ là tên 8 vị bồ tát và chú. Việc bổ túc ấy do ai thì tìm chưa thấy, nhưng chú thích số 11 và số 13 của Chính 14/406 (tài liệu 3, bản chính) cho biết có bản bổ túc như vậy. Sự bổ túc này đã lưu hành xưa nay.

Điều phải nói hơn nữa, là cả 2 chỗ bổ túc trong tài liệu 1 đã có. Riêng về chú, tài liệu 1 không những có (Chính 21/536t) mà nói có lý hơn cả tài liệu 4 (là nơi trích chú). Tài liệu 1 lại có trước nhất và sớm nhất, vào đầu thế kỷ 4 (317), còn tài liệu 4 có gần 4 thế kỷ sau (707). Vậy trích 2 chỗ nói trên mà bổ túc cho tài liệu chính (tài liệu 3, có năm 650) là rất phải.

Mệnh đề

Kinh Bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai.

Mệnh đề này có nghĩa là bản kinh nói về bản nguyện và công đức của đức Dược sư.

Bản nguyện, bản, nghĩa đen là gốc, trước, của mình. Nguyện là thề nguyện, chí nguyện. Cái nguyện gốc, trước và của mình (đức Dược sư), gọi là bản nguyện.

Công đức, ở đây, nghĩa giản dị nhất, công là công tu, đức là được : hiệu quả đạt được bởi công năng tu tập, gọi là công đức. Công đức ấy của đức Dược sư gồm có :

- Chánh báo y báo trang nghiêm, tức thân thể và vũ trụ trang nghiêm của ngài ;
- Danh hiệu của ngài ;
- Những ích lợi (diệu dụng hay thần lực) mà ngài ban cho chúng sanh, trong đó có sự tiêu tai diệt thọ.

Trong 3 loại công đức trên đây, danh hiệu có khi được tách ra mà nói danh hiệu, bản nguyện và công đức.

Dược sư lưu ly quang như lai là danh hiệu đầy đủ của đức Dược sư. Dược sư, Phạm tự là Bộ sát xã lữ rô (Bhaishajyaguru), nghĩa đen : thầy thuốc chữa bệnh. Lưu ly quang là dịch âm (lưu ly) và dịch nghĩa (quang) Phạm tự Bộ lưu ly bát lật bà - hát ra xà đã (Vaiduryaprabha-rajaya), nghĩa đen : ánh sáng lưu ly. Lưu ly là dịch âm và gọi tắt tên một thứ

ngọc đá. Ngọc này trong ngoài trong suốt màu xanh, vật gì gần nó cũng thành một màu ấy. Được sự lưu ly quang như lai : một đức Như lai có danh hiệu là Thầy thuốc chữa bệnh, ánh sáng như ngọc lưu ly.

Cương yếu

Kinh này nội dung có 2 phần, là nói về bản nguyện và công đức của đức Dược sư. Phần danh hiệu chỉ là phần công đức tách ra.

Nhưng, nói về một đức Phật thì không phải chỉ có bản nguyện và công đức. Chỉ nói bản nguyện và công đức, vì đó là 2 phần nhân và quả của một đức Phật. Nhưng, nhân và quả của một đức Phật cũng không phải chỉ có bản nguyện và công đức. Chỉ nói bản nguyện và công đức là vì nhiều lý do, mà lý do quan trọng nhất là đề cao tha lực. Kinh này nói tự lực (sự hành trì của ta) thì ít, nói tha lực (sự gia hộ của Phật) mới nhiều. Mà nhân và quả của một đức Phật thì bản nguyện và công đức là 2 phần vì chúng sanh và cho chúng sanh, nên đặc biệt nêu lên.

Điều phải chú ý hơn hết là, như vừa nói, kinh này đề cao tha lực. Thật vậy, kinh này đề cao tha lực đến nỗi C5 trong B3 cho biết, sự gia hộ của Phật là điều thuộc "thậm thâm hành xứ" của Phật, điều của Phật làm và của Phật biết, chỉ "nhất sanh bồ tát" là bồ tát chỉ một đời nữa làm Phật mới tin và hiểu đúng như sự thực. Còn ngài A nan đi nữa mà tiếp nhận được là do uy lực của Phật, hưởng chi phàm phu chúng ta.

Lược giải

Như thường lệ, kinh này vẫn có 3 A : mở đầu, nội dung và kết thúc.

A1 mở đầu

Tôi nghe như vậy.

Một thời, đức Thế tôn du hóa các nước, đến thành Quảng nghiêm, dừng ở dưới cây Tiếng nhạc. Tám ngàn vị đại tử kheo, ba vạn sáu ngàn vị đại bồ tát, và các quốc vương, đại thần, đạo sĩ cư sĩ tám bộ thiên long, loài người và loài không phải người, đại chúng vô lượng như vậy, cung kính vây quanh đức Thế tôn để được ngài thuyết pháp cho.

Tôi nghe như vậy (như thị ngã văn), nghĩa là "toàn bộ pháp thoại như thế này là do tôi nghe". Câu này cũng có thể dịch tôi nghe như thế này, như vậy tôi nghe. Nhưng, như vậy là tiếng thổ ngữ, bắt đắc dĩ mới dùng.

Đạo sĩ (Bà la môn), Bà la môn đúng là giai cấp đạo sĩ, cũng như Sát đế lợi đúng là giai cấp võ sĩ. *Tám bộ thiên long* (thiên long bát bộ). Tám bộ là 8 loài : thiên, long, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà (Phạn tự : deva, naga, yaksha, gandharva, asura, garuda, kinnara, mahoraga). Tám bộ này, thiên và long là 2 loại mà đứng đầu, nên hay nói "thiên long bát bộ". Nếu chép "thiên long dược xoa" thì cũng nói 8 bộ mà chỉ kê ra 3 loại đầu. Riêng kinh này, nếu chép "thiên long dược xoa" cũng có lý, vì C7 của B3, loại dạ xoa liên hệ nhiều đến kinh này.

Lúc ấy, **Mạn thù pháp vương tử** vâng theo uy thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai áo bên trái, gối bên phải quì xuống sát đất, hướng về đức Phật, cong mình, chắp tay mà thưa, bạch đức Thế tôn, con xin ngài nói về tướng loại như thế này, đó là danh hiệu, bản nguyện vĩ đại và công đức thù thắng của chư Phật, làm cho người nghe tiêu trừ những sự chướng ngại do nghiệp lực tạo ra. Là vì con muốn lợi lạc cho mọi người trong thời kỳ Phật pháp tương tự xuất hiện. Đức Thế tôn tán dương **Mạn thù** đồng tử, lãnh thay **Mạn thù**, lãnh thay, ông đem lòng thương rộng lớn thỉnh cầu Như lai nói về danh hiệu, bản nguyện và công đức của chư Phật để cứu vớt những kẻ bị nghiệp chướng buộc thắt, lợi lạc mọi người trong thời kỳ Phật pháp tương tự. Ông hãy nghe kỹ, suy nghĩ rất khéo, Như lai sẽ nói cho. **Mạn thù** bạch Phật, dạ, xin Phật chỉ dạy, chúng con thích thú mà nghe.

Mạn thù = **Mạn thù** thất lợi, **Văn thù** sư lợi, **Văn thù** : Manjushri. *Pháp vương tử* : thái tử của đấng Pháp vương. Chỉ ngài **Mạn thù** mới hay được gọi như vậy. Kinh này được hỏi bởi ngài **Mạn thù**, còn kinh Di đà do Phật tự nói chứ không ai hỏi được : hãy so sánh giữa 2 kinh, rồi so sánh giữa 2 kinh với các kinh, về sự mở đầu này mà thôi, cũng thấy được giá trị kinh này.

Tướng loại : sắc thái và bộ môn, tức danh hiệu, bản nguyện và công đức của chư Phật. Cũng có thể đọc "tương loại", nghĩa là tương tự : tương tự giữa chư Phật, về danh hiệu, bản nguyện và công đức. Bản nguyện vĩ đại (bản đại nguyện) đúng ra phải dịch là đại nguyện gốc, trước. *Thời kỳ*

Phật pháp tương tự (tượng pháp) Phật pháp có 3 thời kỳ. Trước thời kỳ này là thời kỳ Phật pháp nguyên chất (chánh pháp) và sau thời kỳ này là thời kỳ Phật pháp cuối cùng (mạt pháp). Nhưng tôi không tin kinh này chỉ nói cho người thuộc thời kỳ Phật pháp tương tự. Nói người thuộc thời kỳ này mới đa số tin và làm theo kinh này thì có lý hơn. Đoạn văn trên có 2 chỗ dùng chữ tượng pháp (thời kỳ Phật pháp tương tự) là chỗ ngài Văn thù thỉnh và chỗ Phật khen. Chỗ trước, bản dịch 1 cũng dùng chữ tượng pháp (Chính 21/532g), bản dịch 3 dùng chữ lai thể chánh pháp hoại thời (Chính 14/401g), bản dịch 5 cũng dùng chữ tượng pháp (Chính 14/409t). Nhưng chỗ sau, bản dịch 1 chỉ dùng chữ nhất thể vô lượng chúng sanh (Chính 21/532g), bản dịch 3 chỉ dùng chữ chư thiên nhân (Chính 14/401g), bản dịch 5 chỉ dùng chữ vô lượng nghiệp chướng hữu tình (Chính 14/409g). Rất nên đối chiếu như vậy để thấy người mạt pháp không phải vô phần đối với kinh này.

Đồng tử = kumara, nghĩa đen : trẻ thơ. Ở đây ý nghĩa là không có ý niệm dâm dục như tâm hồn trẻ thơ.

A2 nội dung, có 3 B

Lời thỉnh của ngài Văn thù và lời hứa của đức Thế tôn, trong văn mở đầu, đều nói danh hiệu, bản nguyện và công đức. Vậy nội dung kinh này nên chia ra 3 B : danh hiệu, bản nguyện và công đức của đức Dược sư.

B1. Danh hiệu

Phật dạy **Mạn thù, phía đông, cách thế giới hệ này bởi những thế giới hệ bằng số cát hơn mười sông Hằng, có một thế giới hệ tên Tịnh lưu ly. Đức Phật ở đó danh hiệu là**

Dược sư lưu ly quang như lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thế, thế gian giải vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư, phật : thế tôn.

Đoạn này vẫn tắt nhưng nói được 3 điều : chánh báo trang nghiêm của đức Dược sư, danh hiệu viên mãn của ngài, sau hết, mở đầu tổng quát cho nội dung kinh này (là nội dung nói về đức Dược sư). Tuy nói được đến 3 điều như vậy, phần danh hiệu viên mãn vẫn là phần chính.

Trước hết, *thế giới hệ* (thế giới) là chỉ cho đại thiên thế giới, nên ngài Thái hư nói bằng với tinh vân hệ hay tinh hải hệ của thiên văn (TH 28/2326)⁽⁴⁰⁾, do đó, phải dịch là thế giới hệ mới đúng. Còn từ ngữ thế giới hay lầm lẫn với địa cầu. Mà địa cầu chỉ là một trong rất nhiều thành phần của tiểu thế giới⁽⁴¹⁾. Ngàn tiểu thế giới là tiểu thiên thế giới. Ngàn tiểu thiên thế giới là trung thiên thế giới. Ngàn trung thiên thế giới mới là đại thiên thế giới, có 1 tỷ tiểu thế giới (TH 28/2326).

Bây giờ nói danh hiệu của đức Dược sư. Danh hiệu "Dược sư lưu ly quang" đã cắt nghĩa. Nhưng, được gọi là một đức Phật, phải là đáng có 10 công đức lớn, tiêu biểu bởi 10 đức hiệu (dầu 10 công đức và 10 đức hiệu cũng chỉ nói tóm lược mà thôi). Mười đức hiệu, tài liệu chính (Chính 14/405) chép : như lai, ứng, chánh đẳng giác, minh hạnh viên mãn, thiện thế, thế gian giải, vô thượng trượng phu, điều ngự sĩ, thiên nhân sư, phật : bạc già phạn. Chép như vậy thì có 3 điều cần chú ý.

Một, 10 đức hiệu, thông thường thì nguyên Phạn tự như sau :

1. Tathagata,

2. Arhat,
3. Samyaksambuddha,
4. Vidyacarana-sampanna,
5. Sugata,
6. Lokavid,
7. Anuttara,
8. Purusa-damyasarithi,
9. Sasta-deavamanusyanam,
10. Buddha-lokanatha.

Dịch nghĩa và chấm câu như sau :

1. Như lai,
2. Ứng cúng,
3. Chánh biến tri,
4. Minh hạnh túc,
5. Thiện thế,
6. Thế gian giải,
7. Vô thượng sĩ,
8. Điều ngự trượng phu,
9. Thiên nhân sư,
10. Phật - thế tôn.

Nhưng đức hiệu Thế tôn, nếu dịch âm là Phật đà - lộ ca na tha, và nguyên Phạn tự là Buddha-lokanatha, thì Phật - thế tôn là 1 đức hiệu, nếu dịch âm là Bạc già phạn, và nguyên Phạn tự là Bhagavan, thì Thế tôn là đức hiệu riêng : đáng có 10 đức hiệu nên tôn xưng là Thế tôn (Pđ 252t). Ở đây, nguyên Hoa văn dịch âm là Bạc già phạn, thì Phạn tự là Bhagavan, nên Thế tôn là đức hiệu riêng, và phải chấm câu như đã chấm.

Hai, có mấy chỗ dịch nghĩa cần lưu ý :

- Ứng = ứng cúng ;
- Chánh đẳng giác (chánh đẳng chánh giác) = Chánh biến tri ;
- Minh hạnh viên mãn = Minh hạnh túc ;
- Vô thượng trọng phụ = Vô thượng sĩ ;
- Điều ngự sĩ = Điều ngự trọng phụ.

Ba, 10 đức hiệu này, quan trọng nhất là như lai, ứng cúng, chánh biến tri, nên trong kinh này, và nhiều chỗ khác, có khi chỉ nói 3 đức hiệu ấy.

B2. Bản nguyện

Mạn thù, đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, xưa kia, khi làm hạnh bồ tát, đã phát ra mười hai đại nguyện, cốt làm cho mọi người thực hiện mọi sự mong ước.

Đại nguyện thứ nhất, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì bản thân ánh sáng rực rỡ, chiếu soi vô số thế giới hệ. Thân ấy lại được trang hoàng bằng tám hai tướng tốt của bậc đại trọng phụ, và tám mươi tướng phụ. Lại làm cho mọi người không khác gì với con.

Đại nguyện thứ hai, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì thân như ngọc lưu ly, trong ngoài trong suốt, không chút vân đục, ánh sáng to lớn và chiếu tỏa xa rộng. Công đức đồ sộ, lại khéo an trú. Những tia sáng rực rỡ, dệt nhau như mạng lưới, và tráng lệ quá hơn nhật nguyệt. Chúng sanh tối tăm được soi sáng cả, nên tùy ý hướng mà làm mọi sự nghiệp.

Đại nguyện thứ ba, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì vận dụng vô lượng trí tuệ và phương tiện, làm cho mọi người cùng được vô tận những vật

hưởng dụng, không để cho ai có sự thiếu thốn.

Đại nguyện thứ tư, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì những kẻ đi theo tà đạo đều được làm cho ở yên trong đạo giác ngộ, những người tu theo thanh văn duyên giác đều được xây dựng bằng pháp đại thừa.

Đại nguyện thứ năm, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì vô số người tu hành phạm hạnh trong chánh pháp của con, con làm cho tất cả được giới thể không thiếu sót, trọn vẹn giới pháp ba loại. Giả sử phạm đi nữa, nghe danh hiệu con rồi là phục hồi thanh tịnh, không rơi vào đường dữ.

Đại nguyện thứ sáu, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ thân hình thấp kém, giác quan không đủ, xấu xí, u mê, mù điếc, câm ngọng, tay quắp, chân quẹo, lưng gù phụng lác, điên cuồng, đủ thứ bệnh khổ, nhưng nghe danh hiệu con rồi, tất cả đều đẹp đẽ, thông minh, giác quan hoàn bị, hết mọi bệnh khổ.

Vạn 35/1 73a, dẫn kinh A tu la nói, Lưu ly quang bồ tát gặp Trí thắng phật thì bắt đầu phát ra đại nguyện tổng quát, nơi Bảo đảnh phật mới phát ra đại nguyện riêng biệt. Lại dẫn kinh Thập phương chư Phật hiện tiền, nói, nơi Thanh long quang phật phát ra 12 đại nguyện. Như vậy, văn từ 12 đại nguyện chữ "ngã" phải dịch "con", vì là lời Bồ tát nguyện với Phật.

Tuệ giác vô thượng, nguyên Hoa văn ở đại nguyện 1 nói đủ là A nậu đa la tam niệu tam bồ đề (Anuttara - samyaka - sambodhi), ở 11 đại nguyện sau nói tắt là bồ đề. Đó là tuệ giác của Phật. Nói được tuệ giác ấy có nghĩa là nói thành

Phật. *Lại khéo an trú* (thân thiện an trú), chữ thân bỏ, vì nó đã là chủ từ cả đoạn văn này. Khéo an trú : khéo ngồi yên tịnh, khéo yên tịnh. *Giới pháp ba loại* (tam tụ giới) = giới pháp bỏ tất, cùng lúc phải đủ nhiếp luật nghi (đoạn ác) nhiếp thiện pháp (tu thiện) nhiều ích hữu tình (lợi người). *Nghe danh hiệu con rồi* là nói tắt. Nói đủ một chút thì "rồi, biết nhất tâm qui y, trì niệm, thì nhờ năng lực phước đức và uy thần của con..." "

Đại nguyện thứ bảy, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ bị mọi thứ bịnh khổ hành hạ mà không ai cứu giúp, không nơi nương tựa, không có y sĩ, không có dược liệu, không có thân thuộc, không có nhà cửa, nghèo nàn lắm khổ, thì danh hiệu của con, một khi đi qua thính giác của họ, là bịnh khổ tan biến, thân tâm an lạc, nhà cửa, thân thuộc và đồ dùng, đầy đủ tất cả, cho đến thực hiện được tuệ giác vô thượng.

Đại nguyện thứ tám, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, nếu có nữ nhân nào bị hành hạ bởi cả trăm thứ khổ sở của nữ nhân, nên cùng cực chán ngán, muốn thoát thân ấy, thì nghe danh hiệu con rồi, tất cả đều chuyển thân nữ nhân thành thân nam tử, đủ tướng trượng phu, cho đến thực hiện được tuệ giác vô thượng.

Đại nguyện thứ chín, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì làm cho mọi người thoát khỏi mạng lưới của ma vương, cởi mở thất buộc của ngoại đạo. Sa vào rừng rậm ác kiến thì sẽ được dẫn ra, đem đặt vào chánh kiến, và dần dần làm cho họ thực tập các hạnh bồ tát, để thực hiện một cách mau chóng tuệ giác vô thượng.

Đại nguyện thứ mười, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì những kẻ bị phép vua ghi sổ, xích

trói đánh khảo, giam nhốt lao ngục, sắp bị hành hình, cộng với vô lượng tai nạn khổ nhục, bi thảm sầu muộn khác nữa, ngâm nấu bức bách, làm cho cả cơ thể lẫn tâm trí đều chịu thống khổ, nhưng nghe danh hiệu của con, thì vì năng lực phước đức và uy thần của con mà họ thoát hết mọi sự lo sợ khổ sở.

Đại nguyện mười một, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ bị đói khát hành hạ, vì cầu cái ăn mà làm mọi ác nghiệp, nhưng nghe được danh hiệu của con, nhất tâm thọ trì, thì trước hết con làm cho họ no đủ cơ thể bằng thực phẩm tuyệt diệu, sau đó con sẽ đem cái vui cứu cánh của pháp vị mà xây dựng cho họ.

Đại nguyện người hai, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ nghèo thiếu y phục, ngày đêm khổ sở vì muỗi mòng lạnh nóng, nếu nghe danh hiệu của con mà nhất tâm thọ trì, thì như sở thích của họ, họ được liền những thứ y phục tuyệt diệu, lại được những đồ trang sức bằng vàng ngọc. Hoa vòng, hương xoa, âm nhạc hòa tấu và mọi kỹ thuật biểu diễn, tùy ý họ thích, con làm cho đầy đủ tất cả.

Mạn thù, đó là mười hai đại nguyện tối thượng, nhiệm mầu, của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, ứng cúng, chánh biến tri, đã lập ra khi còn làm hạnh bồ tát.

Trong đại nguyện thứ 7, *nhà cửa thân thuộc* (gia thuộc tư cụ), tài liệu 9 (Anh văn, trang 4 dòng 11) dịch là gia tộc, bạn bè. *Cho đến thực hiện được tuệ giác vô thượng*, câu này, và những văn ý tương tự, có 2 điểm cần chú ý : (a) chính sự

sống và phương tiện để sống, đã được sau khi trì niệm danh hiệu Phật, cũng là công cụ dẫn đến sự thành Phật ; (b) chữ cho đến là nói tắt sự tu dần các hạnh bồ tát. *Pháp vị* : mùi vị chánh pháp. Chánh pháp đem lại hoan lạc thật, bền, và cho cả thân lẫn tâm, nên gọi là pháp vị.

B3. Công đức, có 7C

B3 này có 7C : 1. nói về y chánh trang nghiêm, 2. nói về đại dụng của danh hiệu, 3. nói về đại dụng của chú, 4. nói về đại dụng của sự phụng trì, 5. nói là chỗ hiểu biết sâu xa của Phật⁽⁴²⁾, 6. nói cách tiêu tai diên thọ, 7. nói sự hộ vệ của Dạ xoa. Tổng quát thì, bằng 7 cách nói, C3 này nói về y chánh, danh hiệu và diệu dụng, là 3 đại yếu công đức của đức Dược sư. Cũng nên nói thêm, công đức ấy là của đại nguyện, do đại nguyện thành tựu.

C1. nói về y chánh trang nghiêm

Nhưng văn này chỉ nói y báo trang nghiêm của đức Dược sư. Mà nói rất vắn tắt. Còn chánh báo trang nghiêm đã nói trong B1.

Mạn thù, những đại nguyện tối thượng của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai đã lập ra khi còn làm hạnh bồ tát, và những công đức trang nghiêm của thế giới hệ đức Phật ấy, Như lai diễn tả trong một đại kiếp, hay hơn một đại kiếp, cũng không thể cùng tận. Thế giới hệ của đức Phật ấy hoàn toàn thanh tịnh, không có nữ nhân, không có ác đạo, không có cả đến cái tiếng thống khổ. Đất làm bằng ngọc lưu ly. Đường ngăn bằng giây vàng. Thành, cửa thành, cung điện, lầu gác, mái hiên, cửa sổ, lưới giăng, toàn bằng bảy thứ quý báu. Y như thế giới hệ Cực lạc ở

phía tây, công đức trang nghiêm không khác gì cả.

Đại kiếp (kiếp), kiếp này là đại kiếp. (TH 28/2326). Kiếp, Phạn tự là kalpa, âm : kiếp ba, nghĩa : trường thời (thời kỳ dài). Kiếp có tiểu, trung và đại. Sự sống con người từ 10 tuổi, cứ mỗi trăm năm tăng 1 tuổi, tăng đến 84.000 tuổi gọi là 1 tăng. Sự sống con người từ 84.000 tuổi, cứ mỗi trăm năm giảm 1 tuổi, giảm đến 10 tuổi gọi là 1 giảm. Mỗi 1 tăng hay mỗi 1 giảm gọi là tiểu kiếp ; mỗi 1 tăng và giảm gọi là trung kiếp (4 thời kỳ thành, trú, hoại, không, mỗi thời kỳ có 20 trung kiếp) ; 4 thời kỳ (nghĩa là 80 lần tăng và giảm) là 1 đại kiếp : đó là thuyết Câu xá luận. Mỗi 1 tăng và giảm mới là tiểu kiếp ; 20 tiểu kiếp (20 lần tăng và giảm) mới là trung kiếp, 4 thời kỳ thành, trú, hoại, không, mỗi thời kỳ có 1 trung kiếp, 4 thời kỳ (nghĩa là 80 lần tăng và giảm) là 1 đại kiếp : đó là thuyết Trí độ luận. Cả 2 thuyết đồng nhau về số lượng của đại kiếp.

Đường ngăn bằng giây vàng là chỉ hay lẽ đường bằng vàng. *Lưới giăng* : kể cả các đường xoi hồi văn. *Bảy thứ quý báu* : kinh Di đà nói là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ xích châu, mã não (suvarna, rupya, vaidurya, sphatika, musara galva, rohita-mukta, asmagarbha).

Thế giới hệ ấy có hai vị đại bồ tát, thứ nhất danh hiệu Nhật quang biến chiếu, thứ hai danh hiệu Nguyệt quang biến chiếu. Đó là hai vị đứng đầu chúng bồ tát nhiều vô số lượng của thế giới hệ ấy, thứ lớp kế vị thành Phật, và cùng có khả năng nắm giữ kho tàng ngọc báu chánh pháp của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai. Thế nên,曼 拏, những thiện nam hay thiện nữ có đức tin hãy nguyện sanh thế giới hệ của đức Phật ấy.

Thứ lớp kế vị thành Phật (thứ bỏ Phật xứ), nghĩa đen : kế tiếp bỏ vào chỗ Phật. Thứ bỏ Phật xứ cũng gọi tắt là bỏ xứ : bỏ vào chỗ Phật. Lại hay thêm "nhất sanh bỏ xứ": một đời nữa là bỏ vào chỗ Phật. Thêm bớt gì cũng chỉ một nghĩa : vị bỏ tát chỉ còn một đời nữa là thành Phật, thay vào chỗ đức Phật của mình. Vị bỏ tát như vậy gọi là bỏ xứ bỏ tát. Vì còn hệ thuộc một đời nên cũng gọi là nhất sanh sở hệ bỏ tát. Như bỏ xứ bỏ tát của đức Thích ca là đức Di lạc, của đức Di đà là đức Quan âm, của đức Dược sư là đức Nhật quang (và sau đó là đức Nguyệt quang).

Nguyện sanh thế giới hệ của đức Phật ấy, chú ý : sanh, chứ không phải vãng sanh. Nói vãng sanh chỉ để dễ hiểu. Mười phương quốc độ đều duy Tâm sở hiện. Tâm uế thì sanh uế độ, Tâm tịnh thì sanh tịnh độ. Sanh nghĩa là hiện khởi, hiện hành.

C2. nói về đại dụng của danh hiệu, có 5 D

Đại dụng ấy đâu phải chỉ năm ba việc. Sau đây chỉ là nói 5 việc làm điển hình mà thôi.

D1. diệt sự tham lẫn mà được sự bố thí

Lúc ấy, đức Thế tôn lại bảo Mạn thù đồng tử, Mạn thù, có những kẻ không nhận thức cái lẽ thiện ác, chỉ giữ thói tham lẫn mà không biết bố thí và phước báo bố thí. Ngu muội, không có trí tuệ, thiếu cả đức tin. Dồn chứa tài sản vàng ngọc cho nhiều, nỗ lực mà giữ. Thấy người xin đến, lòng họ không vui. Giả sử bắt đực dĩ mà bố thí, thì lúc đó đau tiếc sâu xa như cắt thịt mình. Lại còn lắm kẻ tham lẫn, dồn chứa tài sản, mà đối với bản thân của họ, họ còn không hưởng dụng, huống chi có thể đem cho cha mẹ, vợ

con, tôi tớ, người làm hay kẻ đến xin. Những kẻ ấy, sinh mạng kết thúc ở đây thì sanh trong thế giới quỷ đói hay súc vật. Nhưng xưa kia, khi ở trong loài người, từng được thoáng nghe danh hiệu của đức Dược sư lưu ly quang như lai, nên ngày nay, dẫu ở trong ác đạo, vẫn thoáng nhớ danh hiệu của đức Như lai ấy, và ngay khi nhớ thì chết ở ác đạo mà sanh lại loài người, được sự nhớ đời trước nên sợ nỗi khổ ác đạo mà không ham dục lạc, thích bố thí và ca tụng người bố thí. Có gì cũng không tiếc. Dần dần tiếp theo, đầu mắt, tay chân, máu thịt, và những bộ phận khác của cơ thể, còn có thể đem cho người đến xin, huống chi những thứ tiền tài sản vật khác.

Người làm (tác sử) : người làm việc cho mình, người của mình sai sử. *Ngay khi nhớ thì chết ở ác đạo mà sanh lại loài người, được sự nhớ đời trước nên sợ nỗi khổ ác đạo mà không ham dục lạc, thích bố thí và ca tụng người bố thí*, đó là những hiệu quả tốt của sự nhớ lại danh hiệu Phật. Ở trong ác đạo mà nhớ lại được danh hiệu Phật mới khó. Nên chết liền ở ác đạo và nhớ đời trước ở đó chính là phước báo. Rồi dần dần có gì cho nấy, cho cả của ở trong là tư tưởng, sức lực, uy thế và cơ thể, thì đó là hành bỏ tát đạo và cũng là hiệu quả của sự nhớ lại danh hiệu Phật.

D2. diệt sự phạm tội mà được sự giữ giới

Mạn thù, có kẻ dẫu thọ giới pháp với Như lai mà lại phá giới pháp ấy. Có kẻ không phá giới pháp mà phá qui tắc. Có kẻ đối với giới pháp và qui tắc tuy được sự không phá hoại, nhưng lại phá hoại chánh kiến. Có kẻ không phá hoại chánh kiến mà bỏ phế đa văn, nên đối với nghĩa lý sâu

xa của kinh Phật nói không thể lý giải. Có kẻ tuy đa văn mà thượng mạn : vì thượng mạn úp che tâm trí nên cho mình phải, bảo người trái, ghét chê cả chánh pháp, làm bè đảng với ma. Những kẻ ngu si như vậy tự mình đã làm theo tà kiến, lại làm cho vô số người khác rơi xuống hố lớn nguy hiểm. Những kẻ ấy đáng lý trôi lăn vô cùng trong địa ngục, súc sanh và loài quỷ. Nhưng nếu được nghe danh hiệu của đức Dược sư lưu ly quang như lai, thì bỏ ngay tánh ác tu các pháp lành, và sẽ không sa vào các ác đạo. Giả sử có kẻ vẫn không thể bỏ ngay tánh ác, tu các pháp lành, và phải sa vào ác đạo đi nữa, thì nhờ uy lực đại nguyện của đức Dược sư lưu ly quang như lai mà làm cho họ thoáng nghe được danh hiệu của ngài, sinh mạng kết thúc ở ác đạo, sanh lại trong loài người, được chánh kiến, tinh tiến, và ý thích khéo thuận hóa, nên thoát ly gia đình, đi đến phi gia đình, ở trong pháp Như lai mà thọ giới, giữ giới, không có phạm giới mà lại chánh kiến, đa văn, lý giải nghĩa lý cực kỳ sâu xa mà lại viễn ly thượng mạn, không chê chánh pháp, không làm bạn ma, dần dần tu hành các hạnh bồ tát và đầy đủ một cách mau chóng.

Qui tắc cũng là giới luật mà gồm hết các phần uy nghi và "kiền độ", nói tóm, là mọi qui định về tất cả sự tổ chức và sinh hoạt của hàng xuất gia. *Thượng mạn* = tăng thượng mạn, là sự kiêu ngạo cho mình đã được pháp tăng thượng. Ở đây là tự thị sự đa văn cho là đã thấu triệt. *Đáng lý trôi lăn vô cùng*, đáng lý, nguyên văn là ược, nghĩa đen : nên, phải, lẽ ra, đáng lý. Mà nói như vậy là gần như nói định nghiệp. Vậy mà nghe (và trì) danh hiệu Phật thì sự đáng lý ấy không còn nữa, chứn g tổ diệu dụng của danh hiệu Phật thật lớn và mạnh.

Nhờ uy lực đại nguyện của đức Dược sư lưu ly quang như lai mà làm cho họ thoáng nghe được danh hiệu của ngài, nên chú ý văn và nghĩa của câu "nhờ uy lực đại nguyện"... "Làm cho họ thoáng nghe" (linh kỳ hiện tiền tạm văn), đủ thì phải dịch : làm cho họ hiện tại thoáng nghe. Hiện tại đây là đang lúc sa vào ác đạo. *Đi đến phi gia đình* (thứ u phi gia) thấy có người dịch từ Paly là sống không gia đình. *Làm bạn ma* : làm bè đảng với ma. Ma đây là ma vương.

D3. diệt sự ganh ghét mà được sự giải thoát

Mạn thù, có những kẻ tham lẫn ganh ghét, tán tụng bản thân, công kích kẻ khác, nên sẽ sa vào ba ác đạo, nhiều lần ngàn năm chịu mọi sự khổ sở khốc liệt. Chịu khổ sở khốc liệt rồi, sinh mạng kết thúc ở đó mà đến sanh trong loài người, thì làm trâu bò, lừa ngựa, lạc đà, thường bị đánh đập, đói khát hành hạ, lại luôn luôn mang nặng, chở nhiều, và đi theo đường phải đi ; hoặc được làm người thì sinh nơi hèn hạ, làm tôi tớ người, bị người sai sử, thường mất tự do. Nhưng nếu xưa kia, khi còn làm người, từng nghe danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, thì do nhân lành ấy mà nay nhớ lại, chí tâm qui y, nhờ thần lực của Ngài mà thoát hết khổ sở, giác quan tinh nhuệ, trí tuệ đa văn, thường cầu thắng pháp, thường gặp thiện hữu, dứt hẳn lưới ma, đập vỡ vô minh, khô sông phiền não, giải thoát hết thấy sinh lão bệnh tử, lo buồn khổ não.

Trâu bò (ngưu), Hoa văn thì trâu bò gì cũng là ngưu, phân biệt chẳng là thủy ngưu hoàng ngưu mà thôi. *Thắng pháp* : chánh pháp hơn hết.

D4. diệt sự hại nhau mà được sự thương nhau

Mạn thù, có những kẻ tính thích chống đối, ly gián, đấu tranh, kiện tụng, gây bức tức và rối loạn cho bản thân và kẻ khác. Đem cả thân thể, lời nói và ý nghĩ mà tạo ra và thêm lớn đủ thứ ác nghiệp. Gây mãi cho nhau những sự bất lợi để mưu hại lẫn nhau. Cáo triệu những vị thần rừng núi, cây cối mò mả, giết sinh vật lấy máu huyết mà cúng tế dạ xoa, la sát, viết tên người mình oán, làm hình và ảnh của người ấy, đem chú thuật tàn ác mà thư, ém phù chú, dùng thuốc độc, chú quỷ khởi thi - dùng mọi cách này mà làm đứt sinh mạng người ấy, làm chết thân họ. Người ấy nếu được nghe danh hiệu của đức Dược sư lưu ly quang như lai, thì mọi việc dữ trên không cách nào hại được. Lại cùng kẻ kia, tất cả đôi bên đều nổi dậy từ tâm đối với nhau, làm lợi ích an lạc mà không còn ý thức thương tổn hay tâm lý ghét giận. Đôi bên cùng vui đẹp. Đối với những thứ mình hưởng thụ, ai cũng thích vừa đủ thì thôi, không muốn lẫn nhau, chỉ làm lợi ích cho nhau.

Gây mãi cho nhau những sự bất lợi để mưu hại lẫn nhau... (triển chuyển thường vi bất nhiều ích sự, hổ tương mưu hại) cũng có thể dịch : gây mãi cho nhau những sự bất lợi, mưu hại lẫn nhau, bằng cách... *Dạ xoa* (dược xoa = yaksha) một loại quỷ ăn thịt người, mạnh, nhanh, khó lường, ở trên mặt đất, trong không gian và trên chư thiên. *La sát* (= raksasa) tên chung các ác quỷ, ăn uống máu thịt loài người, phi trong không hoặc đi trên đất, giống cái rất đẹp (và gọi là raksasi).

Thuốc độc (cổ đạo) : đồ độc luyện có thuật, với ác ý.

Chú quỷ khởi thi nghĩa là chú cho thầy chết đứng dậy. Dùng chú Vetala tụng mà chú cho thầy chết đứng dậy, bảo đi giết người, gọi là quỷ khởi thi (Phạn : kṛtya, Paly : kicca). *Người ấy nếu được nghe danh hiệu...*, người ấy là "người mình oán" ở trên, là người bị thù oán. Lại cùng kẻ kia..., kẻ kia là kẻ thù oán, kẻ đã dùng mọi cách mà hại người ở trên. *Đôi bên cùng vui đẹp* (các các hoan duyệt) cũng có thể dịch nôm na là ai nấy đều vui vẻ. *Thích vừa đủ thì thôi* (hỷ túc = tri túc) dịch không thừa thì chỉ là thích đủ.

D5. được sanh Cực lạc hay các sự chuyển sanh khác

Mạn thù, trong bốn chúng tử kheo, tử kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, và những thiện nam thiện nữ khác có đức tin thuần tịnh, nếu ai có khả năng thọ trì Bát quan trai giới, bằng cách hoặc cả năm hoặc ba tháng, thọ trì giới ấy. Rồi đem thiện căn này nguyện sanh thế giới hệ Cực lạc ở phía tây, chỗ A di đà phật, để được nghe chánh pháp của ngài, nhưng chưa quyết định. Nếu nghe danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, thì đến khi sinh mạng kết thúc, có tám vị đại bồ tát danh hiệu Văn thù sư lợi bồ tát, Quan thế âm bồ tát, Đắc đại thế bồ tát, Vô tận ý bồ tát, Bảo đàn hoa bồ tát, Dược vương bồ tát, Dược thượng bồ tát và Di lạc bồ tát, tám vị đại bồ tát này lướt không gian mà đến, chỉ đường cho người ấy. Tức thì người ấy tự nhiên hóa sinh trong hoa sen bằng các thứ ngọc, và đủ mọi màu sắc xen lẫn với nhau, của thế giới hệ Cực lạc.

Cả năm (nhất niên) : trọn một năm, mỗi năm. Cả năm thọ trì Bát quan trai giới là mỗi tháng trong một năm thọ trì 6 ngày : 8, 14, 15, 23, 29, 30 (tháng thiếu thì lui lại các ngày 28,

29). *Ba tháng* là mỗi năm thọ trì Bát quan trai giới bằng cách chay tịnh 3 tháng : giêng, năm và chín.

Danh hiệu 8 vị đại bồ tát là trích bản dịch 1 (Chính 21/533d) mà bổ túc. Danh hiệu ấy, Phạn tự như sau, trích tài liệu 9.

- Manjushri,
- Avalokitesvara,
- Maha srhama prapta,
- Akohayamati,
- Pouh thang tha (Hoa văn),
- Bhaishajyaraja,
- Bhaisajyasamudgata,
- Maitreya.

Đoạn này nói danh hiệu của đức Dược sư làm cho những người nguyện sanh Cực lạc được quyết định sanh thế giới hệ ấy. Đoạn dưới đây nói danh hiệu của Ngài làm cho người sanh lên cõi trời, hoặc làm cho người chuyển nữ thành nam :

Cũng có người nhờ sự ấy mà sanh lên cõi trời. Tuy sanh lên cõi trời, nhưng thiện căn xưa cũng chưa cùng tận, và không còn sanh lại tại các ác đạo. Mà sự sống lâu trên cõi trời chấm hết thì sanh lại trong nhân gian. Bằng cách hoặc sanh làm luân vương, thống nhiếp cả bốn đại châu, uy đức tự tại, xây dựng vô lượng trăm ngàn chúng sanh vào mười thiện nghiệp. Hoặc sanh vào dòng sát đế lợi, bà la môn, cư sĩ, đại gia, nhiều tiền tài, lăm vàng ngọc, kho bồ tràn đầy, thân hình và tướng mạo đều đẹp đẽ trang nghiêm, bà con và bạn bè cùng đầy đủ, trí tuệ thông minh,

sức lực mạnh mẽ như đại lực sĩ. Nếu là phụ nữ mà được nghe danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, nhất tâm thọ trì, thì về sau không còn chịu lại thân thể phụ nữ.

Sự ấy và thiện căn xưa đều chỉ cho việc thọ trì Bát quan trai giới cả năm hay ba tháng nói trên. *Đại gia* : gia đình thế tộc hoặc tôn xưng phụ nữ (đại gia = đại cô). *Luân vương* = chuyển luân vương. Luân vương có 7 thứ quý báu, nhưng quan trọng là bánh xe (luân). Luân vương có 4 : bánh vàng, bánh bạc, bánh đồng, bánh sắt. Luân vương có bánh xe vàng thì thống trị cả 4 đại châu : đồng là Thắng thần châu, nam là Thiệm bộ châu, tây là Ngưu hóa châu, bắc là Câu lô châu. Các vị luân vương khác, bánh xe sắt chỉ thống trị 1 đại châu phía nam, bánh xe đồng chỉ thống trị 2 đại châu phía nam và phía tây, còn bánh xe bạc chỉ thống trị 3 đại châu phía nam, phía tây và phía đông.

Mười thiện nghiệp là đình chỉ 10 ác nghiệp :

Thân	không sát sanh, không trộm cướp, không dâm dục, không phạm dâm,
Miệng	không nói dối trá, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không nói thô ác,
Ý	không tham lam, không sân hận, không tà kiến,

C3. nói về đại dụng của chú

Trọn phần này trích bản dịch 5) (Chính 14/414g) mà bỏ túc.

Mạn thù, khi đức Dược sư lưu ly quang như lai thành tựu tuệ giác vô thượng bồ đề, thì do năng lực đại nguyện xưa mà quán sát chúng sanh bị mọi bệnh khổ, như những bệnh gầy ốm, co quắp, tiêu khô, vàng nóng, hoặc bị trúng bùa ếm, thuốc độc, hoặc chết non, chết ngang trái. Muốn làm cho họ tiêu trừ những bệnh khổ ấy, sở cầu mãn nguyện, nên bây giờ đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai nhập định danh hiệu Diệt trừ mọi khổ não của chúng sanh. Nhập định ấy rồi, từ trong nhục kế phóng ra ánh sáng lớn. Trong ánh sáng này diễn ra đà la ni vĩ đại sau đây : Nam mô, Bạc già phật đế, bệ sát xã lữ rô - bệ lưu ly bát lật bà - hát ra xà dã, đát tha yết đa dã, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đát diệt tha : Ân, bệ sát thế, bệ sát thế - bệ sát xã - tam một yết đế, sa ha. Khi trong ánh sáng diễn ra đà la ni vĩ đại ấy rồi, đại địa chấn động, phóng ánh sáng lớn, hết thảy chúng sanh bệnh khổ tiêu trừ, hưởng được cái vui yên ổn. Hạn thù, nếu thấy nam tử hay nữ nhân, ai bị bệnh khổ, thì nên nhất tâm vì bệnh nhân ấy mà luôn luôn tinh khiết, tắm rửa, súc miệng, rồi đem thực phẩm, dược phẩm, hay nước không có trùng, trì chú này một trăm lễ tám biến, cho họ uống, ăn, thì bệnh khổ họ có tiêu tan tất cả. Nếu có cần gì, chí tâm tụng niệm thì cũng được như vậy, lại không bệnh, thêm tuổi và sau khi sinh mạng kết thúc thì sanh thế giới hệ của đức Dược sư lưu ly quang như lai, được sự không còn thoái chuyển cho đến tuệ giác bồ đề. Vì vậy, Hạn thù, nếu có nam tử nữ nhân nào đối với đức Dược sư lưu ly quang như lai mà chí tâm, tha thiết,

cung kính, cúng dường, thì hãy thường trì chú này, đừng để phế bỏ, quên mất.

Trước hết, đây là mấy chỗ cần âm thích. *Thuốc độc* (cô độc = cô đạo) : coi lại trang 105. *Chết ngang trái* (hoạnh tử), hoạnh là phi lý, bất trắc, dữ dội ; hoạnh tử là chết không đáng, ngang trái, dữ dội hay bất trắc. *Đà la ni* (dharani) dịch tổng trì, có nghĩa nắm giữ toàn thể. Ở đây, đà la ni là chú, 1 trong 4 đà la ni (văn, nghĩa, chú, nhẫn). Chú mà gọi đà la ni, vì chú do thiền định phát khởi và tổng trì vô lượng văn nghĩa, vô lượng công đức. Mật giáo còn nói, đà la ni dịch là minh (đà la ni do ánh sáng của Phật diễn ra) là chú (hiệu nghiệm như thần, diệt trừ tai họa) là mật ngữ (không thể hiểu nổi) là chân ngôn (lời nói chân thật của Phật). *Luôn luôn tinh khiết*, dịch luôn luôn là vì có bản chép chữ thường vào đây. Nhưng tuồng như không cần phải như vậy. Trừ trường hợp muốn như vậy.

Bây giờ có 4 chi tiết quan trọng cần nói.

Chi tiết thứ 1, theo bản dịch 1 (Chính 21/536) thì tên 12 đại tướng Dạ xoa và chú này đều do Cứu thoát bồ tát nói. Xét văn ý xuất xứ trên, và văn ý của chú, thấy như vậy có lý hơn.

Chi tiết thứ 2, sau đây là Phạn tự của chú, trích tài liệu 9, phần Anh văn, trang 11 : Namo bhagavate bhaishajyaguru vaiduryaprabha rajaya tathagataya arhate samyaksambuddhaya tadyatha. Om bhaishajye bhaishajye bhaishajya samudgate svaha.

Chi tiết thứ 3, Vạn 35/189a nói, *Nam mô* (namo) dịch qui y. *Bạc già phật đế* (bhaigavate) dịch thế tôn. *Bệ sát xã lữ rô*

娑闍二合賀*引
十三
 佩殺紫野二合 三*麼督藥*二合 帝十二
九 佩殺爾曳二合 佩殺爾曳十合
七 唵八佩殺爾曳二合 佩殺爾曳十合
 惹野三 但*引 藥*引 野四 囉喝 二合 帝
五 三藐三沒馱*引 野六 但爾也二合 他
三 合 虞瞻 二 吠吹 哩也二合 鉢羅二合 婆羅
二 羅引 婆去 誡闍 帝一 佩殺紫野二
一

chú), cắt Vạn 35/196a ; b. nguyên Phạm tự cổ, và một lối dịch âm khác, của chú này, cắt Chính 19/21

C4. nói về đại dụng của sự phụng trì, có 3 D

Đại dụng này cũng không phải chỉ năm ba việc. Sau đây chỉ là nói điển hình mà thôi.

D1. Phật dạy tổng quát và ngài Văn thù phát nguyện

Mạn thù, nếu nam tử hay nữ nhân có đức tin thuần
 tịnh, được nghe danh hiệu của đức Dược sư lưu ly quang
 như lai, ứng cúng, chánh biến tri, nghe rồi trì niệm. Sáng
 sớm đánh răng, tắm rửa, súc miệng sạch sẽ, đem các thứ
 hương hoa, trong đó có hương đốt, hương xoa, và điển tấu
 kỹ nhạc mà cúng dường hình tượng của ngài. Đối với kinh
 này, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, nhất tâm thọ trì,
 nghe học nghĩa lý. Đối với pháp sư giảng giải kinh này,
 cũng nên cúng dường, mọi đồ giúp sống thân thể mà mình
 có, hãy cúng dường đầy đủ, đừng để vị ấy thiếu thốn. Như
 vậy thì được chư Phật hộ niệm, sở cầu mãn nguyện, cho
 đến thực hiện tuệ giác bồ đề.

Lời này, cũng như trọn C3 ở trên, vẫn trích Chính
 14/414d, nhưng đã đổi những chữ "bảy đức Phật như trên"
 (như thượng thất Phật) thành những chữ "đức Dược sư lưu
 ly quang" (Dược sư lưu ly quang). Lời này chỉ tài liệu 4 (bản
 dịch 5) có.

Lời này Phật dạy tổng quát về sự cúng dường hình
 tượng đức Dược sư, cúng dường kinh Dược sư, và cúng
 dường pháp sư giảng dạy kinh ấy. Ích lợi của sự cúng dường
 như trên là được chư Phật hộ niệm. Hộ niệm : gia hộ, tường

nhớ, truyền cảm hứng. Được chư Phật hộ niệm nên cầu gì được nấy, cho đến thực hiện tuệ giác bồ đề (nghĩa là thành Phật). *Tuệ giác bồ đề*, chữ tuệ giác là thêm cho dễ hiểu, thật ra chính bồ đề là tuệ giác. Nhưng nói bồ đề chỉ là nói tắt A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Trong lời trên, còn nên chú ý câu *diễn tấu kỹ nhạc* (tác chúng kỹ nhạc). Cứ như chỗ tôi hiểu, thì tác chúng kỹ nhạc có 2 nghĩa hẹp và rộng. Hẹp thì chỉ có nghĩa hòa tấu các nhạc khí. Rộng thì có nghĩa biểu diễn các kỹ thuật, trong đó có sự hòa tấu nhạc khí.

Lúc ấy Mạn thù đồng tử bạch Phật, bạch đức Thế tôn, con nguyện khi thời kỳ Phật pháp tương tự xuất hiện, thì dùng mọi cách làm cho những thiện nam hay thiện nữ có đức tin thanh tịnh được nghe danh hiệu của đức thế tôn Được sư lưu ly quang như lai. Cho đến trong lúc ngủ, con cũng đem danh hiệu Ngài thức tỉnh thính giác của họ. Bạch đức Thế tôn, đối với kinh này thì thọ trì đọc tụng hay tuyên thuyết khai thị cho người, tự chép hay bảo người chép, cung kính tôn trọng, đem hiến cúng những thứ hương hoa, hương xoa, hương vụn, hương đốt, vòng hoa, chuỗi ngọc, tràng phan, bảo cái, và kỹ thuật biểu diễn, trong đó có âm nhạc. Lấy tơ lụa có năm màu sắc làm bao mà đựng. Quét rưới chỗ thanh tịnh, trần thiết đá cao mà để. Thì khi ấy bốn đại thiên vương, cùng tùy thuộc của họ, và vô số trăm ngàn thiên chúng, đều đến chỗ đó mà cúng dường, hộ vệ. Bạch đức Thế tôn, những chỗ kinh bảo này lưu hành, có ai thọ trì được, thì vì bản nguyện, công đức, và danh hiệu được nghe, của đức thế tôn Được sư lưu ly quang như lai, mà nên biết chỗ ấy không còn chết ngang

trái, không còn bị những quỷ thần ác đoạt mất tinh chất. Đã bị đoạt thì được lại như cũ, thân tâm an lạc.

Khi thời kỳ Phật pháp tương tự xuất hiện, là khi tương pháp xuất hiện. Nhưng tra các bản dịch, câu này khác nhau như sau : Bản dịch 1 "Phật khứ thế hậu" (Chính 21/533d), bản dịch 3 "hậu thời" (Chính 14/403t) ; bản dịch 5 "mạt pháp" (Chính 14/4 14d). Sở dĩ tôi quan tâm và tra kỹ, vì như trước tôi đã nói, tôi không tin kinh này chỉ nói cho người tương pháp.

Dá cao (cao tòa) tòa là cái đá, cái ghế hay bàn. *Bốn đại thiên vương* : đông là Trì quốc (Dhritarastra), nam là Tăng trưởng (Virudhaka), tây là Quảng mục (Virupaksa), bắc là Đa văn (Dhanada hay Vaisramana) ; 4 vị này hộ vệ 4 đại châu loài người nên gọi là 4 thiên vương hộ thế (hộ vệ thế gian). *Tinh chất* (tinh khí), tài liệu 9 (Anh văn, trang 13) và Pđ 2511t đều có ý nói là khí lực tinh thần của con người. Tôi cho chữ này chỉ có nghĩa đen thông thường, nghĩa là nói về tinh khí thật. Nhưng, để bớt thô, tôi đã đổi tinh khí ra tinh chất. Còn muốn hiểu chữ tinh khí với nghĩa rộng thì như Pđ 349d dẫn kinh Đại tập 52 nói, tinh khí có 3, là của đất, của chúng sanh và của pháp ; 3 thứ này được tăng trưởng bởi sự dưỡng dục Phật pháp, xí nhiên Tam bảo chúng cho tồn tại lâu dài ở thế gian.

D2. Phật chỉ cách thức và nói ích lợi

Phật dạy, Mạn thù, đúng như vậy, đúng như ông nói. Mạn thù, nếu có thiện nam thiện nữ đức tin thuần tịnh, muốn cúng dường đức thế tôn Được sư lưu ly quang như lai, thì trước hết, hãy tạo lập hình tượng của ngài, trần

thiết tòa thanh tịnh mà đặt đẽ. Rãi các thứ hoa, đốt các thứ hương, đem các thứ tràng phan mà trang hoàng chỗ ấy. Bảy ngày đêm thọ Bát quan trai giới, ăn đồ ăn thanh tịnh. Tắm gội cho sạch và thơm, mặc y phục sạch sẽ. Nên phát sanh tâm không dơ bẩn, tâm không giận dữ tác hại. Nghĩa là đối với hết thảy chúng sanh khởi lên cái tâm lợi ích an lạc, từ bi hỷ xả và bình đẳng. Rồi tấu nhạc và ca tụng, nhiều quanh tụng phật Dược sư lưu ly quang như lai theo chiều hướng bên phải. Lại nên tưởng niệm bản nguyện và công đức của đức Như lai ấy, đọc tụng kinh này, tư duy nghĩa ý và diễn giảng khai thị. Như vậy thì mọi sở cầu đều toại ý : cầu sống lâu được sống lâu, cầu giàu có được giàu có, cầu quan chức được quan chức, cầu con trai được con trai, cầu con gái được con gái.

Cách thức phụng thờ tượng và thọ trì kinh của đức Dược sư mà đoạn này chỉ, ngoài hình thức cần có, còn có sự thọ trì Bát quan trai giới, và khởi tâm từ bi lợi ích đối với toàn thể. Như vậy có nghĩa mọi việc phải xuất từ tâm lý vị tha. Còn lợi ích thực hiện được thì có 2 phần : phần được phước (đoạn này nói) và phần khỏi nạn (đoạn sau nói). Phần được phước thì phúc lộc thọ đủ cả. Lại rất nên thêm sự cầu nguyện làm thành việc đáng làm, "cầu làm thành việc gì thì làm thành việc ấy".

D3. Phật nói ích lợi trong sự khỏi nạn

Nếu ai bỗng nhiên bị ác mộng, thấy đủ cảnh tượng khủng khiếp, hoặc bị những giống chim quái dị đến tập hợp lại, hoặc chỗ ở có cả trăm sự quái dị xuất hiện, kể ấy nếu đem những đồ tuyệt diệu cung kính cúng dường đức

thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, thì những ác mộng và những cảnh tượng khủng khiếp, những sự không cát tường, ẩn mất tất cả, không thể tác hại. Nếu ai bị những sự hãi sợ như thủy tai, hỏa hoạn, khí giới, độc chất, chơi voi giữa chừng, sa xuống chỗ hiểm, voi dữ, sư tử, cọp, sói, gấu, bi, rắn độc, bò cạp, rít, sâu, muỗi, nhặng, mà chí tâm tưởng niệm được đức phật Dược sư lưu ly quang như lai, cung kính cúng dường, thì mọi sự hãi sợ đều thoát được cả. Nếu ai bị nước khác xâm lăng, quấy nhiễu, nội bộ trộm cướp phản loạn, tưởng niệm cung kính đức Như lai ấy, cũng thoát hết thảy.

Đoạn này khỏi 3 tai nạn : mọi sự quái dị, mọi sự hãi sợ và quốc gia bất an. Sau đây có vài chỗ cần âm thích. *Độc chất* (độc) cũng bao gồm độc khí. *Sâu* (do diên) - *Thereuonema tuberculata*. *Nước khác xâm lăng quấy nhiễu*, không những đối với lãnh thổ mà còn đối với chính trị, văn hóa và kinh tế (TH 28/2372).

Mạn thù, nếu có thiện nam thiện nữ đức tin thuần tịnh, cho đến hết đời, không thờ vị trời nào khác, chỉ nhất tâm qui y Phật Pháp Tăng, thọ trì giới pháp, như năm giới, mười giới, bốn trăm giới của bồ tát, hai trăm năm mươi giới của tỷ kheo, năm trăm giới của tỷ kheo ni. Nhưng đối với giới pháp của họ thọ trì, hoặc có kẻ phá phạm nên sợ đọa lạc ác đạo. Nếu biết chuyên tâm trì niệm danh hiệu đức phật Dược sư lưu ly quang như lai, cung kính cúng dường, thì quyết chắc không phải lãnh chịu đời sống trong ba ác đạo.

Đây là khỏi tai nạn đọa lạc ác đạo nếu phạm giới.

Nhưng phạm giới mà biết sợ đọa lạc ác đạo nên trì niệm danh hiệu đức Dược sư, mới khỏi tai nạn ấy. Còn không biết sợ hay vẫn tái phạm mãi thì lại khác.

Nếu có nữ nhân nào, lúc gần sinh sản, chịu đựng đau đớn cùng cực, mà biết chí tâm trì niệm danh hiệu, lễ bái, ca tụng, cung kính, cúng dường đức Như lai ấy, thì mọi nỗi đau đớn tan biến tất cả. Đứa con sinh ra, mọi bộ phận của thân hình đều hoàn bị, sắc tướng của thân hình ấy đẹp và nghiêm, ai thấy cũng hoan hỷ, giác quan tinh nhuệ, trí tuệ thông minh, yên ổn, ít bệnh, không có một kẻ không phải người đoạt mất tinh chất của đứa con ấy.

Đây là khỏi sản nạn. Mẹ đã khỏi nạn mà con sinh ra cũng hoàn hảo. Kẻ không phải người (phi nhân) là những loài không phải loài người.

C5. nói là chỗ hiểu biết sâu xa của Phật

Lúc ấy đức Thế tôn bảo tôn giả A nan, công đức mà đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai có, mà Như lai đã ca tụng, là chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật, khó mà lý giải, ông tin được không? Tôn giả A nan bạch Phật, bạch đức Thế tôn uy đức cao cả, đối với khế kinh Ngài dạy, con không sinh tâm nghi ngờ. Tại sao, vì thân thể, lời nói và ý nghĩ của các đức Như lai, không động tác nào mà không thanh tịnh. Bạch đức Thế tôn, vàng nhật nguyệt kia có thể làm cho rơi rụng, và Tu di, hòn núi chúa tể trong các hòn núi, cũng có thể làm cho nghiêng đổ, nhưng lời nói của chư Phật thì không thể làm cho khác đi được. Tuy nhiên, bạch đức Thế tôn, có những kẻ đức tin không đủ, nghe nói chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư

Phật thì nghi, tại sao chỉ trì niệm một danh hiệu Phật của đức Dược sư lưu ly quang như lai mà thu hoạch bao nhiêu công đức và ích lợi vượt bậc như vậy. Vì sự không tin này mà quay lại phỉ báng. Những kẻ ấy suốt đêm trường mất lợi lạc lớn, đọa lạc ác đạo, trôi lăn không cùng. Phật dạy tôn giả A nan, những kẻ ấy nếu nghe đức danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, chí tâm thọ trì, không sinh nghi hoặc, mà vẫn đọa lạc ác đạo là điều không có. A nan, đó là chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật, khó thể tin và hiểu. Nay ông tiếp nhận được, phải biết toàn là do uy lực Như lai. A nan, hết thấy Thanh văn, Độc giác, và các vị Bồ tát chưa bước lên thập địa, đều không thể tin và hiểu một cách đúng như sự thực, chỉ trừ các vị Bồ tát còn hệ thuộc một đời mà thôi. A nan, thân thể loài người khó mà có được, sự tin tưởng tôn kính Tam bảo càng khó mà có được, nhưng nghe danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai lại khó được hơn những sự khó được ấy. A nan, vô lượng bồ tát hạnh, vô lượng thiện phương tiện, và vô lượng quảng đại nguyện, của đức Dược sư lưu ly quang như lai, trong một đại kiếp hay hơn một đại kiếp, Như lai nói một cách đầy đủ, thì đại kiếp ấy có thể kết thúc mau chóng, còn hạnh nguyện và phương tiện của đức Phật này vẫn không cùng tận.

Kết thúc kinh Di đà, đức Phật nói như sau, "Xá lợi phất, như ta bây giờ xưng tụng công đức bất khả tư nghị của chư Phật, thì chư Phật ấy cũng xưng tụng công đức bất khả tư nghị của ta, bằng cách nói rằng, đức Phật Thích ca mâu ni làm được cái việc rất khó, hiếm có, là có thể ở trong thời kỳ dữ dội của quốc độ Sa bà, thời kỳ đầy cả 5 thứ vẫn đục là

thời kỳ vẫn đục, kiến thức vẫn đục, tâm lý vẫn đục, con người vẫn đục và đời sống vẫn đục, mà thực hiện tuệ giác vô thượng bồ đề, lại còn vì mọi người nói cái pháp mà toàn thể thế gian khó tin này. Xá lợi phát, ông nên biết ta đã ở trong thời kỳ dữ dội đầy cả 5 thứ vẫn đục mà làm việc khó làm, ấy là thực hiện tuệ giác vô thượng, lại vì toàn thể thế gian nói cái pháp khó tin này, thì đó là việc rất khó". Hãy đối chiếu đoạn văn này với đoạn văn trên, cũng thấy phần nào tình ý của Phật.

Chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật (chư Phật thậm thâm hành xứ), bản dịch 3 (Chính 14/403g) và bản dịch 5 (Chính 14/415g) đều dịch "thậm thâm cảnh giới". Vậy hành xứ = cảnh giới. Ngài Thái hư nói, hành xứ có 2 nghĩa : một, hành xứ là chỗ biết của Phật ; hai, hành xứ là chỗ làm của Phật (TH 28/2376). Ở đây, công đức của đức Dược sư, trong đó có ích lợi mà danh hiệu của ngài đem lại cho chúng sanh, là chỗ chỉ Phật làm và Phật biết, nên gọi là "thậm thâm hành xứ". Hành xứ tuy có đủ 2 nghĩa như vậy, nhưng nghĩa sau dễ hiểu nên tôi đã dịch "chỗ hiểu biết".

Đêm trường (trường dạ) : thì gian dài. Ở đây chỉ cho cảnh giới sanh tử : vừa dài dặc vừa tối tăm (vì vô minh mà thiếu cả chánh tín). *Bồ tát còn hệ thuộc một đời mà thôi* (nhất sanh sở hệ bồ tát) coi âm thích "thứ lớp kế vị thành Phật", trang 102. Nhưng 1 đời có 2 : (a) các vị đẳng giác bồ tát chỉ còn 1 đời ứng thân nữa là thành Phật, mới thật là 1 đời ; (b) các vị thập địa bồ tát tuệ mạng báo thân liên tục, không còn phân đoạn sanh tử, nên cũng có thể gọi là 1 đời. Thiện phương tiện = thiện xảo phương tiện.

C6. nói cách tiêu tai diệt thọ, có 5 D

D1. chỉ cách tiêu tai diệt thọ

Lúc ấy trong chúng hội có một vị đại sĩ danh hiệu Cứu thoát, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai áo bên phải, gối bên phải quì xuống sát đất, cong mình, chấp tay mà bạch Phật, bạch đức Thế tôn uy đức cao cả, khi thời kỳ Phật pháp tương tự xuất hiện, có những kẻ bị mọi thứ bệnh hoạn làm cho nguy khốn. Bệnh mõi, gầy ốm, ăn uống không được, cổ và môi đều khô nóng. Nhìn mọi phía đều đen tối. Tướng chết xuất hiện. Cha mẹ, anh em, bà con, bạn bè, quen biết, khóc lóc vây quanh. Nhưng bản thân bệnh nhân thì tuy vẫn nằm chỗ của mình, mà lại thấy sứ giả Diêm vương dẫn thần thức của mình đến trước vị vua chấp pháp này. Nguyên mọi người đều có vị thần cùng sanh, tùy việc họ làm, tội cũng như phước, ghi chép đầy đủ, và bấy giờ trao cả cho Diêm vương. Diêm vương tra hỏi kẻ ấy, tính việc họ làm, tùy tội và phước mà xử phán. Chính trong lúc này, thân thuộc hay quen biết của bệnh nhân, nếu biết vì họ mà qui y đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, cung thỉnh chư Tăng đọc tụng kinh này, đốt cây đèn bảy tầng, treo phan thần "tiếp nối mạng sống" bằng năm màu. Thì hoặc có kẻ nơi đây thần thức về được, và như trong chiêm bao, tự thấy rõ ràng. Hoặc trải qua bảy ngày, hoặc hai mươi một ngày, hoặc ba mươi lăm ngày, hoặc bốn mươi chín ngày, khi thần thức về được thì như từ chiêm bao thức dậy, tự nhớ biết tất cả quả báo của thiện nghiệp ác nghiệp. Nhờ tự chứng kiến nghiệp báo, nên đến nỗi gặp phải tai nạn cho sinh mạng, cũng không tạo tác ác nghiệp. Vì vậy, những thiện nam thiện nữ đức tin thuần tịnh, hãy thọ trì danh hiệu của đức Dược sư lưu ly

quang như lai, tùy sức có thể mà cung kính cúng dường.

Thời kỳ Phật pháp tương tự (Tượng pháp) chỉ bản dịch 5 cũng dùng chữ này (Chính 14/415g), còn bản dịch 1 không dùng chữ gì (Chính 21/535g), bản dịch 3 dùng chữ "vị lai thế" (Chính 14/403d). *Nhìn mọi phía đều đen tối* (kiến chư phương ám) là tả hiện tượng sắp chết, mà là cái chết đọa lạc ác đạo. *Diêm vương* (Diêm ma pháp vương = Yama-raja) dịch nghĩa là Phược : trói buộc tội nhân, Bình đẳng vương : bình đẳng trị tội. Diêm vương là tổng quản địa ngục. *Sứ giả Diêm vương* (Diêm ma sứ) là lính quỷ mà Diêm vương sai bắt dẫn những kẻ làm ác. Khác với thiên sứ của Diêm vương, thiên sứ ấy là các sự già bệnh và chết. *Vị vua chấp pháp* (Diêm ma pháp vương) là Diêm vương : Diêm vương chấp chường pháp quyền ở địa ngục, nên gọi như vậy.

Thần thức : nghiệp thức và trung hữu. *Vị thần cùng sanh* (câu sanh thần) : thần năm tháng ngày giờ sinh hay bản thức. Bản thức là tổng thể dị thực, lại tiếp nhận huân tập và chấp trì chủng tử của nghiệp, nên gọi là thần câu sanh. Vạn 35/177a nói, do nghiệp lực mà ý thức bệnh nhân hiện 4 tướng : sứ giả Diêm vương, thần thức của mình, Diêm vương và thần cùng sanh. *Có kẻ nơi đây* (hoặc hữu thị xứ), thị xứ (nơi đây) là ngay nơi cái lúc làm phước đây, do người thân làm cho bệnh nhân sắp chết. *Thần thức về được* (bỉ thức đắc hoàn) : sinh mạng là bản thức liên tục chấp trì, chết là ý thức hết khởi phân biệt, sống là ý thức lại khởi phân biệt. Về hay không về, chỉ có nghĩa ý thức tái tục phân biệt hay gián đoạn phân biệt. Nhưng bản thức biến nhất thể xứ. Chết chỗ này sanh chỗ kia là "tiền dị thực ký tận, phục sanh dư dị thực". Không làm gì có sự đi, về, qua, lại (TH 28/2388). *Như trong chiêm bao, tự thấy rõ ràng*, là tự thấy rõ ràng như thấy trong

chiêm bao. Tự thấy rõ ràng là tự thấy rõ những hình phạt mình bị phán chịu ở địa ngục, lại càng tự thấy rõ người thân làm phước cho mình. Sự tự thấy này, cũng như sự tự nhớ của những người mới chết 7 đến 49 ngày, và tự thấy tự nhớ rồi dấu nguy đến tánh mạng cũng không dám làm ác, toàn là do thần lực của đức Dược sư.

D2. chỉ thêm cách tiêu tai diên thọ, đặc biệt tiêu bệnh khổ

Lúc ấy tôn giả A nan hỏi bồ tát Cứu thoát, thiện nam tử, nên bằng cách nào cung kính cúng dường đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai ? Phan và đèn "tiếp nối mạng sống" nên làm cách nào ? Bồ tát Cứu thoát nói, đại đức, nếu bệnh nhân muốn thoát bệnh khổ, nên vì họ mà bảy ngày đêm thọ trì Bát quan trai giới. Nên đem đồ ăn, đồ uống và đồ dùng, tùy sức liệu biện mà cúng dường Tỷ kheo tăng. Ngày đêm sáu buổi lễ bái cúng dường đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai. Đọc tụng kinh này bốn mươi chín biến. Đốt bốn mươi chín ngọn đèn. Tạo hình tượng đức Như lai ấy bảy vị. Trước mỗi hình tượng để bảy ngọn đèn, cái lượng mỗi ngọn đèn lớn như bánh xe. Và đến bốn mươi chín ngày đêm, ánh sáng không dứt. Còn làm phan năm màu thì dài bốn mươi chín gang tay. Nên phóng sanh đến bốn mươi chín giống khác nhau. Như vậy thì có thể qua được tai nạn nguy khốn, không bị mọi thứ ngang trái và quỷ dữ tác hại.

Gom các đoạn trước và đoạn này nữa, cách thức tiêu tai diên thọ có cái mà ngày nay gọi là đàn Dược sư. Đàn này gồm có 2 phần chính là phan và đèn. Phan bằng vải 5 màu, dài 49 gang. Đèn có 7 tầng, mỗi tầng thiết 1 hình tượng đức

Dược sư và đốt 7 ngọn đèn càng lớn càng tốt⁽⁴³⁾. Thì gian là 49 ngày đêm, treo phan, đốt đèn, lạy tượng Dược sư mỗi ngày đêm 6 lần cách đều, trì kinh Dược sư 49 ngày đêm mỗi ngày đêm 1 biến. Thân thì tắm rửa sạch sẽ, mặc đồ sạch (và mới càng tốt). Miệng thì súc rửa sạch sẽ, ăn uống đồ thanh tịnh (nhất là nói càng phải thanh tịnh). Ý thì phát khởi từ bi, muốn ích lợi cho tất cả một cách bình đẳng. Trong thì gian 49 ngày làm đàn Dược sư như vậy còn làm 3 việc nữa : thọ trì Bát quan trai giới, tùy sức cúng dường Tỷ kheo tăng, và phóng sanh đến 49 loại (mỗi loại 49 con, hay 49 ngày đêm phóng sanh 1 lần).

Sau đây là mấy chỗ cần âm thích. *Ngày đêm sáu buổi lễ bái cúng dường đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai*, hãy chú ý chữ lễ bái cúng dường : nhiều lúc nghĩa là lễ bái và cúng dường, nhiều lúc nghĩa là đem sự lễ bái mà cúng dường. Ở đây có cả hai nghĩa. *Phóng sanh* : phóng thả sinh vật, tiếng tắt của từ ngữ phóng tạp loại chúng sanh (hay phóng chư sinh mạng). *Phóng sanh đến 49 loại khác nhau* (phóng tạp loại chúng sanh chi tứ thập cửu), sát thì phải dịch : phóng thả sinh vật nhiều loại lẫn lộn đến 49 thứ. *Ngang trái* (hoạnh) hoạnh là họa hoạnh : tai họa phi lý, bắt trặc, dữ dội.

D3. lại còn tiêu quốc nạn

Đại đức A nan, nếu giai cấp Sát đế lợi các vị vua đã làm lễ quán đảnh, khi tai nạn nổi dậy, như dân chúng bệnh dịch, nước khác lấn ép, nước mình phản nghịch, tinh tú quái dị, nhật thực nguyệt thực, gió mưa trái thì, quá thì không mưa, thì giai cấp Sát đế lợi, các vị vua đã làm lễ quán đảnh, lúc ấy, hãy phát khởi tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh, ân xá những người bị giam bị nhốt, và theo

cách cúng dường tôi đã nói trên mà cúng dường đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai. Nhờ thiện căn như vậy, và nhờ năng lực bản nguyện của đức Như lai ấy, mà làm cho quốc độ của họ tức khắc yên ổn, gió mưa điều hòa, lúa má thành thực, mọi người vô bệnh, vui vẻ. Trong quốc độ của họ không có những loại thần Dạ xoa bạo ác, tác hại chúng sanh. Mọi hiện tượng dữ ảm mất tất cả và tức thì. Còn giai cấp Sát đế lợi, và những vị vua đã làm lễ quán đảnh, thì sự sống, tướng tốt, sức mạnh, vô bệnh và tự do, đều được tăng thêm. Nếu hoàng hậu, hoàng phi, đông cung, vương tử, đại thần, phụ chánh, thế nữ, bách quan và dân chúng, bị bệnh làm khổ, và bị những tai nạn khác, cũng nên làm phan thần năm màu và đốt đèn sáng liên tục, phóng các loại có sinh mạng, rải những bông hoa đủ màu, đốt những hương thơm nổi tiếng, thì bệnh hết, nạn khỏi.

Sát đế lợi = Kshatriya, là điền chủ, vương chủng ; giai cấp võ sĩ, 1 trong 4 giai cấp của xã hội Ấn thời cổ, làm vua và đại thần. *Vua đã làm lễ quán đảnh*, quán đảnh, nghĩa đen là rưới nước lên đỉnh đầu. Nước này lấy ở sông biển 4 hướng, ý chúc thống trị 4 phương thiên hạ. Làm lễ quán đảnh là như ngày nay làm lễ da miện. *Giai cấp Sát đế lợi, các vị vua đã làm lễ quán đảnh* (Sát đế lợi quán đảnh vương đẳng), rất nên hiệu và dịch là vị vua đã làm lễ quán đảnh thuộc giai cấp Sát đế lợi. Cách cúng dường đã nói trên là cách vừa nói ở đoạn trên đoạn này. Nhờ thiện căn như vậy và nhờ năng lực bản nguyện của đức Như lai ấy, câu này đáng lý đoạn nào cũng phải có. Mọi sự tiêu tai diên thọ và mọi sở cầu sở nguyện mà được thực hiện, là nhờ tự lực được tha lực gia hộ (như câu này nói).

Phụ chánh (phụ tướng) theo TH 28/2394 thì là tả phụ hữu bật, đứng đầu quần thần. Tài liệu 9 (Anh văn, trang 18, dòng 24) dịch là tham nghị viên hay cố vấn của triều đình. *Thê nữ* (trung cung thê nữ), trung cung là hoàng hậu, trung cung thê nữ là thê nữ của hoàng hậu. Tài liệu 9 (Anh văn, trang 18 dòng 26) dịch là các vị phu nhân thân cận hoàng hậu. *Bách quan*, quan chức tỉnh vùng. *Phóng các loại có sinh mạng* (phóng chư sinh mạng) là phóng sanh. Các loại có sinh mạng là chúng sanh (ở đây là các loại sinh vật).

D4. tiêu bất định nghiệp

Lúc ấy tôn giả A nan lại hỏi bồ tát Cứu thoát, thiện nam tử, tại sao mạng sống đã hết mà có thể làm cho tăng thêm ? Bồ tát Cứu thoát nói, đại đức, ngài không nghe đức Thế tôn nói có chín sự chết ngang trái hay sao? Vì chín sự chết này mà tôi khuyên làm phạn và đèn " tiếp nối mạng sống", tu các phước đức. Nhờ tu các phước đức mà trọn đời không trải qua một cơn đau đớn hoạn nạn nào cả. Tôn giả A nan hỏi, chín sự chết ngang trái là gì? Bồ tát Cứu thoát nói, có kẻ bị bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc, không ai coi sóc. Gặp thầy thì lại bị cho thuốc không đúng, nên thật không đáng chết mà chết một cách ngang trái. Lại tin thầy bà yêu nghiệt của tà ma ngoại đạo thuộc phạm vi thế gian nói vớ vẩn về họa phước, nên đâm ra sợ hãi dao động. Tâm thì không tự chánh nó lại, lại đi bói hỏi để tìm lấy tai họa. Giết hại sinh vật mà giải tấu thần minh, vái yêu quái để xin làm phước giúp đỡ, mong muốn thêm tuổi nhưng chung cục không thể đạt được. Ngu si mê lầm, tin theo cái thấy cong và ngược, nên làm chết mình một cách ngang trái, nhập vào ãi ngục, không có kỳ hạn thoát

ra. Đó là sự chết ngang trái thứ nhất. Thứ hai, một cách ngang trái bị phép vua giết. Thứ ba, săn bắn, chơi bời, đam mê tử sắc, phóng túng vô độ, một cách ngang trái bị những kẻ không phải người đoạt mất tinh chất. Thứ tư, một cách ngang trái bị lửa đốt. Thứ năm, một cách ngang trái bị nước chìm. Thứ sáu, một cách ngang trái bị các giống thú dữ ăn. Thứ bảy, một cách ngang trái rơi xuống sườn núi. Thứ tám, một cách ngang trái trúng chết bởi thuốc độc, ếm vái, chú thư, quỷ khởi thi. Thứ chín, chết một cách ngang trái vì đói khát nguy khốn, không được đồ ăn thức uống. Đó là sự chết ngang trái mà đức Thế tôn nói vắn tắt có chín thứ như vậy. Ngoài ra còn có vô số những sự ngang trái khác, khó nói cho đủ.

Tu các phước đức là thọ trì Bát quan trai giới, tùy sức cúng dường Tỷ kheo tăng, và phóng sanh đến 49 loại. *Tâm thì không tự chánh nó lại, lại đi bói hỏi để tìm lấy tai họa* (tâm bất tự chánh, bốc vắn mịch họa), bản dịch 1 (Chính 21/535d) dịch "tâm bất tự chánh, bất năng tự định, bốc vắn mịch họa" (tâm không tự chánh, không thể tự định, đi bói hỏi mà tìm lấy tai họa). *Giải tấu* : giải bày, tâu thưa. *Cái thấy cong và ngược* (tà đảo kiến) là tà kiến.

D5. tiêu cả định nghiệp

Đại đức A nan, Diêm vương lãnh xét sự ghi chép về sách tịch của thế gian. Ai bất hiếu cha mẹ, làm năm tội nghịch, hủy nhục Tam bảo, phá phép vua tôi, làm hồng tánh giới, thì Diêm vương theo tội nặng nhẹ xét mà phạt. Vì lý do ấy, nay tôi khuyên cáo mọi người đốt đèn, treo phan, phóng sanh, tu phước, làm cho họ qua khỏi khốn

khổ, không gặp mọi sự hoạn nạn.

Ghi chép về sách tịch thế gian là ghi tội phước như trước đã nói. *Tánh giới*: giới năng. Nhưng tất cả bản chính đều chép "tín giới", nghĩa là chánh tín và tịnh giới. Làm hồng tín giới là tà kiến và phạm giới, là phá kiến và phá giới. *Treo phan* (tạo phan), tạo là chế tạo, bày ra, dựng lên. Ở đây nên hiểu là treo, dựng. *Tu phước* : như đã nói (trang 118) có 3, nay phóng sanh kể rồi thì còn 2, là cúng dường Tỷ kheo tăng và thọ trì Bát quan trai giới.

C7. nói sự hộ vệ của Dạ xoa.

Lúc ấy trong chúng hội có mười hai vị đại tướng Dạ xoa, cùng có mặt ở đó, là đại tướng Cung tỳ la, đại tướng Phật chiết la, đại tướng Mê xí la, đại tướng An đề la, đại tướng Ngạnh nễ la, đại tướng San đề la, đại tướng Nhân đạt la, đại tướng Ba di la, đại tướng Ma hổ la, đại tướng Chân đạt la, đại tướng Chiêu đồ la, đại tướng Tỳ yết la. Mười hai vị đại tướng Dạ xoa này, mỗi vị có bảy ngàn Dạ xoa làm tùy thuộc, cùng lúc cất tiếng bạch Phật, bạch đức Thế tôn, chúng con bây giờ nhờ uy lực của Ngài mà nghe được danh hiệu của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, không còn nỗi sợ hãi về ác đạo nữa. Chúng con đốc suất nhau, cùng nhau nhất tâm, suốt đời qui y Phật Pháp Tăng, thệ nguyện gánh vác hết thảy chúng sanh, tạo cho họ cái lợi chân thật, cái vui lợi ích. Tùy thôn làng, thị thành, thủ đô, và trong rừng thanh vắng, của bất cứ xứ nào, mà hoặc có kinh này lưu hành, hoặc có kẻ trì niệm danh hiệu của đức Dược sư lưu ly quang như lai, cung kính cúng dường Ngài, thì chúng con, và tùy thuộc của chúng con, hộ

vệ người ấy, làm cho họ thoát mọi khổ nạn, mọi ước nguyện đều thỏa mãn. Hoặc ai bị bệnh khổ mà cầu thoát qua, thì cũng nên đọc tụng kinh này, dùng tơ sợi năm màu mà kết tên chúng con. Được toại nguyện rồi mới tháo kết ấy.

Lúc ấy đức Thế tôn tán dương các đại tướng Dạ xoa, rằng lành thay các tướng Đại dạ xoa, lành thay, các người nghĩ báo ân đức của đức thế tôn Dược sư lưu ly quang như lai, thì thường nên như vậy mà lợi ích an lạc hết thảy chúng sanh.

Danh sách 12 đại tướng Dạ xoa, kể theo Phạm tự thì như sau.

1. Kumbhira,
2. Vajra,
3. Mihira,
4. Andira,
5. Majira,
6. Shandira,
7. Indra,
8. Pajra,
9. Makura,
10. Sindura,
11. Catura,
12. Vikarala.

Đó là trích tài liệu 9 (Anh văn, trang 20, dòng 23). Nhưng dịch nghĩa thì tìm không ra. Chỉ tìm thấy 2 danh sách sau đây.

- (a) 1. Cực úy dược xoa đại tướng,
2. Kim cang dược xoa đại tướng,

3. Chấp nghiêm được xoa đại tướng,
4. Chấp tinh được xoa đại tướng,
5. Chấp phong được xoa đại tướng,
6. Cư xử được xoa đại tướng,
7. Chấp lực được xoa đại tướng,
8. Chấp âm được xoa đại tướng,
9. Chấp ngôn được xoa đại tướng,
10. Chấp tường được xoa đại tướng,
11. Chấp động được xoa đại tướng,
12. Viên tác được xoa đại tướng.

- (b) 1. Khả úy đại tướng,
 2. Kim cang đại tướng,
 3. Hộ pháp đại tướng,
 4. Hộ tỷ đại tướng,
 5. Chánh pháp đại tướng,
 6. La sát đại tướng,
 7. Đế sử đại tướng,
 8. Lang long đại tướng,
 9. Canh phương đại tướng,
 10. Chiết thủy đại tướng,
 11. Hộ thế đại tướng,
 12. Càn nộ đại tướng,

Danh sách (a) trích Chính 19/51g và 60t ; danh sách (b) trích Chính 19/67t.

Lợi chân thật (nghĩa lợi) cái lợi chân chính, chắc thật, hợp chân lý. *Thủ đô* (quốc ấp).

Đoạn này cho thấy Dạ xoa mà thế nguyện gánh vác chúng sanh, hộ vệ mọi người, là do uy lực của đức Dược sư,

là công đức của ngài. Trong đoạn này, cuối cùng, còn đưa ra một cách trừ bệnh nữa. Tra đọc các tài liệu sẽ thấy cách ấy cũng rất quan trọng.

A3 kết thúc

B1. nói tên kinh

Bấy giờ tôn giả A nan bạch Phật, bạch đức Thế tôn, nên mệnh danh như thế nào về pháp môn này, và chúng con nên phụng trì kinh này như thế nào ? Phật dạy tôn giả A nan, pháp môn này nên mệnh danh Nói về bản nguyện công đức của đức Dược sư lưu ly quang như lai, cũng nên mệnh danh Nói về sự kết nguyện thần chú để lợi ích chúng sanh của mười hai thần tướng, lại nên mệnh danh Bạt trừ hết thảy nghiệp chướng. Nên phụng trì như vậy.

Phụng trì như vậy (như thị trì) chỉ có nghĩa đơn giản là nhớ như vậy. Muốn xa hơn chút nữa thì "hãy phụng trì theo ý nghĩa mệnh danh như vậy".

B2. chúng hội phụng hành

Khi đức Thế tôn nói lời này rồi, các vị đại bồ tát cùng các vị đại thanh văn, quốc vương, đại thần, đạo sĩ, cư sĩ, thiên chúng, long chúng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, loài người và loài không phải người, toàn thể đại chúng như vậy, nghe những điều Phật dạy, ai cũng cực kỳ hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Thiên chúng... ma hầu la đà là 8 bộ thiên long. *Loài người và loài không phải người* (nhân phi nhân), TH 28/2406 nói, thanh văn, quốc vương, vân vân, là loài người ; thiên chúng, long chúng, vân vân, là loài không phải người. Pđ 270t

giải thích lại khác : (a) là khẩn na la, vì như người mà không phải người ; (b) chỉ cho tất cả 8 bộ, vì vốn không phải người, nhưng đến Phật thì hiện hình người cả. Theo lối giải thích này, "nhân phi nhân" nên dịch "loài như người mà không phải người". Nhưng xét văn ý kinh này, qua những chỗ nói "phi nhân", thì thấy TH 28/2406 nói đúng với kinh này hơn.



Ghi chú

⁽¹⁾ A Xà thế Vương = Ajatasatru. Con vua Tần bà ta la (Binsbisara) xứ Ma kiệt đà (Magadha). Bạn với Đề bà đạt đà (Devadatta). Cầm tù cha mẹ, lên ngôi thôn tính các tiểu quốc, dựng nền móng thống nhất ấn độ. Vì tội hại cha mà cả mình nổi mụn (thứ mụn chữ Tàu dịch là sang, có nghĩa là một loại ung thư). Nhưng đến Phật sám hối thì lành, nên qui y Ngài. Ông là hộ pháp cho cuộc kết tập pháp tạng lần thứ nhất.

Ương quật ma la = Angulimalaya. Theo tà thuyết giết người được niết bàn. Giết được 999, cắt mỗi người 1 ngón tay, kết vòng đội trên đầu. Thiếu 1 người mới đủ số phải có là 1000, nên đuổi giết mẹ. Phật thương mà cứu và thuyết pháp cho. Ương quật sám hối, xuất gia, đắc quả La hán liền. Chuyện vị này nhiễm đầy tính chất và phong thái Thiên tông và đốn ngộ.

⁽²⁾ Câu trên của kinh Di đà, câu dưới của kinh Dược sư.

⁽³⁾ Từ đây trích Chính 14/414g.

⁽⁴⁾ Trích Chính 14/414g đến đây.

⁽⁵⁾ Tiêu tai diên thọ : tiêu tan tai họa, kéo dài sự sống.

⁽⁶⁾ Nguyên văn đoạn này không chỉnh. Nếu sát thì phải dịch "Lúc ấy đức Dược sư lưu ly quang như lai từ bi cứu vớt, nói kinh Bản nguyện công đức này".

⁽⁷⁾ Nguyên văn "sát lợi" = sát để lợi, giai cấp làm vua và đại thần.

- ⁽⁸⁾ Các sự tiêu tai tăng thọ, cũng như sự cúng dường (Nam mô hương cúng dường bồ tát) đều có năng lực như bồ tát, nên gọi như vậy.
- ⁽⁹⁾ = tà kiến : lý thuyết các học phái ngoại đạo.
- ⁽¹⁰⁾ Thân với mạng là 2 thứ. Thân lấy tứ đại làm thể, mạng lấy thọ, noãn và thức làm thể.
- ⁽¹¹⁾ Qui mạng đánh lễ đức Dược sư lưu ly quang như lai... thể tôn, ở thế giới hệ Tịnh lưu ly thuộc phía đông.
- ⁽¹²⁾ Cha mẹ, chúng sanh, quốc chúa và Tam bảo gồm sư trưởng (cho tại gia) ; hay cha mẹ, sư trưởng, quốc chúa và thí chủ (gồm chúng sanh) (cho xuất gia).
- ⁽¹³⁾ Dục giới, sắc giới, không giới (vô sắc giới).
- ⁽¹⁴⁾ Phiền não, vọng nghiệp, khổ báo (hoặc, nghiệp, khổ).
- ⁽¹⁵⁾ Ái : làm sự, như tham lam, sân hận... Kiến : làm lý, như ngã kiến, tà kiến...
- ⁽¹⁶⁾ Phân đoạn và biến dịch.
- ⁽¹⁷⁾ Pháp thân, bát nhã và giải thoát.
- ⁽¹⁸⁾ Giết cha, giết mẹ, giết La hán, làm thân 292 Phật đổ máu, phá Tăng hòa hợp. Hoặc phá hủy vật của Tam bảo, phỉ báng và trở ngại Phật pháp, ngược đãi người xuất gia, phạm 1 trong 5 thứ trên, phủ nhận nghiệp báo mà làm ác mãi.
- ⁽¹⁹⁾ = Sila : giới (thanh lương, tánh thiện).
- ⁽²⁰⁾ = Tà kiến
- ⁽²¹⁾ Thật tướng của nhất thừa = tướng thực của giáo lý duy nhất. Tướng thực ở đây (có khi chỉ dùng chữ tướng mà thôi) phải hiểu theo từ ngữ và tư tưởng của ngài La thập : tướng thực thì không còn thực đối với giả, không còn tướng đối với tánh...

- ⁽²²⁾ = Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt.
- ⁽²³⁾ = kinh Dược sư (cũng có thể gồm kinh khác tương tự).
- ⁽²⁴⁾ Cùng cực tinh tiến (kiêu cần), kiêu là cất cao, tốt nhiều, khởi phát, nên dịch như vậy. Cũng có thể dịch phát khởi tinh tiến.
- ⁽²⁵⁾ Tạo phan (tạo phan), tạo là chế tạo, là bày ra, dựng lên. Ở đây nên hiểu theo 2 nghĩa sau.
- ⁽²⁶⁾ ôn và dịch đều là bình thời khí và truyền nhiễm. Bình ấy, mùa đông gọi là ôn, mùa hạ gọi là dịch.
- ⁽²⁷⁾ Ý nói sự hay đọa ác đạo (chứ không dễ sanh loài người, chư thiên) cũng là quả báo sót lại (di báo = dư báo) của chúng sanh.
- ⁽²⁸⁾ Quỷ khởi thi (phi thi tà quỷ) Phi thi tà quỷ có thể dịch thầy chết phi chạy, ma quỷ lều láo, nhưng rất nên chỉ dịch là quỷ khởi thi, vì đó là chữ và việc của kinh Dược sư. Quỷ khởi thi : coi trang 105
- ⁽²⁹⁾ = đạo bồ đề.
- ⁽³⁰⁾ Đoạn này tóm lược 12 đại nguyện.
- ⁽³¹⁾ 8 chương nạn (bát nạn) : 8 nơi và sự trở ngại sự thấy Phật nghe Pháp, là địa ngục, ngạ quỷ súc sanh, câu lô châu, trường thọ thiên, đui điếc câm ngọng (giác quan không đủ), thể trí biện thông, trước hay sau Phật. 3 tai họa (tam tai) là tiểu tam tai : chiến tranh, nhiễm độc và nhân mãn (của "kiếp giảm", không phải bình thường). Nhưng bát nạn tam tai ở đây chỉ một ít và bình thường thôi.
- ⁽³²⁾ Không giữ kiết sử (bất trú sử hải) sát thì phải dịch, không ở trong biển kiết sử.
- ⁽³³⁾ = ngôn ngữ đạo đoạn. Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, là diễn ngữ của ngài Long thọ (Trung luận). Nghĩa đen : con đường

ngôn ngữ đã tuyệt, cái chỗ tâm hành đã mất. Ý : bất khả tư nghị, siêu việt tư duy và mô tả.

- (34) Chỗ của tỷ kheo ở mà vô tội, gọi là tịnh địa.
- (35) Lưu chú : sự sinh diệt liên tục trong từng sát na (đơn vị thì gian, chỉ bằng hay mau hơn sự thoát hiện hoặc sự thoát biến của một ý nghĩ).
- (36) Chỉ dưới Phật một bậc.
- (37) = đức Dược sư.
- (38) Điển ngữ là "thường tịch thường chiếu", tả bản thể luôn luôn vắng lặng tức luôn luôn chiếu soi. Cũng gọi là "thường tịch quang" : ánh sáng của bản thể luôn luôn vắng lặng. Trong 9 lạy về tứ thánh Cực lạc có chữ "thường tịch quang độ", nghĩa : quốc độ ánh sáng của bản thể luôn luôn vắng lặng, ý nói chính bản thể ấy là quốc độ của pháp thân. Nguyên văn ở đây viết thường quang là viết tắt (đáng lý phải viết thường tịch quang).
- (39) Không phải chỉ là đồ trang sức mà thôi. Mà là đồ trang sức toàn thể đời sống và cuộc đời.
- (40) Thiên hà (lớn hơn ngân hà mà trong đó có thái dương hệ) ?
- (41) TH 28/232719 nói, Đại phạn thiên (chúa trời), kẻ thành trước tiên trong "thành kiếp" và hoại sau hết trong "hoại kiếp", làm chủ tiểu thế giới. Và như vậy, Đại phạn thiên sống 60 lần tăng và giảm (60 tiểu kiếp, theo Trí độ luận).
- (42) Rất nên thêm "chỗ làm và biết sâu xa"...
- (43) Bản dịch 1 (Chính 21/535g) nói cây đèn 7 tầng, mỗi tầng 7 ngọn đèn (thất tầng chi đăng, nhất tầng thất đăng).

